

# VĂN HÓA NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỀN  
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

## NHẤT LINH CHỦ TRƯỞNG

|  |    |
|--|----|
| GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN . . . . .                                   | 1  |
| NHẤT-LINH TRẢ LỜI . . . . .                                    | 5  |
| VĂN HÓA CẦN MUÔN MÀU MUÔN VẼ của Nhất-Linh                     | 7  |
| CÂU ĐỐI của Vũ-hoàng-Chương . . . . .                          | 8  |
| SỰ THỰC TRONG VĂN CHƯƠNG của Ng-thanh-Vinh                     | 9  |
| VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT của Nhất-Linh . . . . .                | 13 |
| XÓM CẦU MỚI — CỎ MÙI của Nhất-Linh . . . . .                   | 17 |
| NẮNG BẮT TỐI LÀM VĂN SĨ của Duy-Lam . . . . .                  | 25 |
| ĐI MUA TÔM hay là MỐI TÌNH CHÂN của Nhất-Linh                  | 33 |
| NHỮNG ĐÊM MƯA của Linh-Bảo . . . . .                           | 44 |
| GIA ĐÌNH TỐI của Duy-Lam . . . . .                             | 49 |
| ĐI ĐỘI NƠI của Nhật-Tiên . . . . .                             | 55 |
| CHO ĐẾN KHI TỐI CHẾT HAY VỢ TỐI CHẾT-<br>của Duy-Lam . . . . . | 61 |
| CỎ MAI của Nguyễn-thị-Vinh . . . . .                           | 66 |
| THƠ HÓA THÀNH THƯ của Nhất-Linh                                | 71 |
| MỘT BÚC THƯ của Thu-Vân . . . . .                              | 73 |
| ĐẤT MẸ của Thu-Vân . . . . .                                   | 75 |
| CHỊ CỦA BẠS TỐI của Tường-Cường . . . . .                      | 78 |
| BAO GIỜ MẸ VỀ VỚI CON của Nguyễn-thị-Kim-Liên                  | 80 |
| CON ĐÃ VĨ của Nguyễn-thị-Vinh . . . . .                        | 82 |
| BÀ-NHA TỰ-KÝ của Trần-tuân-Kiết . . . . .                      | 86 |
| THẦY GIÁO EM của Lê-tát-Điều . . . . .                         | 87 |
| NHỮNG MẪU VĂN THƠ . . . . .                                    | 89 |
| MỘT BẢN ĐẢN của Tolstoi — Bảo-Sơn dịch . . . . .               | 91 |

MỤC MỚI: **LÀM SƠ KHAI**  
**NHỮNG MẪU VĂN THƠ**



# HÃNG LÊ-ĐÌNH-GIŌAN

265. ĐƯỜNG PHẠM-NGŨ-LÃO, 265

DO CHÍNH CHỦ NHÂN

cựu giám đốc hãng AVIAT Hải-phòng  
đại-lý xe CITROËN và CHEVROLET ở Bắc-Việt

ĐIỀU KHIỂN

CHUYÊN SỬA CHỮA XE CITROËN

VÀ SỬA CHỮA CÁC LOẠI XE DU LỊCH  
PHÁP ĐỨC MỸ

RỬA XE

VÔ DẦU MỠ  
VÔ HƠI BÌNH ĐIỆN

HÀN ĐIỆN  
HÀN GIÓ ĐÁ  
SƠN XE

Công việc làm :

■ CẨM THẬN

■ SẠCH SẼ

■ có BẢO ĐẢM

Còn nhiều sách xưa trong Quán Ven Đường kính mời vào lấy vê đọc.

Tôn trọng bài chau dat.

# GIAI PHẨM VĂN HÓA NGÀY NAY



Tu kết tinh anh  
gió sương,  
Muôn màu muôn vẻ  
hoang muôn hương.  
B.K. BẢN

Bằng những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào,

NHẤT-JINH CHỦ TRƯỞNG

với sự cộng tác thường xuyên của  
ĐỖ-DŨC-THU, NGUYỄN-THÀNH-VĨNH, NGUYỄN-THỊ-VĨNH, LINH-  
BẢO, DUY-LAM, BẢO-SƠN, BÌNH-NGUYỄN-LỘC, TƯỜNG-HÙNG

Địa chỉ : 337/38 Phan-Thanh-Giản-SAIGON

## GỬI ĐỘC GIÀ XA GẦN

Trong hai tập Giai-phẩm V.H.N.N. 1 và 2, qua những bài nói  
về PHƯƠNG CHÂM CỦA PHƯỢNG GIANG, GỬI ĐỘC GIÀ XA GẦN,  
VĂN-HÓA NGÀY-NAY VỚI VĂN-HÓA VIỆT-NAM, v.v... chúng tôi  
có ngỏ lời mong trước được sự hợp tác của tất cả các bạn bốn phương.

Đáp lại lời mong trước ấy, đã có rất nhiều bạn gửi bài về cho  
chúng tôi. Chúng tôi rất vui mừng và « ban đọc » bài của  
V.H.N.N. đã lần lượt đọc những bài ấy.

Ngoài một số bài có giá trị sẽ đăng dàn trên gai pham này,  
chúng tôi rất tiếc nhận thấy có nhiều bài không thể đăng được.

Có mấy điều chúng tôi muốn nhắn mạnh để các bạn lưu tâm là :

1) Các bạn có bài đừng rụt-rè e-ngại gửi đến cho  
chúng tôi.

2) Các bạn đã gửi đến một bài cho chúng tôi rồi  
mà thấy không được đăng, xin đừng vì thế mà ngã  
lòng hoặc không viết nữa, hoặc không gửi bài khác  
cho chúng tôi.

Sự đỗ chúng tôi nói như vậy vì có nhiều bạn có tài viết ra  
nhiều bài, nhiều truyện hay đã từ lâu (có khi từ mấy năm trời  
nay) nhưng lại đắn đo không gửi, rồi tình cờ chúng tôi khám phá ra  
được (như trường hợp của mấy bạn Qúy - Hương, Nhật - Tiến,  
Phương-Khanh), hoặc có bạn lúc đầu gửi bài đến không được đăng,  
nhưng sau vì một đoạn văn hay, vài lời thơ đẹp trong một bài  
khác, hoặc một bức thư khéo viết tỏ ra bạn đó có tài đã khiến chúng

tôi phải mời tôi thưa chuyện và lúc ấy mới được các bạn để cho xem hoặc viết thêm nhiều bài khác rất có giá trị (như trường hợp bà Thu-Vân mà chúng tôi nói đến trong bài «Thơ Hóa Thành Thư» đăng trong tập này).

Vậy chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa là các bạn gửi bài cho chúng tôi thấy bài không được đăng, xin đừng vội nản lòng, xin kiên tâm tiếp-tục gửi bài khác hoặc viết những loại khác, biết đâu chẳng thích hợp với tài năng của các bạn hơn, thí dụ như Tú Mỡ làm thơ trào phúng hay hơn các loại thơ khác, Nhất-Linh sở trường về văn suông hơn là văn vắn, v.v...

Giai-Phẩm V.H.N.N. không phải là riêng của một nhóm chúng tôi và chỉ đăng những bài của người trong nhóm viết ra.

#### VIỆC CHÍNH CỦA CHÚNG TÔI LÀ BAO GIỜ CŨNG KIẾM THÊM NHÂN TÀI VÀ LÀM CHO TÊN TUỔI CỦA NHÂN TÀI MỚI ĐÓ TỎ RẠNG.

Dẫu sao chúng tôi phải có một bộ biên-tập chia nhau giữ những mục thường xuyên, nhất là trong buổi đầu, khi chưa có thêm người.

Có một điều chúng tôi nghĩ cũng cần phải nhắc lại là những người trong nhóm chúng tôi đều hiểu biết nhau và có cái tinh-thần đặt nghệ-thuật lên trên hết, cho nên bài nào hay thi đăng, bài nào không hay, có bị «ban đọc» bỏ đi thì cũng không ai phiền ai cả. Xét cho cùng, chắc các bạn cũng đều nhận thấy không phải nhà văn nào viết bài nào cũng hoàn toàn hay cả hoặc dở cả dâu, có bài hay mà cũng có bài dở. Chúng tôi không bao giờ vì nề nhau là người trong nhóm mà bắt cứ bài hay dở thế nào cũng đem ra đăng tất cả (ngay như hồi Phong Hóa và Ngày Nay trước kia cũng vậy). Mà bài của các bạn ở ngoài, bắt cứ ai, bắt cứ người nhóm nào khác, gửi tới mà thấy hay, có nghệ-thuật cao là chúng tôi đều hân-hoan đón tiếp.

Chủ trương của chúng tôi còn được sáng tỏ thêm ở chỗ — như chúng tôi đã bày tỏ ở trong mục Gửi Độc Giả Xa Gần, tập 1 trang 12 — chúng tôi không ngại đăng lại các bài các truyện của bất cứ nhà văn nào đã đăng ở bất cứ một tờ báo hoặc một cuốn sách nào dù là báo sách Việt ngữ hay ngoại ngữ, miễn là bài đó truyện đó hay và có sự ưng thuận của tác giả (như trường hợp các bạn Bình-Nguyễn-Lộc, Quỳ-Hương, v.v...)

Chúng tôi luôn luôn chân thành mong mỏi được sự hưởng ứng của tất cả các văn hữu đã có hay chưa có tên tuổi để xây dựng một nền văn hóa mới, có đủ muôn màu muôn vẻ, một công cuộc mà riêng sức của chúng tôi không hoàn thành được nếu không có sự cộng tác của tất cả các bạn.

V. H. N. N.

Các bạn Thái-Bường, Phan-huỳ-Vũ, Hoàng-Nam (V. N. Gió Rừng) và một độc giả vô danh ở Nha-Trang.

Cám ơn các bạn đã góp cho nhiều ý kiến về cách trình bày Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày Nay. Về việc in tựa bài lên đầu trang để các bạn đọc dễ kiếm bài, khỏi coi ở mục lục, chúng tôi bắt đầu làm từ tập 4. Hắn các bạn được bài lòng.

Còn về việc không nên đăng quảng cáo nhất là xếp quảng cáo ở những trang đầu, chúng tôi đương nghiên cứu lại, dẫu sao mong các bạn thông cảm cho; phần nhiều báo sống về đăng quảng cáo, cả sách cũng vậy; nhờ có đăng quảng cáo nên sách báo đã đỡ được một phần phí tồn vě ẩn loát và có thể bán với một giá hạ.

Nhân dịp chúng tôi xin trình bày một vài cỗ gắng (nếu không thể gọi là hy sinh) của chúng tôi trong việc xuất bản tập 1 và 2. Thoạt tiên chúng tôi chỉ định in tập 1 dày 128 trang và từ tập 2 64 trang. Khi nhà in đóng sách mẫu để tiện việc trình bày đã đóng rời ra thành 160 trang và đến khi in, vì có nhiều bài của các nhà văn nó nức đưa nhau viết gửi tới để ra mắt độc giả, chúng tôi lại hứng thú cho thêm vào số bài đã định, thành thử số trang đã tăng lên tới 178, nghĩa là gấp rưỡi số đã định.

Đến tập 2, thay vì 64 trang, đã in tới 104 trang (gần gấp đôi số dự tính) lại thêm một cái bìa in nhiều màu nữa thành ra chúng tôi lại thiệt thời nhiều hơn cả tập 1. Tuy nhiên sự thiệt thời ấy đã được bù đắp lại một phần nào nhờ ở quảng cáo.

Nói tóm lại nếu không đăng

quảng cáo, chắc chắn chúng tôi sẽ bị bắt buộc tăng giá bán Văn-Hóa Ngày Nay lên.

Bạn Anh-VQ. (Saigon)

Vàng, quả có thể, chúng tôi cũng không hiểu tại sao lại như thế. Theo báo Tự Do đăng tin thì báo Hà-nội là một tờ báo hài hước và tranh đấu chính trị.

Cáé bạn Hoàng-Tuân, Anh-VU, Hoàng-thanh-Vân, Phan-huỳ-VŨ.

Như chúng tôi đã nói, Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày - Nay chủ trương văn hóa. Ấy thế mà còn chưa xong nữa là lại còn tham báu nhiều vấn đề như các bạn đòi hỏi. Cồ nhân đã dạy tham thi thảm, nếu các bạn bắt chúng tôi tham (báu) nhiều thứ quá thì sớm muộn đến lại phải về mà đi tu mất thời. Khi mà chúng tôi đã đi tu thì... chắc chắn sẽ cắt đứt lụy trần — hay nói trái lại lụy trần sẽ cắt đứt chúng tôi — như thế thi lúc đó tất sẽ không còn giai phẩm Văn-Hóa Ngày Nay nữa mà các bạn cũng không còn chi để đọc nữa. Cồ nhân lại dạy chúng ta phải tuân tự nhiên, vậy chúng ta hãy tuân tự nhiên, tất rồi đâu sẽ có đó. Chắc các bạn thông cảm.

Các bạn khen Nhất-Linh và V. H. N. N. — V.H.N.N. nhận được nhiều thư của quý bạn xa gần yêu mến Nhất-Linh và V. H. N. N. gửi lời hoa khen ngợi. Xin thành thực cảm ơn các bạn và rất tiếc không thể đăng lên V.H.N.N. được. Bạn Trần-xuân-Hòa từ V.Đ. và mấy bạn du học từ Georgia (Mỹ) tán thành tôn chỉ của V. H. N. N., một học sinh từ lục tỉnh về Sài-gòn thi, trong khi chờ đợi ngày vào văn đáp và trong túi chỉ còn có năm mươi đồng dã

bỗn gân hết ra mua V.H.N.N., v.v... đã khiến chúng tôi vô cùng cảm động và vui sướng.

Tuy nhiên những điểm khiến chúng tôi luôn luôn lưu tâm hơn hết là những bài văn có giá trị, những ý kiến hay ho, ngộ nghĩnh những lời chê trách vô tư của tất cả các bạn đọc giả. Chúng tôi mong chờ được đọc những thư đó.

Các bạn Nguyễn-giang-Quân (Chợ-lớn), Nguyễn-văn-Cây (Kiến-Hòa), Ngô-thể-Phong (Saigon), Phan-huy-Vũ, Đinh-văn-Hoàng (Long-An) Đinh-thị-ngọc.—

Các bạn phản nản rằng giai-phẩm Văn-Hóa Ngày Nay ra chậm, không đủ một tháng bốn tập và không có kỳ hạn nhất định, chúng tôi rất tiếc và xin trinh bày để các bạn hiểu rõ cho sự khó khăn của chúng tôi. Vì Văn-Hóa Ngày Nay chưa phải là một tờ báo chính thức mà chỉ là một tập sách hay một tập truyện thường nên không thể ra có kỳ hạn nhất định. Chúng tôi rất áy náy về việc các bạn ở xa hiệu sách hoặc nhà bưu điện

không biết ngày nào có Văn-Hóa Ngày Nay để tới nhà bưu điện lỉnh sách hoặc đến hiệu sách, có khi nghe tin tới nơi thì sách đã bán hết rồi, mất công các bạn nhiều quá.

Ngoài cái khó khăn chúng tôi đã trình bày ở trên, lại còn cái khó khăn về ăn loát nữa. Tuy Ông Giám Đốc nhà in Nguyễn-đinh Vượng đã cố gắng hết sức, có bao nhiêu thợ, bao nhiêu máy và bao nhiêu chữ đã huy động làm việc cả ngày lẫn đêm mà vẫn không xuể. Chúng tôi cũng cần phải nhắc đến cả thiện chí và tinh thần đáng quý của các anh chị em thợ xếp chữ, thợ in, thợ xén cũng như thợ gấp và đóng sách luôn luôn sốt sắng, vui vẻ làm việc tối ngày để hoàn thành Giai Phản Văn-Hóa Ngày Nay.

Tập 1 in tưởng đã đủ bìa, ngày đầu chúng tôi lại phải cho máy chạy thêm lần thứ 2, rồi lại lần thứ 3, rồi lần thứ 4... Cũng may là khuôn chữ luôn luôn để y nguyên sẵn sàng trên máy chưa kịp phá đi.

V.H.N.N.

#### SÊ ĐĂNG :

BẠN VÀNG  
TRẮNG NGÀN  
SÓNG VỚI ĐÌ VĂNG  
NHỮNG GIÒNG HUYẾT NGÀ  
HƯƠNG  
GIẬN NHAU  
ĐI MUA GIẦY  
NHỮNG CÁI NHÌN  
ÁO MỚI  
ĐÊM TRUNG THU  
ĐÊM TÂN HỘN

của BỐ-BỐC-THU  
của bà THU-VÂN  
của cô TUYẾT-HƯƠNG  
của NGUYỄN-THỊ-NỮ  
của bà PHƯƠNG-KHANH  
của bà PHƯƠNG-KHANH  
của bà PHƯƠNG-KHANH  
của QUỲ-HƯƠNG  
của LINH-BẢO  
của DUY-LAM  
của NHẬT-TIỀN

## Nhất-Linh trả lời

# TÔI LÀ CON KIẾN

**T**HEO bạn Hoàng - văn-Giang tôi là một con voi hiện ra nắm lù lù ở sở thú. Tưởng đã được yên thân. Ai ngờ bà Tương Phố (tác giả Giọt Lệ Thu) lại bắt tôi bay lên trời và đương là một con voi nặng chình chịch tôi hóa ra một ngôi sao. Bà viết :

« Chao ôi ! Tiên ông đã hạ san, hay văn tinh tái thế ! »

Nhưng tôi chắc tôi không phải là văn tinh ; theo lời rủa mày của báo Tự-Do tôi chỉ là một hành-tinh nhân-tạo « vượt không gian, vượt thời gian » hay nói thẳng ra là con Lai-ka để di không bao giờ trở về. Thế cũng may cho các bạn và may cả cho tôi nữa.

Nhưng cũng chưa thoát. Bạn L.T. Anh (Huế) lại viết :

« Giờ đây Tiên - thần Nhất-Linh đã hiện hồn về nơi trần thế ».

Đương là một voi sao tôi hóa ra Tiên-thần. Các bạn khác bắt tôi sống nhưng bạn Anh lại bắt tôi chết ; bắt chết tôi không sợ, nhưng bạn Anh lại bắt tôi hiện hồn về ; đương là một người tôi hóa ra là một con ma (nếu thế là cứ làm voi còn hơn).

Tôi đương ở sở thú tưởng không súc gì di chuyển được, bạn Anh lại bỏ tôi vào tù (khám) ; bạn nói có lý lắm khiến tôi lo sợ. Thấy tôi làm việc một ngày 40 giờ

bạn viết :

« Nhất-Linh đã không tôn trọng quy-luat (lao - động) của nước nhâ, vượt súc lao-dong ba lán » (thực ra nếu theo quy luat chỉ được làm việc 7 giờ thì tôi đã sai luật không phải 3 lần mà 5, 7 1 4 2 8 5 7 5 5 7 1 8 5 7 1 4 2 8 5... lần, như vậy tức là tôi phải bị tú 5, 7 1 4 2 8 5 7... lần, còn việc làm thế nào cho tôi ngồi tú đúng 5, 7 1 4 2 8 5 7 7 5 7 1 2 8 5 7 5 7 1 4 2 8 5 7 8 7 1... lần là việc của các ông Thầm-Phán. Còn tôi, tôi không sợ ngồi tú vì ngồi tú tôi khỏi phải nhận thư các bạn, không phải trả lời các bạn. Tôi chỉ lo bộ các ông Thầm-Phán cứ ngồi tính hạn tú của tôi chắc sẽ tính không bao giờ hết. Chính các ông Thầm-Phán đó mới bị ngồi tú hăm, mà vịnh viễn ngồi tú hăm đe tính hạn tú của tôi. Các bạn nếu không tin, thử cứ chia 40 cho 7 mà coi — Nếu bạn nào -tò mò muốn biết thi yêu cầu các bạn ngồi tính hộ ; 40 chia cho 7 thành 5, 7 1 4 2 8 5 7 5 7 1 2 1 5 7 1 4 2 8 5 7 1 4 5 7 1 4 2 8 5 7 1 4 5 7 4 2 8 5 7... nhung thời, nếu tôi viết ra hết những con « thương-số » dài trên kia thì Văn-Hóa Ngày-Nay chỉ toàn đầy đầy những con số cả và số trang sẽ dài vô cùng lận.

Như thế đã hết đâu, đương làm con voi tôi lại hóa ra con kiến, Bạn Anh lại viết (Bạn Anh kêu ra viết cho tôi nhiều quá, viết 6 trang chữ nhỏ; nếu bạn nào cũng theo cách đó thì tôi vui lòng xin vào tù ngay):

« Nhất-Linh hãy tránh cái nạn ấy đi nhẹ để cho tôi còn được nghe giọng văn của người một thời gian nữa đã, nghe.

Vậy ngày từ bây giờ Nhất-Linh hãy giảm bớt thi giờ làm việc của mình đi, làm mỗi ngày 11 hoặc 13 giờ là nhiều ghê lắm rồi đấy... ».

Nhưng tại sao lại 11 giờ hay 13 giờ: nếu vậy vẫn quá số giờ lao động quy định gấp hai; tôi hiểu ý bạn Anh lắm: bạn vẫn muốn tôi ở tù nhưng chỉ ở 2 lần thôi; nhưng nếu bạn chia 11 cho 7 hay chia 13 cho 7, bạn sẽ thấy 11 chia 7 thành: 1, 5 7 1 4 2 3 5 7 1 4 2 3 5 7 1 4 2 3 5 7... lần và 13 chia 7 thành: 1, 1 5 7 1 4 2 8 5 7 1 4 2 8 5 7 1 4 2... lần. Tất cả mọi người: bạn Anh và các bạn khác, các ông Thầy-Phán lại rơi vào cái vòng luẩn quẩn trên kia.

Nhưng thôi, chúng ta cần trở lại vấn đề voi hóa kiến; bạn Anh lại viết:

« Nhất-Linh không những đưa văn-hóa của thế kỷ hai mươi này vượt bực lại còn giúp độc giả hiểu được nhiều truyện, biết được nhiều tác giả mới như Duy-Lam, Nguyễn-Thị-Vinh, ... Quỳ-Hương v.v... để hiểu được tài nghệ của họ v.v... Kiến tha lâu dãy tờ thi Nhất-Linh cũng sẽ tha các tác phẩm đăng lên Ngày-Nay... »

Thế là bạn muốn tôi làm con kiến. Cái đó thi tôi vui lòng làm.

6

Tôi xin nguyện suốt đời làm kiến... nhất định không làm voi hoặc văn tinh hoặc hành tinh nhân tạo, hoặc làm con Laika, làm thần tiên, làm ma, làm quỷ...

**NHẤT-LINH : con kiến tha lâu dãy tờ.**

#### THUỐC TRƯỜNG SANH

Bạn Minh Tân viết: « Nếu có thuốc trường sanh » thì bạn « tình nguyện rủ nhau đi lấy về để ông Nhất-Linh uống, để ông được trường sanh. Lúc nào cũng thành thật cầu chúc ông có thi giờ rảnh để nghỉ ngơi cho khỏe để ông mặc tinh viết truyện cho các bạn xem và học hỏi ».

Nhưng ở cuối thư bạn lại đòi N.L. trả lời thư riêng, như vậy thi thuốc trường sanh gì cũng vô hiệu.

#### MONG THƯ HAY KHÔNG MONG THƯ

Bạn Thủ Hồng viết: « Tôi định viết thư gửi ông ngay khi Văn-Hoa Ngày Nay phát hành số đầu nhưng vì thấy cuối thư « trả lời chung » ông lại đề là « không mong thư các bạn », thế nên tôi cũng muốn chiều ý ông mà không viết vậy.

Nhưng đến số thứ hai ra thì ông lại « Rất mong thư các bạn » một lần nữa tôi lại chiều ý ông ».

Xem thư bạn, tôi mới giật mình vì thấy mình có nhiều tội lớn quá. Không những tôi nằm lù lù ở sở thú mà tôi còn khó tính, lúc muốn thế này, lúc muốn thế khác, thực là bất nhất. Có lẽ vì tôi nằm lù lù lâu ngày quá nên không còn biết tự xét mình nữa. Dù sao ý bạn đọc vẫn là ý trời, tôi mong thư hay không mong cũng không được. Vì vậy nên tôi rất mong thư các bạn để chiều ý các bạn và cũng rất không mong thư các bạn để chiều ý các bạn.

**NHẤT-LINH**

## VĂN HÓA

CẦN

### MUÔN MÀU MUÔN VẺ

Thư các bạn gửi đến để tôi trả lời riêng nhiều đến nỗi không có thì giờ đọc để trả lời chung nữa. Vì vậy có nhiều điều muốn trả lời ngay dành cứ phải trả lời vào tập sau và cứ như thế mãi chưa biết bao giờ hết.

Dẫu sao, ngày từ bây giờ, đọc qua các thư gửi đến và thăm dò ý kiến độc giả bốn phương tôi thấy trội lên một thứ chính :

### VĂN HÓA CẦN MUÔN MÀU MUÔN VẺ

Nói trong phạm vi Văn-Hoa Ngày-Nay, đối với độc giả cần phải muôn vẻ mới thỏa được ý muôn cũng muôn vẻ, muôn chiều của các bạn.

Nói trong phạm vi lớn rộng hơn như đối với cả nước Việt Nam và cả thế-giới tự-do nữa, tính cách muôn vẻ, muôn hướng của văn-hóa lại càng thấy cần nữa.

Suy đến căn nguyên chỉ vì hai chủ trương văn-hóa khác nhau mà thế giới mới phân chia ra hai khối và ở Việt-Nam gần một triệu người phải rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn, phải bỏ hết, bỏ hết để mong tránh khỏi cái tai ách văn-hóa diều khiển, độc tài. Sự đấu tranh về văn-hóa hiện giờ đương thay thế vào chiến tranh nóng, lạnh và phía nào thắng về văn-hóa mới là phía thắng cuối cùng.

Vấn đề này thực là một vấn đề trọng đại. Chúng tôi sẽ cần phải nói đến vì chúng tôi thấy là một việc cần.

**NHẤT-LINH**

7

CẨU ĐỐI CẨM ĐỀ

## VĂN-HÓA NGÀY-NAY

VĂN-HÓA NGÀY-NAY, PHONG-HÓA NGÀY-NAY;  
 VĂN PHONG **TAM HÓA**.  
**BÌ**-THỜI TỰ-LỰC, THỦ-THỜI TỰ-LỰC;  
**BÌ THỦ NHẤT THỜI**.  
 VŨ - HOÀNG - CHƯƠNG

MẤY LỜI VỀ

## LAN THANH-NGÀ

Thanh-Ngà là thứ lan tự duỗi, thuộc loại Vanda, có rất nhiều ở các vùng lân cận Đà-lạt. Lan Thanh-Ngà rất khỏe, bám vào cây, vào đá hoặc nếu có bị ai ném xuống đất vứt đi, vẫn sống tốt tươi và nở hoa như thường. Lan Thanh-Ngà cũng là một thứ lan đẹp nhưng nó bị hai cái tật. Một là hương nồng hắc quá nhát là về đêm (vì vậy có người gọi là Dạ-Lan-Hương); nếu tôi cũng cho nó vào màn như lan Thanh-Ngọc thì hôm sau chắc là đã đứt. Hai là nó kẽm càng quá, rẽ dài lòng thòng có khi đến hai thước; cho nên khi kiểm được một nàng nào đẹp (có nhiều quá nên dân tầm lan chỉ chọn những cây đẹp) việc đầu tiên của chúng tôi là bẻ chán bẻ tay nàng đi.

Cùng loại này có một thứ hoa màu thiên thanh (Vanda Cærula) nhưng ở vùng Cao-Nguyên không có, phải sang Điện-Biện hay phía bắc Ai Lao.

N. L.

TẬP 4 SÊ ĐĂNG :

### NHỮNG GIỌT HUYẾT NGÀ

*thơ đặc sắc về tình mẹ con của NGUYỄN-THỊ-NỮ  
 NIỀM TIN* một truyện ngắn về tình nghĩa vợ chồng  
 mới nhất và đặc sắc của NGUYỄN - THỊ - VINH  
*QUÀ ĐẦM THÔI SƠN* truyện ngắn của LÊ-HƯƠNG

Bạn THANH-SƠN : đã chú ý đến hai bài thơ - sê trả lời.

# SỰ THỰC TRONG VĂN CHƯƠNG

của NGUYỄN-THÀNH-VINH

THƯỜNG thường các nhà văn nghèo nàn về tâm hồn thường hay đi tìm những gì khác thường hay bịa đặt những chuyện không đâu để hấp dẫn người đọc. Nghệ thuật đối với họ là một cách nói ba hoa khéo léo. Cũng vì thế văn chương trở thành một phương tiện giết thời giờ nhàn rỗi vô vị cho độc giả chứ không giúp cho họ tìm thấy cái thú tao nhã được dự vào những đời sống tinh tế nhị, phong phú và thực.

Muốn sửa chữa lầm lỗi trên, mỗi nghệ sĩ nên luôn luôn nhớ rằng phải viết cho đúng sự thực, vì chỉ có sự thực mới cảm được lòng người, chỉ có sự thực mới giúp mình vươn tới nghệ thuật cao siêu.

Tuy vậy cũng phải hiểu sự thực một cách đầy đủ, đúng đắn mới tránh khỏi lầm lỗi của một vài khuynh hướng hẹp hòi hay cố chấp. Sự thực trước hết phải muôn mặt. Có khi là một sự thực tươi sáng hay đau buồn, có khi là một sự thực đáng kính hay đáng khinh. Nghệ sĩ không có quyền làm sai lạc sự thực. Thế mà nhiều người vì một nỗi đau đớn riêng đã bôi đen cả cảnh đời trong khói vẩn reo, trời vẩn trong xanh, hoa lá vẩn nảy lộc đâm chồi. Lại có người - nhất là phái cổ điển - đếm luân lý hướng dẫn nghệ thuật. Họ dùng văn chương để dạy dỗ, để tuyên truyền. Và từ đó họ cũng dựa trên những nguyên tắc luân lý để đánh giá nghệ thuật. Cũng vì vậy mà họ công kích rằng những nỗi đau đớn quằn quại trong văn chương là những triệu chứng của những tâm hồn bệnh tật. Thực ra Musset, Baudelaire, Poë, Dostoevsky, Stéphane Zweig,

Hàn-mặc-Tử có thể là những người bệnh hoạn ; nhưng nghệ thuật của họ không bao giờ bệnh hoạn cả. Có ai ngay trong khi đau đớn quần quại mà có thể làm thơ được đâu ? Cho nên muốn đạt đến nghệ thuật, tâm hồn phải được trở lại thăng bằng, thanh thản mới ghi chép được những rung cảm của mình, dù là những rung cảm đau buồn. Nếu công kích rằng vì diễn tả một tâm trạng đau đớn mà nghệ thuật trở nên bệnh hoạn thì thật là sai. Nghệ sĩ không phải là nhà đạo đức giảng luân lý trên trang giấy mà chỉ cần làm cho sự thực của đời hiện lên linh động trong văn chương. Họ giúp cho loài người soi gương lòng mình một cách tinh vi, làm sao cho loài người trong rõ sức mạnh hào hùng hay mong manh của kiếp sống.

Và lại có một cách dạy luân lý hay hơn cả là nói rõ sự thực, làm cho người ta đi vào sự thực xấu xa hay đẹp đẽ rời tự khắc người ta có thể nhận ra điều nào tốt đẹp, điều nào xấu xa.

Lại có người lầm lẫn sự thực của nghệ thuật với sự thực mà các nhà khoa học tìm kiếm. Nhà khoa học xem sự thực như là một thí nghiệm ở ngoài, riêng biệt, mình cần nghiên cứu học hỏi, rồi giải phẫu, phân tích, kiểm soát, ứng nghiệm v.v... ; còn nghệ sĩ chỉ cảm thấy sự thực, lắng nghe sự thực rồi cố gắng mô tả một cách tinh vi. Sự thực trong văn chương cũng khác với sự thực mà văn phái tự nhiên và tả chân thường chủ trương. Văn phái tự nhiên vì chủ trương phi ngã, và để khoa học hướng dẫn nên chỉ đi tìm sự thực trên bề mặt, chứ không đi vào bề sâu lắng tinh của tâm hồn. Còn phái tả chân chỉ chú trọng đặc biệt đến những cái xấu xa của xã hội thì cũng chỉ nêu lên một mặt của sự thực. Hơn nữa phái này nặng tính chất thời đại, xã hội, nên sự thực ở đây cũng hời hợt nhất thời không thỏa mãn được những tình cảm thâm trầm, sâu sắc. Phái tả chân (1), vì thế, chỉ là một lợi khí tranh đấu cho thời đại ; nó sẽ bị người đời quên lãng sau khi đã

(1) Xin nhắc lại : phái tả chân chỉ chú ý tả những cái xấu của đời người thời, hầu như bỏ hẳn những cái gì đẹp (mà cũng rất thật) của cuộc sống.

hoàn thành nhiệm vụ nhất thời.

Lại còn có người cho rằng « chủ trương sự thực trong văn chương » nêu ra ở trên, đối lập hoàn toàn với những tác phẩm có khuynh hướng xã hội, hoang đường hay ma quái.

Không hẳn thế đâu, miễn là tác giả thuộc những xu hướng trên không đứng ở đây mà chỉ mượn tài liệu của xã hội, hay những sự hoang đường, ma quái, để diễn tả những tâm lý sâu sắc của người đời. Ai không công nhận « Đông-Chu-Liệt-Quốc », « Thủy-Hử », « Liêu Trai chí dị » là hay — nhưng cái hay đó quyết nhiên không phải ở tính chất xã hội hay hoang đường mà ở những chi tiết thâm trầm về tâm lý của con người muôn thuở.

Lại còn một điều quan trọng không có không được trong khi nghệ sĩ theo dõi sự thực : đó là « đức thành thực » trong văn chương.

Nhà văn nào viết hay mà chẳng có sự thấm dò thấu đáo tâm hồn mình ? Bởi vậy, có thành thực mới lắng sâu vào tâm tưởng để tìm gặp những ý tứ mới mẻ linh động được. Nghệ sĩ phải luôn luôn nhớ rằng văn thơ hay phải có « hồn ». « Hồn » ở đây là sự thực ở lòng mình nằm ẩn dưới những giọng chữ. Nhưng cũng không nên vì thế mà vội khen những nghệ sĩ chuyên viết loại tự thuật, nhật ký là đạt đến nghệ thuật. Rousseau nhắc đến mình luôn, nhưng nhắc một cách hời hợt ; cho nên giá trị nghệ thuật cũng sút kém. Mỗi khi thiếu thành thật với mình thì khó mà thấu tối bề sâu của tâm hồn. Mà nghệ thuật siêu việt chỉ lắng ở đáy sâu của lòng nghệ sĩ — cho nên có người đã xây dựng văn nghiệp rực rỡ bằng cả cuộc đời mình. Đức thành thật đây cũng khác với đức thành thật mà phái cổ điển thường chủ trương, vì lẽ nó không dung được khuôn khổ khe khắt của lệ luật, của luân lý hay của lịch sử v.v... Stendhal trong bức thư gửi cho Balzac đã đạt được bí quyết của nghệ thuật khi ông viết : « Tôi cố gắng nói lại một cách sáng sủa và thành thật những gì trong tâm hồn tôi » (Je cherche à raconter avec clarté et vérité ce qui se passe dans mon cœur). Lamartine, Chateau-

briand, đám thật là mình nên đã thành công trên văn đàn. Cao hơn nữa, Shakespeare, Racine, E. Brontë, Dostoevsky, Tolstoï, Nguyễn-Danh, dù sự tham dò sâu sắc ở lòng mình mà đã đi vào tâm hồn những kẻ khác. Victor Hugo cũng lớn tiếng tự biện hộ rằng : « khờ khạo thay những kẻ nói rằng tôi không phải là anh » (Insensé qui dit que je ne suis pas moi). Cho nên sự thành thật ở đây đã vượt khỏi sự thực chủ quan của cá nhân nghệ sĩ để đi đến sự thực ở tâm hồn của người khác. Sự thực có tính cách vĩnh viễn, và chung cho tất cả mọi người. Nguyễn-Trãi trong khi đi tìm lẽ phải ở lòng mình đã thông đạt được lẽ trời. Ông thấu được bí quyết của sự thực giản dị và sâu sắc khi nói rằng : « Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào ».

Như trên đã bàn, sự thực là mục thước của nghệ thuật, muốn đạt đến nghệ thuật vĩnh viễn cần phải nói được sự thực trong văn chương. Cách ngôn Anh có câu: « Vẻ đẹp là sự thật. Sự thực là vẻ đẹp » (Beauty is truth, truth is beauty). Cho nên những người tránh sự thực là lánh xa nghệ thuật. Tuy vậy cũng không nên vội vàng cho rằng một áng văn là một bản sao lại sự thực ; vì sự thực trong văn chương diễn hình và tinh vi hơn — Sự thực hiện lên trong sáng, kết đọng vẻ trực rõ của dĩ vãng và bao hàm hình ảnh của tương lai. Sự thực được nghệ thuật hóa nhưng không sai lạc bản sắc của nó. Ở đây sự thực trước mắt biến thành sự thực thi vị như Moïse đối với Michel Ange, như cái ghế rơm đối với Van Gogh...

Muốn thu nhận được sự thực sâu sắc muôn màu muôn vẻ ấy, nghệ sĩ cần phải có tâm hồn cởi mở rộng rãi và tế nhị. Có thể mới mong bắt mạch được những xê dịch, chuyển nhíp của màu sắc theo thời gian, theo ánh sáng... mới lắng nghe được những giao động mong manh hay những thoáng buồn vui như sợi tơ vương nhẹ trong tâm hồn. Phải làm sao cho sự thực hiện lên muôn màu muôn vẻ, lung linh trong một thứ ánh sáng trong suốt, yên tĩnh của tâm hồn mở rộng, thì nghệ sĩ mới thấu tối được những rung cảm sâu sắc, mới mě và vĩnh viễn. Văn chương diễn tả sự thực lúc bấy giờ sẽ biến thành một thứ « nghệ thuật của sự thực ».

NGUYỄN-THÀNH-VĨNH

# VIỆT và BỌC TIÊU THUYẾT

BIÊN KHẢO CỦA NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

Đây mới thực là vấn đề rất quan trọng, làm thắc mắc các văn sĩ trong nước và hàng mấy chục vạn độc giả trong 30 năm nay.

Văn nghệ (mà nhất là văn nghệ tiêu thuyết) phong phú hay nghèo nàn, cao siêu hay thấp kém là do sự hiếu dung hay không dung vấn đề này.

Nếu nghệ thuật đã vì nhân sinh thì ta phải tinh xem những cuốn tiêu thuyết nào đã lợi ích (theo nghĩa rộng đã nói ở trên kia) nhiều nhất cho nhân loại (không kê thời gian và không gian) nghĩa là ta phải tinh đến những cuốn tiêu thuyết mà cả nhân loại đều cho là hay và từ đời này sang đời khác.

Nếu không đem những sách phổ biến nhất và lâu bền nhất của nhân loại thi biết lấy gì làm chuẩn đích cho cái hay.

Tôi cho bức tranh này đẹp, cuốn sách này hay, một ông khác lại cho là bức tranh ấy xấu, cuốn sách ấy xoàng, hai người cứ ngồi cãi nhau đến già đời cũng không phân biệt ai phải ai trái. (Nếu bàn về triết lý cái hay cái đẹp thì còn rắc rối nữa : tại sao cái hoa hồng lại đẹp và còn cóc xấu. Sao con cóc lại không đẹp? Nhưng ở đây, không muốn bàn về triết lý).

Vậy tôi lấy làm chuẩn đích

những cuốn ra đời từ hai ba trăm năm trước và gần nhất là cách đây độ ba mươi năm.

Riêng ở Việt-Nam tôi đem ra cuốn tiêu thuyết bằng thơ Kim-Vân-Kiều. Đa số người Việt-Nam và đời nọ tới đời kia đều cho là hay. (Nhưng vì viết bằng thơ, dịch ra tiếng nước ngoài cái hay vì thơ không còn mấy, nên cuốn Kiều ít có tính cách quốc tế). Tôi không đem ra những tiêu thuyết gần đây vì những cuốn đó chưa có sự thử thách của thời gian.

Tôi đem ra nghiên cứu độ năm sáu chục cuốn hay nhất trong thế giới mà tôi đã được đọc.

Vậy thử xem những cuốn hay nhất của nhân loại, nó có những tính cách gì. Tìm ra những điều đó, ta đã tìm được lý tưởng để noi theo khi viết tiêu thuyết và nếu là độc giả, sự nhận chán đó sẽ giúp ích rất nhiều cho sự thưởng thức đầy đủ và sâu sắc hơn.

Trước khi nói đến cái hay, cần phải xem đến tính cách chung của các sách nói trên. Tính cách chung đó là :

« MỘT CUỐN SÁCH HAY PHẢI CÓ GIÁ TRỊ TRONG KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN ». Đây chỉ là một câu tóm tắt cho gọn gàng những điều bày tỏ dưới này.

Tôi đem ra cuốn tiểu thuyết Chiến-Tranh và Hòa-Binh của Tolstoi và độ năm sáu cuốn nữa mà nước nào cũng công nhận là những cuốn sách hay nhất của nhân loại từ đời nọ đến đời kia.

Tôi đem những đoạn hay nhất dịch ra Việt-văn (vì tôi không biết chữ Nga nên tôi phải dịch bản-dịch chữ Pháp, tức là những đoạn đó đã bị dịch hai lần) tôi vẫn thấy những đoạn đó hay. Đồng thời tôi lại dịch những tiểu thuyết Việt văn ra chữ Pháp như trên kia đã nói. (1)

Vậy cái gì đã làm cho những tiểu thuyết đó (đã đem dịch hai lần) vẫn hay. Cái gì đã làm cho bất kỳ độc giả nước Việt-Nam hay nước Pháp, nước Anh, nước Nhật v.v... cũng cho là hay, tiểu thuyết đó có giá trị đối với bất cứ nói giỗng nào, ở bất cứ nước nào, nghĩa là có giá trị trong không gian (2).

Cái gì đã làm cho người cùng thời với truyện kẽ trong sách đó và cho những người mấy trăm năm sau đều cho là hay, mặc dầu đời sống của những người bây giờ đã thay đổi khác xa và không có liên quan xa gần gì đến đời sống của những nhân vật trong sách nghĩa là những cái làm cho cuốn sách có giá trị trong thời gian.

Điều thứ nhất là những cuốn tiểu thuyết đó không có « văn chương », nói rõ hơn là không có một câu văn nào nó quyết rũ người đọc chỉ vì nó là một câu văn hay; ngay cả đến chỗ tả cảnh đi nữa cũng không có « văn chương » (nghĩa là những câu đọc lên du dương nhịp nhàng); tả cảnh hay chỉ ở chỗ tác giả có những nhận xét đúng, cách nhìn tinh tế. Văn chỉ là cách dùng chữ và xếp đặt chữ

để diễn tả cho đúng những điều tác giả muốn diễn tả (vẫn chương tiểu thuyết là thế đó).

Chính vì tiểu thuyết ít cần đến văn, không như một bài thơ, bài phú hay một bài văn âm điệu du dương nên tiểu thuyết dễ có giá trị quốc tế, dịch ra không kém hay, nếu dịch đúng và lột được hết những tinh túy của nguyên văn.

Điều thứ hai là những nhân vật đều có vẻ sống, có vẻ linh động, (cả nhân vật chính và phụ) như những người chúng ta vẫn thấy hàng ngày cạnh chúng ta thời nay; mỗi người có tính nết, tâm hồn rõ ràng, có những cử chỉ riêng và cách nói cũng không giống hẳn nhau. Những nhân vật đó là những « người » mà ta thấy hiện ra với đủ các tính tốt lẫn tính xấu của con người. Không có những nhân vật hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu, không thực tí nào như trong các tiểu thuyết luân lý của Tàu và Ta, không có những nhân vật « tượng gỗ » thiếu tính cách riêng nên lên chỉ cốt làm những quân cờ để tác giả dùng trong việc bênh vực cái này, đả đảo cái khác. Vì vậy nên tuy là những nhân vật quý phái sống đã hơn một trăm năm trước, ở một nước xa xôi nào (như trong cuốn Chiến Tranh và Hòa Bình) mà ta vẫn thấy họ gần gũi ta lắm.

Điều thứ ba là những việc xảy ra đều đúng sự thật. Tác giả không bao giờ uốn nắn cuộc đời

(1) Việc này tôi làm không phải vì cần viết tiểu thuyết (lúc đó tôi đã hoàn toàn nghỉ viết) tôi làm trong lúc suy nghĩ về một chủ nghĩa chính trị cần phải nghiên cứu đến văn hóa—và vấn đề văn hóa là vấn đề chúng tôi bàn cái gay gắt nhất.

(2) Không kẽ thơ vì thơ ít có giá trị trong không gian; còn giá trị trong thời gian thì cũng như tiểu thuyết.

dè lợi cho ý định của mình; tác giả chỉ biết tả đời sống thật, còn sự thực ấy nó tố rõ cái gì là việc về sau.

Điều thứ tư là tác giả diễn tả bằng chi tiết chứ không bằng lời giảng giải. Những việc xảy ra cả đến sự uẩn của tâm hồn như những đoạn tả một người sắp chết, một người con có ý giết bố, tả tình yêu đắm đuối v.v... tác giả không dùng lời nói dài giòng mà chỉ dùng những chi tiết nhỏ nhặt để diễn tả. Chính « những điều nhỏ nhặt, một nét mặt, một cử chỉ, một giọng nói, cho chúng ta biết rõ tâm lý hơn ; những cái mà ta thường coi là nhỏ nhặt vụn vặt hay tẻ mòn, chính lại là những cốt yếu của tiểu thuyết hay ». (3) Ở các tiểu thuyết hay nhất thế giới đều có những chi tiết đúng, hay và gợi ý. Tolstoi đã làm cho Nă-phá-Luân sống lại với vài ba chi tiết về dáng điệu, lời nói và nhất là bằng cái chi tiết bắp chân trái run run của Nă-Phá-Luân v.v...

Điều thứ năm là những cuốn đó không phải hay ở cốt truyện. Ở nhà văn Anh Dickens hay Dostoevsky cũng có những truyện ly kỳ nhưng cái hay không ở đây; có khi (như ở đoạn dưới truyện Olivier Twist—có dịch ra Việt-nhật—và The Great Expectance của Dickens) câu truyện rắc rối, nhiều sự đột ngột tinh cờ lại làm giảm giá trị đi. Ở Tolstoi cốt truyện rất bình thường; ở nhà văn hào Anh Mansfield và ở Tchekov văn hào Nga lại không có câu chuyện nữa.

Điều thứ sáu là những cuốn đó đều sâu sắc. Có lâm người viết cũng đúng sự thật nhưng chỉ là sự thực hời hợt bề ngoài. Những nhà văn giỏi họ không chịu như vậy, họ chịu khó tìm tòi dè di sâu mãi vào tâm hồn người với tất cả những biến chuyển mạnh mẽ,

tế nhị. Đến bức sưu sặc hơn nữa là dưới những cái mà tác giả viết ra lại còn ẩn một thứ gì khác, tuy tác giả không nói đến nhưng mình cảm thấy rõ và cái đó như chiếu sáng những cái sâu sa của cuộc đời khiến mình thấy hơi sợ sợ tưởng tác giả như là một dâng tạo hóa đã mở cửa cho mình thấy những cái mà mình không bao giờ tự mình hiểu thấu được. Tôi đã cảm thấy thế khi đọc đoạn anh chàng Ivan có ý định giết bố mà lại không có ý định hay có ý định nhưng chính mình không biết ý định của mình ở trong cuốn Ba anh em Karamazov của Dostoevsky và đoạn tả về cái chết của chàng André ở trong cuốn Chiến-Tranh và Hòa-Binh của Tolstoi (4). Đây là những đoạn tiểu thuyết hay nhất thế giới. Kịch của Shakespeare cũng có những đoạn như vậy.

Điều thứ bảy là sự thành thực của tác giả. Các nhà văn đó đã có cái can đảm « minh dám là minh » dám viết ra tất cả những ý nghĩ thầm kín dẫu những ý nghĩ ấy xấu xa đi nữa. Đọc Dostoevsky và một vài nhà văn khác, André Gide, một nhà văn Pháp đã viết: « Họ đã dạy tôi đừng nghĩ ngờ tôi nữa, đừng sợ những tư tưởng của tôi ». Robert Honner viết: « Trước hết mình phải thành thực với mình, không bao giờ chịu viết về một đề bởi thấy được người khác được hoan nghênh vì nó, nếu chính mình không thấy có một sự liên lạc tôi cần với văn đề ấy. »

Sau khi suy xét những điều trên này, ta có thể trả lời được câu hỏi: thế nào là những cuốn tiểu thuyết hay, có giá trị trong không gian và thời gian và giúp ích nhiều nhất cho nhân loại.

(3) Theo Giảng của Thach-Lam trang 30.

(4) Sê dịch đăng ở Văn Hóa Ngày Nay

NHỮNG CUỐN TIỀU THUYẾT HAY LÀ NHỮNG CUỐN TÀ ĐÚNG SỰ THỰC CẢ BÈ TRONG LẦN BÈ NGOÀI, DIỄN ĐƯỢC MỘT CÁCH LINH ĐỘNG CÁC TRẠNG THÁI PHỨC TẠP CỦA CUỘC ĐỜI, ĐI THẬT SÀU VÀO SỰ SỐNG VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHUYỀN BIỂN MONG MANH, TẾ NHỊ CỦA TÂM HỒN, BẰNG CÁCH DÙNG NHỮNG CHI TIẾT VỀ NGƯỜI VÀ VIỆC ĐỀ LÀM HOẠT ĐỘNG NHỮNG NHÂN VẬT CÙNG HÀNH VI, CẢM GIÁC VÀ Ý NGHĨ CỦA HỌ.

NHỮNG CUỐN ĐÓ CẦN PHẢI DO SỰ THÀNH THỰC CỦA TÁC GIÀ CẤU TẠO NÊN, VIẾT BẰNG MỘT LỐI VĂN GIẢN DỊ, KHÔNG GIẢNG GIÀI NHÌU, VÀ KHÔNG PHẢI CHỈ HAY VÌ CỐT TRUYỀN.

Những điều trên này còn nói thêm về sau, nhưng bây giờ chúng ta còn đứng trong vấn đề : nghệ thuật vi nhân sinh theo phái thứ hai hay phái thứ ba ?

Xin nhắc lại, về tiểu thuyết thì phái thứ ba chủ trương : viết tiểu thuyết để làm một việc gì, để phục vụ chứng tỏ như tán dương tuyên truyền một cái gì mà tác giả và người đương thời cho là tốt đẹp, để đã dão một cái gì xấu xa, nêu lên một gương luân lý v.v...

Trước kia ở nước ta và nước Tàu chỉ thấy toàn truyện nêu một trong luân lý để soi chung. Những tiểu thuyết nhai đi nhai lại một cái đẽ, lão thành nhạt nhẽo.

Từ ba mươi năm trở về đây các nhà văn đã phá bỏ cái vòng chặt hẹp ấy đi, đưa nhau viết đủ các loại : tản văn, xã hội, tâm lý, luận đẽ, trinh thám v.v...

Trong một số độ hơn ba mươi nhà văn nổi tiếng trong hai mươi

năm nay đại khái có độ hai nhà văn viết tiểu thuyết luận đẽ (trong đó có Nhất-Linh và Hoàng-Đạo và một nhà văn viết tiểu thuyết luận lý Lê-văn-Trương) (5).

Như thế ta thấy rõ ngay là phái thứ ba đã gạt ra chín phần mười các nhà văn khác.

Ở các nước khác tiểu thuyết dùng đẽ làm một việc gì cũng ít, có lẽ độ trăm nghìn cuốn mới có một cuốn.

Vậy tại sao phái ấy lại đem tiểu thuyết giam vào trong cái vòng chặt hẹp như trước kia người ta đã giam nó trong vòng luân lý bé tí hon. Nhưng đâu lấy bạo lực cung không sao giam nổi. Tự nhiên các nhà văn lại sẽ viết về dù mọi thứ, tản văn đẽ muôn mặt. (Nói rộng ra : nếu ai ai cũng viết toàn về luân lý hay toàn về ái tình thì tiểu thuyết Việt-Nam sẽ nghèo nàn, buồn tẻ đến nhường nào).

Và lại chủ trương của phái thứ hai có bắc bỏ tiểu thuyết luận đẽ, luân lý đâu. Ai muốn viết tiểu thuyết luận đẽ, luân lý, v.v... cũng được cả.

Vậy thì chỉ còn lại chủ trương nghệ thuật vi nhân sinh của phái thứ hai. Riêng về tiểu thuyết ai viết gì cũng được miễn là viết hay và vì có hay thì mới giúp ích cho loài người nhiều hơn. (Cũng có thứ nhiều người không dám viết cho dầu là có nghệ thuật cao thí dụ vì những đẽ tài có liên can đến luân lý thông thường Sẽ nói đến ở một chỗ khác).

(còn tiếp)

**NHẤT-LINH**

(5) Dựa theo cuốn Các Nhà Văn Hiện Đại của Vũ Ngọc Phan

## TRƯỜNG GIANG TIỀU THUYẾT

CỦA

# NHẤT LINH XÓM CẦU MỚI



## CÔ MÙI

TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

Mùi khoác vội chiếc áo bông rời thô đầu ra cửa buồng tựa vành khăn vào cánh cửa đẽ quấn. Ông Lang nói :

— Làm thế nào tìm được nhà cho bà Cai bây giờ.

Mùi ngược nhìn cha, mắt long lanh cười ; cũng như nàng cái ý nghĩ đầu tiên của cha nàng cũng là về việc Siêu đến xóm. Ông Lang lại tiếp :

— Còn cái ông Cai ấy khêng bao giờ chưa được mâu mê cờ bạc đẽ đến nỗi vợ con phải khổ sở như thế.

Ông Lang nhắc đến việc ông Cai vì thua bạc nên vỡ nợ phải bỏ trốn mấy tháng trước, nhưng ông nói thế không phải khó chịu vì ông Cai cờ bạc. Tính ông xưa nay không muốn có gi bận đến thân mà việc bà Cai về ở đây sẽ làm rối loạn đến ông. Bà Cai về đây trong lúc thiểu thốn ông không thể tránh được việc giúp đỡ vợ con một người đã từng giúp ông nhiều lần trước kia. Mùi nói :

— Thế nào con cũng tìm được nhà cho bác Cai, thầy không lo. Nàng quần khăn xong, lại tủ

chè lấy cái đĩa đi ra sân. Tuy trời sáng trăng nòng cũng khó khăn lắm mới ra được tới chỗ những cây mộc vì sợ chạm vào các chậu lan, sợ những đám rêu chon và sợ nhất là đi qua đầu bờ nước, chỗ ấy đã làm bất cứ người nào trong nhà căng ngá một vài lần. Cứ chiều đến ông Lang rã bờ nước rửa chân và trong mười lần thì đến tám chín lần ông bỏ quên bánh xà-phông. Lần đầu tiên Triết (lúc bấy giờ còn bé) bị ngã, đau quá và trong lúc tức kêu rầm lên :

— Không biết *dứa* nào để xà-phông thế này !

Ông Lang nghe thấy thế vội nói :

— Tao đây chứ *dứa* nào đâu. Ai bảo mày dẫm vào nó. Còn mày, mày bé nhất nhà sao lại hồn gọi ai là *dứa*. Đồ mắt dày.

Thế là Triết vừa ngã đau tại lối ở bố lại vừa bị bố mắng.

— Hôm nay ít sương, hoa thơm lâm thầy ạ.

Mùi vừa nói vừa đưa hoa cho cha rồi kéo vạt áo ngồi xuống phản, giơ hai tay lên sưởi trên hỏa lò than.

— Hôm nay rét quá thày nhỉ.

Ông Lang rót chè ra chén, nói với Mùi :

— Uống một chén cho ấm.

Nói vậy nhưng ông chỉ rót có một chén vì ông biết Mùi không bao giờ uống chè ô-long sợ đau bụng. Còn Mùi, nàng lật ngửa một chén và rót vào ít nước sôi.

Ông Lang uống nốt ngụm nhỏ, ngâm nghĩ một lát rồi nói :

— Ngoài xóm thi đào đâu ra nhà cho thuê mà thuê.

— Thưa thày, chẳng thuê được nhà thì làm nhà mới.

— Làm gì có tiền mà làm nhà

với tay cửa. Còn ở đây thì chết.

Lúc ông Lang nói đến chỗ ấy, bất giác Mùi đưa mắt nhìn quanh và mím cười; riêng nàng, nàng thấy nhà ở rộng quá. Tiếng ông Lang lại tiếp theo :

— Mà tại sao lại oái oăm đưa nhau về ở cái xóm này — Lấy gì mà sống...hừ...lấy gì mà sống.

Mùi nhìn cha ái ngại vì thấy cha thắc mắc khó chịu về việc bà Cai và Siêu về ở Xóm. Từ lúc đây đến giờ hễ cha mở miệng nói là y như nói đến việc bà Cai. Câu « Lấy gì mà sống » nhắc lại hai lượt khiến Mùi nghĩ đến chỗ cha nàng sợ gia đình Siêu quấy quâ. Nàng thi trai lại, nàng chỉ thích thế. Siêu bày giờ chắc vẫn đi giày tây nhưng đôi giày tây của chàng không đáng ghét nữa như độ chàng còn giàu và nàng còn túc. Nếu Siêu nghèo đến nỗi không còn giày tây đi nàng sẽ tự bỏ tiền mua biếu chàng một đôi, hai đôi cũng không sao để chàng đi cho oai. Mùi nhớ lại câu trong thư « giá thuê nhà bao nhiêu cũng được » vội nói cho vui lòng cha :

— Thưa thày bác Cai có tiền.

— Sao cô biết ?

— Con biết.

Nhưng Mùi không đã động đến bức thư; nàng loay hoay tim câu trả lời khác. Song ông Lang không hỏi vặn tại sao Mùi lại biết, ông nói sang truyện khác :

— Hôm nay gió to mà giờ hanh, con phải cần thận cẩn lừa.

Một lúc sau ông Lang lại nói :

— Nhưng về đây rồi buôn bán gì mà sống ?

— Thày không lo. Con có cách. Thày cứ để mặc con lo liệu, thế nào cũng xong.

Ông Lang nghe hỏi thế lại tin ở tài con gái mình, ông nhẹ hẳn người. Ông không phải bận tâm nữa, việc bà Cai về là việc của Mùi rồi. Ông uống một ngụm to, vuốt râu nói :

— Gói chè này ngon như chè đầu xuân.

— Thưa thày con cũng đoán thế. Nhà chú Phoóng có ba gói con mua cả. Con không uống được nhưng con ngửi cũng biết. Ngửi thi không sợ đau bụng.

Mùi mím cười rồi đứng dậy vui vẻ vì thấy ông Lang đã hết băn khoăn. Rồi nàng lại mím cười một mình nghĩ đến tình cha hay sợ phiền đến nỗi là ông Lang mà có người đến chữa lại lấy làm khó chịu, có khi lại trốn tránh bảo già nói là đi vắng. Vì thế ông chỉ chuyên chế các thứ thuốc bột, thuốc viên, giao Mùi bán, cho đỡ bận đến thân.

Mùi thấy cha thắc mắc về việc bà Cai đến nỗi quên cả cái sán gạch.

— À thưa thày, khi nào họ đem gạch đến thây bảo u già/rá trông kẽo họ làm vỡ.

Mùi nói thế để nhắc ông Lang nghĩ đến cái sán gạch cho ông quên hẳn bà Cai đi.

Lúc trở về buồng, thấy Triết nằm lìa ra ngoài màn để hở cả ngực, nàng khẽ ngồi xuống cạnh giường kéo chăn dắp lên ngực em rồi tay nàng vuốt vuốt những sợi tóc rũ xuống trán. Có một thứ gì thân yêu hơn, sáng hôm nay, trong cử chỉ nàng vuốt tóc em và lần đầu tiên nàng thấy êm êm trong lòng chử không như mọi lần bao giờ nghĩ đến em là nàng cũng nao nao thương em và lòng nàng se lại

vì buồn.

Trước kia tuy là sống cạnh cha và em — hai người mà nàng yêu — nhưng Mùi vẫn thấy mình cô đơn và đời sống trong gia đình lạnh lẽo. Cha nàng thì ít khi nói, lúc nào cũng sợ phiền mà buồn nhất là nàng thấy cha nàng như xa nàng lắm, không hề có một lời thân yêu với nàng bao giờ và cũng không bao giờ có một lời mắng hay gắt nàng, hoặc tỏ vẻ giận dữ với nàng. Cha nàng lúc nào nói với nàng cũng nói một cách ôn tồn tử tế, tử tế quá như là đối với một người khách lạ không phải con gái. Cha nàng vẫn hình như có sự gì giấu nàng; nàng đoán thế và linh tinh nàng cảm thấy thế chử cũng không có một cản cứ gì rõ ràng cả. Có vài lúc cha nàng như có vẻ sợ nàng và lánh mặt hay tránh nói truyện.

— Cớ sao thế ?

Mùi vẫn tự hỏi vậy nhưng không tìm ra duyên cớ bởi vì chính cái cảm giác thấy cha sợ mình ấy Mùi cũng không dám chắc là có đúng không. Nhưng tại sao nàng lại cứ thấy có cái cảm giác ấy; nó vô lý, không dựa vào cái gì cả nhưng mà nàng không thể bảo là nó không có. Từ lúc bà Lang mất đi nàng cố hết sức chiều chuộng cha, cố hết sức làm việc kiềm tiễn để cha nàng khỏi phải lo phiền, khỏi phải có điều gì không vui lòng, nàng thấy nàng yêu cha nhưng sao trong thâm tâm nàng vẫn ngầm ngán một thứ gì khiến nàng nghi ngờ cả lòng mình.

Giữa nàng và Triết cũng thế, cũng vẫn có cái gì cách bức giữa hai chị em. Triết lại còn ít nói hơn ông Lang và lúc nào em nàng

cũng buồn, nàng chẳng hiểu tại sao. Cái phiền của ông Lang là do việc ngoài gây nên và như thế nàng còn có thể tìm cách tránh cho cha; đối với cái buồn vô duyên cớ của em, nàng không biết xử trí ra sao. Triết lúc nào cũng yếu, gầy và xanh lườn nhưng ít khi ốm đau. Triết lười học — cái đó nàng không cần lầm — nhưng lười đến nỗi không thiết gì tới quần áo mặc, tắm rửa, không thiết gì cả đến ăn uống nữa. Có hôm làm món ăn đặc biệt ngon cho em ăn, nàng cũng chỉ thấy Triết gấp lấy lè, nhai uể oải như là phải ăn gượng vì nề chị. Nàng tức nghẹn ngào ở cõi, nhưng làm gì được đối với một người chỉ có mỗi một cái lối là ăn không thấy ngon.

Có nhiều buổi trưa bắt chợt có việc gì phải về nhà, nàng bắt gấp Triết ngồi ở hiên mặt nhìn thẳng vào quang không, yên lặng và rất buồn; nàng có cái cảm tưởng là Triết ngồi yên thế đã mấy giờ đồng hồ rồi. Một lần về đến ngõ nhìn qua đậu đâm bụt thấy Triết ngồi buồn ở hiên nàng đứng lại rinh đợi xem Triết ngồi như thế bao lâu. Nàng đứng đến nửa giờ mà Triết vẫn ngồi yên chỉ thỉnh thoảng thở dài một cái. Nàng lặng lặng bỏ đi không muốn vào nhà vì nàng thấy ngượng đã đứng rinh trộm em không muốn nhìn mặt em lúc đó. Thảm đậm nhất cho nàng là cái cảnh một buổi chiều mùa đông, nàng mới ở ngoài hàng vè, vừa đến cửa buồng bỗng đứng dừng lại: Triết nằm trên giường, hai tay thủ bọc cùi đầu Triết thi chui vào lòng một chiếc khăn bông còn cuộn tròn nguyên, ngập kín cả cõi; Triết thấy lạnh chui đầu vào chăn cho ấm nhưng

20

lười quá không muốn dở chăn đắp hay là Triết nằm thế để buồn mà không muốn cho ai biết, hay là Triết khóc? Em Triết của nàng mà từ lúc nhỡ nàng chưa từng thấy khóc một lần nào. Nàng muốn đến lôi em dậy để an ủi; nghĩ thế nhưng nàng lại đi thẳng ra vườn. Nàng nhớ lời mẹ nàng trước khi mất dặn dò nàng trông nom em và gài dựng cho nó thành người; mẹ nàng chỉ có mỗi một người con trai nên trước khi nhắm mắt đặt cả hy vọng vào nàng. Bây giờ Triết như thế kia, Mùi thấy tất cả những cái ấy đều là lỗi ở nàng cả. Nghĩ đến đây Mùi lại tra nước mắt khóc thương em và thương cả đời nàng nữa.

Mùi rất yêu em và biết là Triết cũng yêu mình nhưng lạ lùng không bao giờ nàng nói một câu hay làm một cử chỉ gì có tính cách thân yêu với em. Nàng săn sóc chiều chuộng em từng ly từng tí nhưng không bao giờ ngỏ với Triết về những sự thầm kín của lòng mình và cũng không bao giờ hỏi Triết về ý nghĩ riêng của Triết. Vì thế thấy em buồn nàng chỉ yên lặng thương em và thương cho mình. Nhiều lần định hỏi nhưng sợ hãi cái gì nàng lại thôi. Giá Triết cũng như nàng có tính hay khóc nàng còn dễ có dịp phá tan cái yên lặng cách bức hai người; nhưng Triết chỉ lặng lặng có vẻ không muốn nàng hỏi đến mà nàng thì lại ngập ngừng sợ không muốn biết sự thực; cái cách làm lơ như không thấy gì cả là một cách tiện và dễ dàng nhất nên nàng làm theo cách đó và lâu dần cái hàng rào cách bức hai người lại càng dày thêm.

Có một lần nàng đã suýt phá

tan được hàng rào yên lặng cách bức ấy.

Một hôm chính lòng nàng cũng hiu hiu buồn vô cớ, nàng ra lũy tre sau nhà để bắt chước « ngồi buồn » như em thì lại vừa bắt gặp Triết đương dương ngồi trên đám cỏ khô, yên lặng nhìn ra sông.

— Sao mặt em tội nó buồn thế kia?

Nàng đến đứng gần em và cũng nhìn ra sông. Nàng định hỏi:

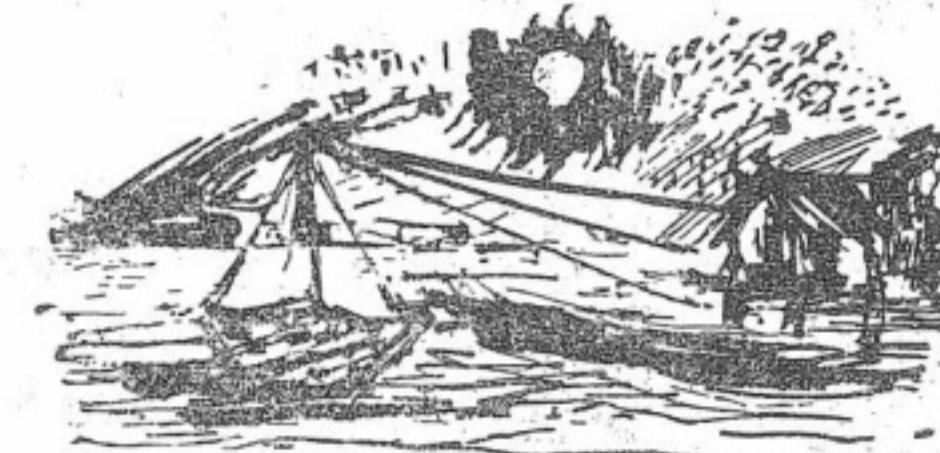
— Sao lúc nào chị cũng thấy em buồn?

Nhưng chỉ mới nghĩ đến nói câu thân mật ấy thôi, Mùi đã thấy đượm đờm nước mắt. Triết nhìn chị không hiểu tại sao chị mình lại ra đứng ở bờ sông khóc nhưng đã biết tính chị nên Triết cũng không hỏi và cũng không bàn tâm; chàng đứng lên đi thẳng về

se lại vì nàng vừa chợt nghĩ Triết giờ này có lẽ đương ngồi một mình yên lặng, nét mặt buồn thiu ở hiên vắng và nàng lại thấy mũi lồng thương em. Khách hàng ngạc nhiên thấy Mùi vừa tươi cười gấp bánh vừa đượm đờm nước mắt. Mùi thấy mọi người nhìn mình với cười nói:

— Khỏi đấy, các bà ạ.

Triết lại sống một đời thuỷ thủ; dễ thường Mùi chưa thấy có một người bạn học nào của Triết đến chơi nhà. Hai người bạn của Triết là một cuốn sách ướp bướm bướm và một cuốn sổ tay. Cuốn sổ tay ấy Mùi không biết Triết viết những gì, chỉ biết là viết thứ chữ nhỏ lầm. Cho đến một ngày Triết dở chạy ra ngoài vườn, Mùi đến gần mời nhìn, chưa kịp đọc thì Triết đã chạy vào sọ



nha. Triết đi rồi, Mùi đến ngồi thay vào chỗ lá tre khô để suy nghĩ; thấy nóng ở hai mông, Mùi biết Triết ngồi đây đã lâu lắm, nàng lại càng thương em và nước mắt lại trào ra nhiều hơn:

— Vì lẽ gì em tội nó buồn thế?

Có khi Mùi đương ngồi ở cửa hàng tiu tit gấp bánh cuốn, rót nước chè cho khách, lòng nàng lại

hở dâng nhanh lấy cuốn sổ. Từ hôm đó Mùi không thấy Triết biên sổ nữa hay đúng hơn không biên trước mặt nàng. Mùi chỉ biết là Triết có cái gì không muốn cho nàng biết nhưng nàng không may đoán được là cái gì.

Cũng may Triết có cái thú chơi bướm bướm; thứ năm chủ nhật nào Triết cũng ra đầm Cói

## VĂN HÓA NGÀY NAY - TẬP 3

hoặc đi các làng xa bắt bướm bướm, có khi quên cả về ăn cơm trưa. Chiều về, quần áo nhầu nát, bàn thiu hơn lúc thường và rơm cỏ, lá khô đầy cả tóc, đầy cả túi áo. Chỉ có những lúc đó là Mùi thấy Triết vui sướng; hôm nào bắt được con bướm lạ, đầu Mùi bận đến đâu, Triết cũng bắt nàng xem và Mùi cũng bắt buộc phải xem và phải khen để được thấy em vui sướng hơn.

Nhưng cả đến cái thú chơi bướm của Triết, Mùi cũng thấy là một thứ chơi buồn. Đêm nào đi ngủ, Triết cũng đè sách trên bướm ở cạnh gối và từ hôm bắt được một con bướm lạ mà Triết đặt tên là con « bướm bướm ma » Triết vẫn nói với nàng :

— Thỉnh thoảng lại có đêm nó nói truyện với em, chị Mùi.

Mùi chợt nghĩ đến những truyện hồn tình hiện hình thành bướm hay bướm hiện thành các thiếu nữ mà thuở nhỏ cha nàng vẫn kể cho nghe và nàng sờ sợ. Một hôm đi rẽ ra sau vườn chùa, Mùi thấy em ngồi ở trên con đường xuyên qua đầm Cói, yên lặng bên cạnh một khóm xương rồng bị lá bạc thau che kín. Nàng không biết Triết ngồi rình bướm hay ngồi để buồn. Đầu sao cái thú ra ngồi cả ngày ở những nơi nào vắng người nhất, Mùi vẫn thấy là một cái thú buồn và nàng lại lo sợ nghĩ thầm :

— Biết đâu không phải là hồn tinh nó quyến rũ, nó hiện thành bướm và nó lấy mất cả hồn.

Nàng thấy nhói ở quả tim khi chợt nghĩ ra trước kia Triết không buồn, em nàng chỉ bắt đầu buồn từ khi bắt đầu chơi bướm.

— Phải rồi, những lúc Triết

ngồi yên là lúc bị hồn tinh nó thu mất hồn. Thảo nào mà em tôi nó xanh xao thế !

Bây giờ có tin Siêu về, những mối lo ngại của nàng về Triết tan đâu hết; anh Siêu học rộng, biết nhiều chắc sẽ có cách chữa cho Triết khỏi cái nạn hồn tinh. Đời nàng sống trong gia đình rồi sẽ hết cả lạnh lẽo.

— Hôm nay rét quá chị nhỉ ?

Mùi giật mình ngồi thẳng lên vì nàng yên trí là Triết ngủ say.

— Triết thức dậy à ?

Rồi đè khóc ngực vì đã bị em bắt gặp mình vuốt ve tóc, làm một cử chỉ có vẻ thân yêu, Mùi nói, hơi giọng gắt :

— Ngủ gì mà cứ đè hờ cả ngực ra thế này. Rồi lại đâm ho tổn chết tiền thuốc.

Mùi đứng lên về giường gấp chăn rồi đi دون các thứ đồ đạc trong nhà. Triết hỏi :

— May giờ rời chị ?

— Còn sớm, nhưng hôm nay chủ nhật, hỏi giờ làm gì. Cứ ngủ đi.

Triết thấy mình buồn ngủ nhưng cố mở mắt chống lại; chàng thích nhất những lúc sực thức giấc mà có được cái thú thiu thiu ngủ lại. Chàng cố kéo dài lúc đó ra và có khi sắp thiếp đi, chàng lại cựa mình, lắc đầu cho hơi tĩnh đè rồi lại có được cái thú đó lần nữa.

Qua vài màn, bóng Mùi đi lại trong buồng càng làm tăng thêm cái thú của chàng đương nằm trong chăn ấm, phiêu phiêu đợi giấc ngủ đến. Triết thấy thương chị trời rét thế này mà phải dậy sớm rồi lại phải ra ngoài xóm Cầu Mới. Cái ý nghĩ ái ngại cho chị, cho tất cả cuộc đời rét mướt ngoài tẩm chăn làm chàng cảm thấy

rõ hơn và hưởng một cách đậm hơn cái khoan khoái ấm áp nó đương ran ran trong khắp người. Tiếng Mùi lọt vào tai chàng :

— À Triết này. Bác Cai sắp về đây ờ.

Chàng định cất tiếng nói « i thế à ! » nhưng sự tè đại của giấc ngủ làm chàng không đủ sức nói lên thành tiếng. Tiếng Mùi tiếp theo nghe xa hơn :

— Cả anh Siêu nữa.

Tiếng guốc của Mùi nhỏ dần rồi lại có tiếng nói gần như không nghe thấy :

— Vui quá nhỉ.

Triết thiu thiu ngủ nhưng chỉ mới là thân thể chàng ngủ thôi; tai chàng vẫn nghe thấy tiếng guốc của chị tuy chỉ là những tiếng rất nhỏ; ánh sáng nyon đèn vẫn lọt qua hai mi mắt lim dim và lờ mờ trong ánh sáng Triết vẫn thấy hình dáng thân yêu của người chị thân yêu qua lại trước ánh đèn. Lòng chàng êm êm và nở ra đón lấy một nỗi thương yêu chị rào

rật. Trong đời, chàng có một người chị như Mùi — một người chị hơn cả một người mẹ — lúc nào cũng săn sóc tới chàng, trông nom hết cả mọi việc lớn nhỏ của đời chàng. Có chị dày, chàng có thể yên tâm sống, cũng như sáng nay chàng có thể yên tâm nằm hưởng cái thú giấc ngủ êm và hơi chấn ấm: ngoài căn buồng rét mướt kia cũng như ngoài cuộc đời đầy rẫy vất vả, đã có chị lo liệu cả, đã có hình dáng lành lẹ, hoạt động và những tiếng guốc qua lại mau le, như không bao giờ biết mối của người chị đảm đang và chăm chỉ ấy. Chàng cũng chẳng cần ái ngại cho chị vì chị chàng hình như lấy sự làm việc làm vui thích lắm.

— Thị cứ để chị ấy làm việc. Triết nghĩ thế và định ý mỉm cười nhưng môi vẫn không động đậy. Chàng ngủ thiếp đi lúc nào không biết và lần này thì ngủ hẳn.

(còn tiếp)

## NHẤT-LINH

## AI BẢO RẰNG TRÂU CHẮNG THÍCH LAN

Truyện khó mà tin được, ấy thế mà là truyện thực. Chứng cớ là có một số « bạn hữu » được mục kích và có cả thơ vịnh nữa.

Nguyên hôm ấy bọn chúng tôi đi vào một khu rừng gần Lang Biang kiếm lan. Lúc ra về, người nào người nấy đều vác nặng những cây lan xanh mơn và những bông lan tươi đẹp. Khi đi qua một làng nhỏ của đồng bào Thượng, mọi người đều ngạc nhiên thấy một đàn trâu lớn có đến trên mươi con đứng xếp hàng thành một dãy dài ở bên đường đều hướng về phía chúng tôi, trố mắt nhìn những cây lan của chúng tôi, nào chỉ thế có không thôi, cả làng mùng đều úa ra xem. Vùng đàng là cả làng dù cả người và thú, hầu như chúng tôi là những quái vật từ hành tinh nào tới xâm chiếm những bông hoa riêng bấy lâu họ vẫn thờ ơ, không buồn (hoặc không có thời giờ) ngó tới mà có lẽ bấy giờ mới biết rằng đẹp, rằng quý và tuyển tiếc. Nhà thơ Lê-dinh-Gioan bỗng xuất khẩu :

Trâu thấy lan qua ngoảnh cổ nhìn  
Người thèm hoa đẹp ngửa tay xin

và Nhứt-Linh tiên tử tiếp :

Lợn gà dê chó úa ra ngâm.

Truyện thực nhưng mà thực khó tin...

BÀO-SƠN

# Dùng Brillantine GOLD

TỨC LÀ  
DÙNG LOẠI  
DẦU THƠM  
QUÝ NHẤT

CÓ BÁN KHẮP CÁC HIỆU BAZAR và HÓTTÓC



**Gôm Nước Chai Đau**

*Cot hon het*

BÓNG LÁNG THƠM THO DỊU DÀNG

FIXATEUR \* \* PRINCE DEL MONACO

CLICHÉ DAU

CHÀNG và NÀNG

NÀNG BẮT

TÔI LÀM  
VĂN SĨ

của DUY-LAM

Vợ tôi nhìn tôi, suy nghĩ.  
Tôi đang yên lành ngồi  
đọc báo ở phòng khách, rất thoải  
mái thảnh thoái và tự mãn như  
thường lệ. Đúng ra quyền tự do  
của tôi không được ai chạm đến,  
dù người đó là vợ tôi.

Nàng ngầm tôi từ đầu đến chân  
À ! Cái đó thì không thể được !  
Đáng lẽ ra, như trăm ngàn người  
chồng khác, tôi phải cố gắng che  
đậy cái «tôi» hưởng lạc, an nhàn  
và đáng ghét bằng cách đóng  
những vái kịch khác nhau :  
một là phải làm ra vẻ lãnh đạm  
như người Ả-rập, Ả-rập đặc từ  
đầu đến chân, hai là tìm một cớ gi  
để la hét như một ông chồng Ả-rập  
độc tài nhất. Khốn nỗi khi tư tưởng  
«che đậm» vừa xuất hiện trong tri  
óc tôi, chưa kịp biến thành những  
lời nói hoặc hành động rõ rệt thì  
vợ tôi đã thốt lên một câu khiến  
tôi tê liệt cả từ chi :

— Trông anh có vẻ văn sĩ lắm !  
Tôi vừa há mồm chưa kịp phát  
biểu một ý kiến gì (thực ra tôi  
cũng không biết sẽ phải phát biểu  
ra sao vì chưa bao giờ nàng làm  
tôi ngạc nhiên đến thế) thì tôi nhớ  
đến lời khuyên của một nhà tâm  
lý học «khi người đàn bà nhất



định nghĩ chồng mình tượng  
trưng cho một hạng người lý tưởng  
nào đó thì người chồng không nên  
phản đối, cãi lại vì có thể làm  
tan nát gia đình ».

Tôi ngậm miệng lại cũng vội  
vàng như tôi há miệng ra và chờ  
đợi. (Xin chú thích chờ đợi cũng  
là một phương pháp tuyệt hảo để  
gia đình khỏi bị tan nát).

Vợ tôi ra lệnh :

— Anh quay ngang người một  
lì xem nào. Thế ! Thế ! Em muốn  
xem cái «profil» của anh !

Cái profil của tôi ? Từ thuở  
bé đến giờ nào tôi có bao giờ biết  
cái đường nét nó ra làm sao đâu.

Nàng cong môi tiếp theo :

— Anh lại gần đây. Nhanh lên !  
Tôi hờ hững như đứa trẻ con,  
lại gần nàng. Người chồng nào

được vợ lộ vẻ yêu đương mà chẳng cư xử tương tự. Tuy lời « âu yếm » của vợ tôi không lấy gì làm êm ái cho lắm, nhưng cần gì. Khi người ta yêu nhau ! Tôi gio hai tay định đặt lên vai vợ tôi thì nàng cau mặt cản tôi lại. Quái ! Đàn bà thật rắc rối ! Muốn đón ông lại gần mình rồi lại đẩy ra. Chắc nàng theo phương sách : nó đuổi ta, ta xa nó, ta xa nó, nó gần lại, nó xa ta, ta đuổi theo ; ta xa nó, nó... nhưng sự thực vợ tôi chẳng thèm áp dụng phương sách nào hết, vợ tôi chỉ biết ban hành mệnh lệnh (như thường lệ) :

— Anh đừng đầu lên !

Nàng dùng miếng ngón tay thon dài soa bù lòn tóc tôi đã chải công phu gần nửa tiếng đồng hồ. Thế chưa đủ ! Nàng lui một bước, rồi nói :

— Anh mơ màng xem nào !

Mơ màng ? tôi phải trả về mơ màng ? Khó quá sức ! Sao ? Ta có nên nề vợ ta không ? Sợ gì, mình là một người chồng có bản lĩnh, đâu có sợ biến thành nô lệ. Chiều người đẹp rồi sẽ được thưởng. Nghĩ ngọt khiến tôi ngần mặt ra như một anh mọi ăn thịt người lần đầu tiên trông thấy cái fourchette. Vợ tôi kêu lên :

— Đúng lắm ! Đúng lắm ! Trời ơi ! Anh mơ màng trông chẳng khác gì Lamartine !

Tôi khám phá được một điều : hễ khi nào ngần mặt ra tức là, theo vợ tôi, tôi có vẻ « mơ màng » hết sức..

— Anh đau khổ xem nào !

Tôi cúi đầu xuống, mặt nhăn nhó như lúc vợ tôi báo tin bà nhạc sắp đến ở cùng gia đình tôi trong

một thời hạn vô định. Vợ tôi nức nở khen :

— Bây giờ anh lại giống Xuân-Diệu.

Đau khổ xong tôi phải đóng vai thất vọng ; rồi đóng vai say sura, tha thiết, khóc hãi, đa cảm, sầu thảm... Vợ tôi khen tôi không tiếc lời. Sau nửa giờ đồng hồ, nàng kết luận :

— Anh hoàn toàn đủ điều kiện làm một văn sĩ và có thể (nếu chịu khó) văn sĩ kiêm kịch sĩ.

Nàng rất hài lòng vì có một ông chồng « hoàn toàn có vẻ... một văn sĩ, kịch sĩ ». Nhưng tôi không hài lòng một chút nào hết. Những bắp thịt ở mặt tôi vì phải vận động theo nhiều chiều, nên căng ra đau như dần. Tôi ngồi phịch xuống ghế. Lần này vì mệt, tôi tưởng ít nhất mặt tôi cũng phải rất bị đát, giống mặt một ông chồng đau khổ cùng cực, thi trại lại vợ tôi phê bình khắt khe.

— Mặt anh bây giờ tệ quá ! trông ngờ ngần dần độn và nguội là ngu !

Nàng còn đe tôi :

— Từ giờ dở đi cầm anh không được ngồi ngắn. Một văn sĩ bắt buộc phải có một vẻ mặt... linh động, tinh tế cao nhã, đầy phong độ.

Tôi nghĩ ngầm ngùi cho hiến pháp các nước tự do trên thế giới. Thưa ôi ! Tôi không còn được hàn hạnh dự phán vào việc bệnh vợ bản nhẫn quyền. Tôi đã mất quyền tự do hành động và đau đớn thay, mất cả quyền « tự do ngồi ngắn ».

« Kẻ thù của tự do » (đó là vợ tôi) chưa chịu để tôi yên. Nàng vào nhà trong một lúc rồi ôm ra một chồng sách cao ngất. Vừa định thần xong, tôi hỏi :

— Sao em vứt đi nhiều sách thế ? Thùng rác nhà mình bé quá chưa khống đú đâu !

Nàng đỗ cả chồng sách vào người tôi, giận dữ :

— Vứt đi ! Anh nói thế mà không sợ làm ô danh cả giới nghệ sĩ. Vừa bước chân vào địa hạt văn nghệ anh đã... Thôi ! Em không cần nói nhiều. Anh « phải » đọc hết những cuốn sách này trong tuần tới.

Nàng cầm từng cuốn lên đưa qua đưa lại trước đôi mắt kinh hãi và sững sốt của tôi, và dõng dạc đọc lên : F.eurs du mal của Beau-delaire, De Villon à Rimbaud, Méditations của Lamartine. Hồn Bướm mơ tiên của Khai-Hung, Paul et Virginie, Roméo et Juliette... Khốn nỗi tôi đâu còn đủ bình tĩnh hiểu nổi ý nghĩa những lời vợ tôi nói. Tôi chỉ mơ màng thấy những chồng sách cao ngất, những trang dài vô tận đầy những hàng chữ đen ngòm múa lộn trước mắt tôi.

Cuối cùng lòng công phán và sự kiêu ngạo của một người đàn ông của tôi vùng dậy mạnh mẽ. Tôi định đòn áp vợ tôi thì vợ tôi đã ra khỏi phòng từ lúc nào rồi. Nén cơn giận « bão tố » vào trong lòng, tôi cao thượng tự nhủ :

— Thôi cõi khát khao. Vợ mình là vợ mình. Mảng lúc nào chẳng được ! (thật là một lý luận giản tiện).

\*\*

Tôi cầm một cuốn sách lên, không đọc. Tôi buồn bã nhìn ra, khoảng trời xanh trong ngoài kia, cao vút và ngoa như một miếng thạch. Lá xanh reo, gió thổi hấp tấp và nắng đang lên. Sau khi đã thưởng thức cái đẹp của thiên-

nhiên tôi buồn bã đưa mắt nhìn những đồ vật ngôn ngữ quanh người. Tôi hôm qua tôi bị nàng đày ra ngủ tại chiếc di-văng ngoài phòng khách này, và làm bạn với sách đèn. Đề dạ dầy tôi khỏi công phán và làm cản trở đến sự trau dồi tri thức từ tám giờ sáng đến mười hai giờ khuya, tôi đã phải dừng đến (kè theo thứ tự xuất hiện) :

- Một bộ đỗ pha cà phê sữa.
- Một hộp Ovomaltine
- Một gói kẹo Ăng-lê.
- Ba cái trứng ôm-lết.
- Hai cái bánh mì.
- Một đĩa xôi lạp xưởng.
- Một đĩa thịt bò bi-tết.

Kết quả tôi đã đọc được hai trang và ba giòng ruồi cuốn Paul et Virginie trước khi nhắm mắt (đè ngủ chứ không phải từ già cỗi đời). Bây giờ đã hơn tám giờ sáng. Sáng nay là sáng chủ nhật nên tôi được nghỉ. Vợ tôi đi chợ từ sáng sớm và khi thấy tôi còn ngủ và nằm giữa đám sách vở ngôn ngữ, chắc nàng rất hài lòng vì tôi đã chịu khó học tập làm nghệ sĩ nên đã để tôi ngủ yên. Tôi nghĩ ngọt miên man.

Không phải vì bị vợ đày mà tôi buồn bã. Nỗi buồn của tôi thiết tưởng không có một mồn cao lương mỹ vị nào có thể làm quên nỗi và sảng hồn nay tỉnh dậy, tôi bắt đầu nghĩ sâu xa hơn về những việc xảy ra giữa tôi và vợ tôi trong tuần vừa qua.

Ồ ! Tại sao nàng lại bắt tôi làm văn sĩ ? Nàng có tư tưởng đó trước khi lấy tôi, sau khi lấy tôi, hay vừa mới rồi ? Chà ! Câu hỏi nan giải ? Có lẽ phải cần đến sự trợ lực của vài ba cái « ôm lết » hay « la cốc » nữa. Trong thời kỳ chúng

tôi mới yêu nhau nàng làm gì có  
những tư tưởng quái gở đó trong  
đầu óc.

\*\*

Những kỷ niệm cũ đẹp, ấm áp  
như hơi nóng khêu gợi của một cốc  
Omalteine dần dần xuất hiện trong  
tâm hồn tôi.

Chúng tôi gặp nhau trong một  
trường hợp hết sức bất ngờ. Tình  
yêu trên trời cao rơi xuống đầu  
tôi. Tôi không vui vẻ đâu. Sáng  
hôm đó tôi đi tha thẩn ngoài phố.  
Đương mờ màng bỗng nhiên bị một  
làn nước dội vào đầu làm ướt hết  
bộ quần áo mới là. Ngừng lên tôi  
định hé mảng người nào vô ý đã  
đỗ nước vào đầu kẻ bộ hành đang  
theo đúng nguyên tắc « yêu thiên  
nhiên » hưởng thụ đi bộ của Jean  
Jacques Rousseau thì... Trời ơi !  
Tôi ngạc nhiên, tim ngừng đập (!)  
Nàng ! Nàng !!... Tuy tôi thường tự  
phụ với bạn hữu là có một quả tim  
thép, không phải hạng thép thường  
nhưng là một thứ thép nguyên chất  
mà trong giây phút thiêng liêng đó  
tôi cũng phải sững sờ, mặt ngừng  
lên trời, mắt mở to. Thép gì thi thép,  
lửa tình cũng vẫn có thể làm chảy  
tan thành nước.

Sau này khi đã lấy nhau, tôi  
đến lại với nàng câu chuyện tôi xúc  
động vì mảnh lực của tình yêu  
lần đầu tiên trong đời, tôi thú  
thật giọng run run :

— Thật anh không ngờ tình  
đôi ta lại thơ mộng đến thế !

Vợ tôi bối rối :

— Anh chỉ nói khoác ! Anh  
chẳng cảm động gì ráo. Em thấy  
anh câu nhau lấy mũi soa chui lấy  
chui đè, mặt anh nhăn nhó như  
tiếc tiền phải gặt bộ quần áo.

28

Còn em ấy à. Em tiếc chỉ có một  
một thau nước rửa mặt chứ già  
có một thùng nước giặt quần áo  
em cũng đồ cả vào đầu anh che  
bỏ ghét ! Cái lối gi...

Tôi xin cắt đứt kỷ niệm này  
ở đây và chuyển sang những kỷ  
niệm khác êm ái hơn.

\*\*

Đúng rồi, hồi chung tôi yêu  
nhau vợ tôi thực tế lắm. Trong  
thời chưa cưới mỗi khi hai « kề  
yêu nhau » ngồi thơ mộng trước  
hồ Than thở Đà-lạt, nếu tôi có  
bắt chước giọng một tài tử xi-nê  
nói :

— Em ạ ! Chúng ta sẽ căng  
trên cửa sổ một tấm màn « voan »  
trắng nhạt như sữa. Đè mỗi khi  
sáng đến nàng rội trên tóc em.  
Anh sẽ áu yếm...

Thì vợ tôi ngắt lời ngay :

— « Voan » trắng ! Sao anh phi  
phạm thế ! Hàng đó vừa đặt tiền  
vừa bắn. Theo ý em nên mua  
những hàng vải dày có hoa tốt  
hơn.

Hoặc mỗi khi tôi say xưa ôm  
hai vai thon lắn của nàng trong  
đôi bàn tay yêu đương, nhìn vào  
mặt nàng và mê man nói :

— Em ! Em nghĩ gì trong tận  
đây tâm hồn ! Trời ơi ! Có cái gì  
điều sau đôi lông mi e ấp và  
màn đèn nóng rẫy của đôi mắt  
ki?

Thì nàng trả lời ngay :

— Anh chỉ được cái thơ mộng  
hảo ! Mắt em sáng nay đau, vừa  
rõ mấy giọt Argyrol...

Như thế đủ hiểu hồi đó nàng  
thực tế đến bực nào. Nhưng tôi  
đã tha thứ hết cả.

Tôi lại còn nhớ » Lúc tí

yêu » đầu tiên tôi gửi cho nàng  
sau khi làm quen được với nàng.  
Rất dễ, vì anh nàng lại là bạn  
thân của tôi. Một hôm tôi nhất  
định thử lộ tình yêu. Tôi áp dụng  
theo đúng nguyên tắc tâm lý ;  
trước khi quỳ xuống chân nàng  
nói « Anh yêu em » (xin nhớ tôi  
thuộc hàng thanh niên rất mới  
cấp tiến và lãng mạn) thì phải  
gửi một bức thư tình trước đã.

Từ khi đàn bà và đàn ông  
được tạo ra trên trái đất này,  
giới đàn ông qua lịch sử thế  
giới đã mắt bao công phu tìm  
cách làm vừa lòng các bà bằng  
một bức thư. Tôi phải mất nửa  
ngày để chọn mẫu giấy viết thư  
thích hợp. Tôi lưỡng lự giữa mẫu  
xanh da trời và mẫu xanh tươi.  
Xanh da trời : mẫu buồn bã ; xanh  
tươi : mẫu lâng lơ ; tim : ủy mị và  
thảm thê ; trắng : nghiêm trang  
và ngờ ngán ; vàng nhạt : giống  
mẫu giấy gói bánh đậu xanh.  
Cuối cùng tôi lại chọn mẫu đầu  
tiên : xanh da trời. Tôi lại mất  
hơn tuần lễ để viết thư. Mất nửa  
tháng để trao thư. Đưa thư xong  
tôi sợ hãi và hồi hộp đến nỗi  
không dám đến nhà nàng trong  
một tuần liền. Cuối cùng nàng  
phải nhắn anh nàng bảo tôi đến.  
Làm sao ta nỗi tâm trạng lúc tôi  
hướt chán qua ngưỡng cửa, Ra  
tiếp tôi, nàng cũng phải thương  
hại. Thực đúng là kẻ mới biết yêu  
lần đầu.

Nàng vui vẻ bảo tôi :

— Ba em đã bằng lòng ; cả  
anh em nữa... Sao nặt anh tái  
xanh lại thế kia ? Đau bụng hay  
sao ? Đè em đi lấy dầu bôi nhé ?

Nàng đe tôi ở phòng khách tắt  
tă vào nhà trong. Tôi nhìn theo  
trúi mén. Tôi không thể ngờ mình

sung sướng đến thế. Cảm giác đê mê  
chạy xâu vào từng thớ thịt đường  
gân của tôi. Thế ra trong một thời  
gian rất ngắn « nàng tiên », người  
đẹp nhất trần gian » kia sẽ thuộc về  
tay tôi ? Và tất cả chỉ vì một bức thư.  
Tôi phục tôi quá ! Kè lời viết  
trong thư của tôi đã đạt đến độ  
tha thiết lắm mới rung động được  
tâm-hồn người đàn bà như nàng.  
Bỗng nhiên một chiếc tàu bay giấy  
bay qua cửa sổ lượn máy vòng  
đoạn rơi vào đầu tôi. Đưa em nhỏ  
của nàng lon ton chạy vào. Tôi  
cầm chiếc tàu bay lên và reo chào  
cậu em tương-lai :

— Lại đây với anh nào. Góm  
gấp tàu bay khéo quá !

Tinh cờ tôi nhìn đến chiếc phi  
cơ giấy cầm ở tay. Mẫu tôi chợt  
lạnh và đông đặc như lần đầu tiên  
người ta đánh tiết canh vịt trên  
Bắc-cực... Trời ơi ! Giấy dùng để  
gấp tàu bay là tờ thư màu xanh da  
trời mà tôi đã chọn để viết tac  
phẩm yêu đương của tôi.

\*\*

Đang chim đắm trong những  
kỷ niệm xưa thì có tiếng cửa mở.  
Tôi đoán là vợ tôi đi chợ về nên  
vội vàng vò lấy một cuốn thơ của  
Beaudelaire và làm ra vẻ chậm chễ  
đọc. Tôi hỏi, không ngửng đầu lên :

— Em đi chợ chóng thế !...  
Trời ơi ! đoạn thơ anh đang đọc  
thật tuyệt !

Có tiếng người dặng hắng. Tôi  
vội ngửng đầu lên. Chết chúa !  
Người đàn bà đứng giữa phòng  
khách không phải là vợ tôi mà là  
Lan (Lan là một người bạn gái của  
vợ tôi).

Ông Beaudelaire tái sinh hiện  
ra trước mặt tôi cũng không làm  
tôi sững sốt và luồng cuồng đến

như thế. Tôi hơi nhòm minh và lúng túng xin lỗi :

— Xin lỗi Lan! Tôi... mãi đọc thơ nên tưởng Lan là nhà tôi. Mời Lan... ngồi chơi.

Lan hỏi (tôi biết Lan hỏi lấy lệ chứ thực ra nàng đang chú ý đến tôi và thấy tôi giữa đồng chăn gối ngõn ngang chắc nàng tự hỏi tại sao tôi phải... đi cư ra ngủ ở đây) :

— Chị đâu anh?

— Nhà tôi đi chợ chắc cũng sắp về.

Tôi dở mấy trang thơ và hỏi Lan :

— Lan có thích Beaudelaire không?

Lan nhíu đôi lông mày hình vòng cung trên đôi mắt to đen và êm dịu của nàng, trả lời :

— Có chứ! Lan... yêu Beaudelaire ghê gớm!

Tôi không ngạc nhiên lắm khi nghe câu nói rất lâng mạn của Lan. Lan là một thiếu nữ yêu văn nghệ cõng ngang như tôi yêu vợ tôi. Nàng rất đẹp, quyến rũ và đầy bí mật. Tự nhiên tôi chợt có một ý nghĩ rất táo bạo mà tôi chắc nếu den thực hiện được, vợ tôi sẽ rất hài lòng. Tại sao tôi không đóng kịch với Lan? Tôi sẽ khiến Lan tưởng tôi là một Rimbaud — Beaudelaire — Lamartine của Việt-Nam. Nếu Lan phục tôi, tin tôi là một nhân tài chưa ai biết tới thì tôi đã thành công, ít nhất cũng thành công như một kịch sĩ có thể làm mọi người rung động bằng vai kịch của mình.

Sau nửa tiếng đồng hồ tôi đã bắt khuôn mặt tôi biến đổi theo đúng như lời chỉ dẫn của vợ tôi: đau khổ như một văn sĩ say mê sáng tác, giận dữ như một thi sĩ

làm thơ tượng trưng khi thấy người đời không thèm hiểu tư tưởng cao xa của mình; bi đát như một linh hồn cao đẹp bị đời sống thực tế đè nén. v.v... Tôi đã hoàn toàn chinh phục được Lan, nàng khâm phục tôi, cùng đau khổ với nỗi đau khổ của tôi và bây giờ nàng sẵn lòng đứng cạnh tôi, nàng đỡ khuyến khích tôi. Nàng say sưa nói :

— Nếu Lan có thể giúp anh một phần nào trong việc sáng tác cao quý của anh, anh cứ nói! Về vật chất... Lan không thuộc về anh nhưng về mặt tinh thần, Lan đặt linh hồn Lan trong tay anh...

Đúng lúc tôi cầm tay Lan để cảm tạ sự hy sinh của nàng thì cửa mở và vợ tôi bước vào phòng. Nàng nghiêm khắc nhìn tôi, nhìn bàn tay Lan đặt trong bàn tay tôi. Nàng không lộ vẻ giận dữ, môi mỉm cười rất lịch thiệp và nói chuyện với Lan coi như không có chuyện gì xảy ra giữa tôi và Lan. Ngắm nàng cười nói như không, tôi phục tài đóng kịch của vợ tôi và lại yêu vợ tôi thêm. Tài đóng kịch của tôi không nghĩa lý gì so với tài vợ tôi.

\*\*

Khi Lan đã ra về, vợ tôi lâng lâng nghe tôi giảng giải trong một tiếng đồng hồ để bào chữa rằng tôi chỉ muốn thử đóng kịch với Lan chứ không có ý định gì hết. Nàng ra lệnh :

— Anh lại đây em bảo!

Tôi lùi rìu lại gần nàng. Nàng âu yếm nhìn tôi, đoạn âu yếm nói :

— Anh... ngủ lầm! Lần sau nếu anh muốn làm em vui lòng mà đóng kịch với... Lan theo kiểu đó

thì anh cứ liều liu. Anh không có quyền đóng kịch với bất cứ ai... trừ một mình em ra. Nghe chưa?

Nàng lâng lâng ôm hết những sách, thơ nàng đã giao cho tôi bắt đọc xếp vào tủ, khóa lại cần thận.

Kết luận là : tôi có thể tiếp tục đọc báo hoặc truyện trình thám một cách thoải mái, thảm thoái và tự mãn như thường lệ.

Nhưng thỉnh thoảng nhớ lại truyện cũ tôi thấy tiếc vì cái việc đóng kịch... tưởng minh là văn sĩ, thi sĩ với một người nào (Lan - ắng hạn) cũng không phải là không thú vị. Bàn tay của Lan hôm đó thật mềm dịu, đôi mắt nàng thật nồng nàn. Nhưng tôi phải

chiến theo ý vợ tôi. Nếu không nề vợ tôi, tôi sẽ có thể trở nên một kịch sĩ đại tài, một văn sĩ đại tài đúng như ý muốn của vợ trước cái ngày tôi đóng kịch cầm tay Lan.

Song mặc dù bị vợ bắt nạt, áp chế, tôi vẫn có cái quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận: tôi thiêng liêng của tôi, tự do nói, tự do nghĩ. Tự do nói rất khẽ « Lan yêu qui của anh ơi » những lúc vợ tôi đi chợ vắng, cửa trong cửa ngoài đã đóng cần thận và tự do nghĩ thầm (mỗi cũng không dám mấp máy) « Bàn tay Lan mềm dịu quá » những khi vợ tôi ngồi rì rì bên cạnh.

DUY LAM

## MANUFACTURE INDOCHINOISE DE TABACS ET CIGARETTES « MITAC »



### CIGARETTES MÉLIA

# MỸ - TÍN

56-58, ĐẠI-LỘ NGUYỄN-HUỆ  
(CHARNER CÙ)  
SAIGON



HIỆU BÁN NHẠC KHÍ VÀ SÁCH  
LỚN NHẤT VIỆT-NAM

SÁCH :

Anh, Pháp, Việt, đủ các loại giáo khoa,  
tiểu thuyết v.v...

SÁCH NHẠC CỦA NHỮNG NHÀ :

Henri Lemoine, Salabert, A Leduc, Durand, Schott Frere,  
Van de Velde, Heugel, Endrieu, Cole Publishing, Boston C°,  
Gachet, v. v...

NHẠC KHÍ CỦA NHỮNG NHÀ :

Laberte, Couesnon, Selmer, Hohner, Pierret, Asba,  
Meliazz, P. Beuscher, Gaillard Loiselet, v. v...

và nhiều phụ tùng khác.

KÉM ĂN — KHÓ NGỦ — MỆT NHỌC  
UỐNG THUỐC BỔ

## « SINH - LỰC - TỐ »

BÀ NGÀY THẤY HIỆU NGHIỆM

HỎI CÁC TIỆM THUỐC

VÀ

163, Hàm-Nghi — Saigon

# ĐI MUA TÔM

hay là

## MỐI TÌNH CHÂN

của NHẤT-LINH

C Ủ hôm nào nhà không  
có đủ tôm để làm nhân  
bánh cuốn và không nhầm ngày  
phiên chợ thì Bé phải cắp rổ sang  
mua tôm ở tận bến đò làng Trò.  
Những ngày như thế ít khi xảy ra  
nên buổi sáng nào thấy nhà không  
có đủ tôm là Bé bắt đầu mong cho  
chóng đến giờ cô Mùi về nhà để Bé  
đi mua tôm và gặp anh Đỗi chờ đò  
và bán tôm.

Bé và Đỗi gặp gỡ nhau lần đầu  
tiên, cách đây đã gần nửa năm.  
Gặp lần đầu Bé đã đề ý ngay đến  
Đỗi vì Đỗi đã đề ý ngay đến con  
mắt của mình. Bé đứng trên bờ cát  
tiếng hỏi mua tôm, nhưng Đỗi hình  
như không đề ý đến việc mua bán  
gì cả. Đỗi thấy cô con gái đến mua  
tôm có đôi môi xinh và tươi nhưng  
mắt vì có khăn che nên chàng  
không biết ra sao. Đỗi nhìn vào  
chiếc khăn trắng che mắt rồi lại  
cúi đầu để cố tim hai con mắt  
dưới khăn nhưng tim không thấy;  
chàng cất tiếng hỏi :

— Đau mắt à ?

Bé mỉm cười vì thấy anh chàng  
bán tôm lại tự nhiên hỏi về mắt  
đau của mình; nàng đáp :

— Trọng thi biết.

— Nhưng chẳng trông thấy gì  
cả.

Rồi Đỗi vẫy Bé bão xuống  
thuyền :

— Xuống đây.

Bé chưa biết nghĩ sao nhưng  
giọng nói của Đỗi thẳng thắn và  
quá quyết làm cho Bé phải nghe  
theo và xuống thuyền mặc dầu lúc  
đó bến đò vắng không có ai.

— Lại gần đây. Ngồi xuống  
người ta xem cho.

Rồi Đỗi cũng ngồi sát bên cạnh  
Bé. Đỗi hình như chỉ đề ý đến con  
mắt nên chân Đỗi dẫm lên cả chân  
Bé, Bé phải vội vàng rút chân mình  
ra. Đỗi giơ tay từ từ nhắc miếng  
vải trắng lên, nhìn một lúc :

— Hừ, đau nặng. Đau từ bao  
giờ rồi ?

— Chẳng biết đau từ bao giờ !  
Đỗi mỉm cười :

— Đau mà không biết đau từ  
bao giờ. Rõ ngớ ngẩn.

Bé cũng mỉm cười :

— Nhà bác mắng tôi đấy à ?  
— Thế nhà chị có ngớ ngẩn  
không ?

Tuy mới gặp có mấy phút mà  
hai người đã thấy như thân nhau  
từ lâu.

— Thời không đưa nữa. Bé tôi xen cho, đau lâu không khéo đau mắt hột.

Bé hốt hoảng :

— Đau mắt hột thì sao ?

— Đau mắt hột thi mù, chẳng sớm thi muộn, mà thuốc của tôi cũng chịu không chữa được. Nào đưa mắt đây...

Rồi Đỗi lật cả hai mi mắt trên của Bé lên xem : thấy không phải đau mắt hột chàng lại cho hai mi mắt xuống Bé lo sợ, quả tim đập mạnh. Đỗi đã buông tay ra rồi mà nàng vẫn còn ngửa mặt, mắt nhìn ngược lên trời và hai lần môi hé mở, hồi hộp đợi. Bỗng Đỗi lặng người nhìn Bé ; không phải chàng thấy bé đẹp nhưng chàng thấy cả người Bé tỏa ra một thứ gì nồng nàn, hơi là lạ mà chàng ưa thích, thấy hợp với mình lắm. Chàng đè mặt mình sát gần thêm mặt Bé, ngày ngắt nhìn đôi môi vẫn hé mở của Bé, ngày ngắt về mùi tóc, mùi da thịt và nhất là về hơi ấm ở cổ, ở vú nàng đưa nhẹ lên có vẻ thân yêu ngay. Đỗi khẽ đưa bàn chân mình dẫm lên chân Bé nhưng lần này không phải vô tình. Chàng lại giơ hai bàn tay lên đè ngón tay vào mắt nhưng lần này không phải đè xem mắt mà chỉ cốt cho lòng bàn tay được áp vào hai má mịn và nóng của nàng.

— Không phải đau mắt hột, may quá.

Rồi chàng bỏ tay ra, sợ đè lâu Bé sinh nghi.

Bé vui mừng nhắc lại câu của Đỗi :

— May quá nhỉ.

Đỗi nói :

— Đau mắt này thi tôi chưa được.

Nhưng giọng Đỗi đã mất vẻ tự nhiên lúc đầu. Thực tinh mới trông thấy Bé, chàng chỉ nghĩ đến một người đau mắt mà chàng muốn thử cái món thuốc lá riêng của chàng.

Trước kia, Đỗi cưng đau mắt ròng rã đến sáu bảy tháng và đã chữa đủ mọi thứ thuốc. Nhờ nghèo lại tốn nhiều tiền mà mắt vẫn không khỏi, chàng ra vườn sau gặp lá gì thi hái lá đó, đem về già rồi đắp, lên mắt :

— Một là khỏi hai là mù thi mù quách đi.

Hôm sau mắt chàng đỡ; chàng lại ra vườn hái đúng những lá ấy đem về đắp, trong vòng năm hôm thi khỏi hẳn bệnh. Từ đó ấy, hễ gặp ai đau mắt chàng lại đem thử thuốc và cũng có một vài người khỏi, chỉ trừ đối với những người đau mắt hột thi thuốc lá của chàng vô công hiệu : vì thế hễ gặp ai đau, muốn thử thuốc lá của chàng, bắt kè đàn bà con gái, việc đầu tiên của Đỗi là vạch mắt, uốn mi xem. Còn đắp bằng những lá gì thi chàng giàu kin vì nghĩ nếu chưa khỏi nhiều người chàng sẽ chưa lấy tiền.

Đỗi ngồi kê hết ra với Bé và cả cái hy vọng của chàng được trở nên một ông lang chữa mắt.

— Giỏi hơn cả ông lang Hàn nữa. Rồi chị xem. Bây giờ ngày nào nhà chị cũng đến đây, tôi đắp lá chỉ năm hôm là khỏi. Khỏi thi thích biết bao, không cần phải lúc nào cũng che khăn...

Đỗi mỉm cười nhìn Bé rồi tiếp theo :

— Chẳng ai nhìn được mắt mình.

Đỗi thích trí tim được câu có nghĩa ngầm : ai đây tức là chàng

mình đây là tiếng thân yêu hàng gọi Bé.

Bé thi không chú ý đến chỗ đó, ng hỏi :

— Ngày nào cũng đến đây? Sao à bác không bảo tôi hái lá gì, ở nhà đắp tiện hơn.

Đỗi đáp, tiếng tự nhiên nhỏ a đi như là sợ có người nghe iy :

— Đỗi với đồng ấy thi tôi cũng ingle cần giấu nhưng sợ đồng ấy hái lá người ta biết mất. Vậy là này thi tiện, chiều nào cũng y này đến đây tôi già sẵn lá đem về đắp. Chiều nào ng đến nhé?

Bé hỏi lại :

— Chỉ năm hôm là khỏi?

— Cái đó thi cứ tin ở tôi. Bé sung sướng và thầm cảm anh chàng bán tôm mà nàng bắt đầu thấy hơi mến mến.

— Thích nhỉ, chỉ năm hôm?

Bỗng Bé lặng người, nhắc một n mép khăn nhìn Đỗi. Nàng vừa ôn ra là chân Đỗi lại dẫm lên làn nàng. Nhưng lần này, Bé đè i không rut chân lại.

Ngày hôm sau Bé đến thi Đỗi đè sẵn một gói lá già ở thuyền. ằng lại bảo Bé ngồi xuống bên i và nói :

— Cho tôi xem.

Bé ngoan ngoãn nhắc hai mép khăn lên đè Đỗi xem mắt ; ưng Đỗi « nhìn » chứ không xem hôm nay đã có gì khác hôm qua mà phải xem. Bé lại thấy chân i dẫm lên chân mình.

Cứ như thế luôn năm hôm mà Bé vẫn không đỡ chút nào. i bảo Bé cố chữa thêm năm m nữa. Bé chỉ thất vọng là mắt ông khỏi chứ chưa thêm năm hôm

hay mười hôm nữa Bé cũng không ngại. Bé đã bắt đầu thấy thích thích mỗi khi chân Đỗi đặt lên chân mình song nàng vẫn làm như mải về con mắt, không biết tới chỗ đó.

Mỗi lần đến là Bé ngồi ngay xuống cạnh Đỗi và không cần Đỗi bảo, nàng đã nhắc chiếc khăn lên để hở mắt cho Đỗi xem. Nhưng bây giờ thi về phần riêng Đỗi. Đỗi biết là mình không xem xét gì cả và về phần riêng Bé, Bé cũng không phải giờ mắt cho Đỗi xem. Trong một lúc, hai người « nhìn lẩn nhau ». Hai người đường hoàng nhìn nhau ở một nơi vắng người mà không ai thiện nguyệt cả.

Dần dần hai người sau khi « nhìn lẩn nhau » xong, cũng không nói đến đau mắt và thuốc đau mắt nữa. Họ nói đến những chuyện xa gần đâu đâu, hay có khi cũng không cần nói chuyện gi. Sau khi nhìn nhau và sau khi chân Đỗi đã đặt lên chân Bé một lúc khá lâu thi Bé đứng dậy cầm gói lá già, chào Đỗi đi về. Đến hôm thứ mười, Đỗi mới hỏi Bé :

— À quên, đồng ấy tên gi.

— Thế còn nhà bác tên gi?

Mặc dầu Đỗi gọi Bé là « đồng ấy » ngay từ đầu mà Bé cũng chưa lần nào dám gọi Đỗi là « đồng ấy ». Hai người hỏi nhau thế nhưng cũng không nói tên của mình ra. Lúc Bé đứng dậy ra về, mặc dầu Đỗi đã biết ngày hôm ấy là ngày thứ mười chàng cũng cứ bảo Bé :

— Mai lại đến.

Quả nhiên ngày hôm sau Bé lại đến. « Bé đến tức là Bé đã ưng minh ». Đỗi nghĩ thế và hôm ấy bạo dạn hơn mọi ngày. Bến đò vắng người vì giờ ấy ngày nào cũng ít

người qua lại. Cũng như mọi lần, chàng xem mắt và đề chán lên chân Bé. Một lúc lâu sau, bỗng Bé tự nhiên quay mặt cui nhìn xuống nước sông; nàng vừa nhận thấy mấy ngón chân Đỗi ẩn xuống chân nàng rồi lại khẽ nháu lên rồi lại ẩn xuống, ẩn rất nhẹ nhưng nàng cũng nhận rõ. Nàng thấy cả người nóng ran, nóng từ đầu ngón chân nóng lên. Người nàng phiêu phiêu và quả tim như ngừng đập. Bé lo sợ và đứng thẳng ngay lên:

— Thôi tôi đi về, thuốc đâu  
Đỗi cũng rụt mau chân lại, quả?  
tim vẫn còn hồi hộp:

— Hôm nay quá mười ngày rồi.  
Bé nói nhanh mắt vẫn nhìn xuống sông:  
— Mai tôi không phải lại nữa,

\*\*

Từ hôm ấy Bé không đến nữa những cách dăm ngày sau, nhà không có tôm lại không gặp ngày phiên chợ, Bé lại phải sang bến Trò mua tôm, Nàng thấy mình vui sướng khi cắp rổ ra đi. Mới lờ mờ trống thấy Đỗi dìng xa, Bé đã vội nói ngay:

— Hôm nay tôi sang để mua tôm.

Đỗi cũng sung sướng nói to;  
— Hôm nay tôi có nhiều tôm lắm.

Khi Bé đến bờ sông, Đỗi bảo:  
— Xuống đây tôi xem cho.

Cách mấy hôm có khi đỡ đi chăng?  
Giọng chàng tự nhiên và thẳng thắn như lần đầu tiên Bé cũng thấy việc ấy rất tự nhiên: nàng ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đỗi và lật khán lên cho Đỗi xem mắt. Nhưng lần này Đỗi xem thật, chứ không phải « nhìn » và Bé ngạc

36



nhiên không thấy Đỗi dám lên chân mình. Xem xong Đỗi nói:

— Đã đỡ được một tí.

Thế rồi cứ hôm nào có dịp mua tôm là Bé lại đến. Tuy ngày nào cũng vậy, cứ độ bốn giờ cô Mùi về nhà rồi là Bé đóng cửa hàng không có việc gì làm nữa, muốn đi gặp Đỗi lúc nào cũng được nhưng chưa một lần nào nhà có tôm mà Bé dám đi.

Có một lần, lâu không thấy Bé sang, Đỗi nhớ mẹ chờ đò thay, đánh bạo ra xóm Cầu Mới thăm Bé. Cũng may sáng hôm ấy cô Mùi vào chơi trong ấp cụ Án, chỉ có mình Bé ngồi hàng. Đỗi vào ngồi, lật bát nước chè rồi với cái điều cầm hút làm như một người khách thường. Nhìn chung quanh, chắc chắn không có ai, Đỗi bảo Bé:

— Lâu ngày quá cho xem nào.

Ý ngầm của Đỗi là định nói lâu ngày nhờ quá muộn nhìn mắt Bé một tí cho đỡ nhớ. Bé đưa mắt nhìn sang nhà trước cửa rồi khẽ lật khán lên nhìn lại Đỗi. Tuy là xem mắt nhưng hai người ngồi cách nhau một cái trông và xa nhau đến hai thước. Bàn chân Pô

cựa quậy và đặt lên bức cửa. Như thế một lúc lâu, Đỗi nói:

— Thôi đủ rồi.

Cầu ấy có thể muốn nói xem mắt đủ cần thận rồi nhưng cũng có thể muốn nói « nhìn » thế đủ nhớ rồi. Bé hỏi:

— Ăn vài chiếc bánh cuốn nhân tôm. Bánh ngon lắm.

Đỗi cười nói to:

— Không có tiền.

Bé gắt:

— Nói khẽ chứ.

Nhưng cả hai người đều không chú ý đến chỗ vô lý: tại sao phải nói khẽ. Bé muốn lấy bánh mời Đỗi ăn nhưng không dám, vì lúc trước khi cô Mùi đi, Bé đã đếm bánh xem còn bao nhiêu và bảo cho cô chủ biết. Bỗng nàng sực nghĩ ra, khẽ bảo Đỗi:

— Cứ ăn đi, tôi có tiền đây.

Đỗi lấy làm lạ sao Bé không mời minh ăn lại nói là trả hộ.

— Thôi chịu thôi, với lại tôi sợ ăn tôm lắm rồi.

— Thế thì ăn bánh nhân thịt. Ngon lắm, có cả cà cuống ở Hà-nội mời về.

Cầu ấy Bé bắt chước lời cô chủ vẫn nói với khách hàng. Đỗi nói:

— Ủ thi ăn.

Bé gấp bánh ra dĩa vui sướng nhìn Đỗi ăn. Đỗi chưa bao giờ được ăn thử bánh ngon như thế.

Đỗi đi rồi, Bé lẩn hồn bao lầy sáu xu rón rén đặt ở cạnh đĩa, rồi lại nhặt lên và cho xu vào khe hòn thu tiền của cô Mùi, cố ý làm cho những đồng xu rơi kêu to để mọi người chung quanh nghe thấy.

Lần thứ hai Đỗi đến thi gặp lúc có cả cô Mùi và Bé ở cửa hàng. Chàng khó chịu vì có cô Mùi ở nhà; nhưng đã chót rẽ vào cửa hàng

mất một bước và thấy cô Mùi đã biết là mình định vào cửa hàng rồi nên chàng không dám quay ra. Trong khi Đỗi uống nước, Bé khó chịu thấy Mùi cứ nhìn Đỗi không chớp mắt. Bé nghĩ thầm:

— Hay cô ấy biết rồi.

Bé lại thấy tự nhiên. Mùi mỉm cười nhìn Đỗi rồi lại nhìn Bé một cái. Bé thấy hai tai nóng bừng. Mùi nói:

— Tôi trông bác quen quen.

Đỗi chưa kịp trả lời thì Mùi lại nói tiếp:

— À phải rồi, bác chờ đò ở bến Trò.

Nàng vừa nhớ lại trước đây lâu lắm đi qua bến Trò, thấy người chờ đò có nhiều tôm, nàng có hỏi chuyện và chính nàng bảo Bé đến mua khi nào thiếu tôm. Nàng chỉ vào Bé:

— Chị này vẫn sang mua tôm của bác luôn.

Nàng gọi Bé và làm Bé giật mình:

— Chị vẫn sang mua tôm của bác ấy có phải không? Thế sao bác ấy vào mà không chào hỏi gì cả. Chị này lạ quá.

Đỗi đáp hộ Bé:

— Tại chị ấy đau mắt, không nhìn thấy.

Truyện xảy ra chỉ có thể thôi nhưng ngay chiều hôm sau đợi Mùi trở về nhà, Bé chạy vội sang bến đò Trò mặc dầu hôm ấy nhà có tôm. Nàng bảo Đỗi giọng như cũ:

— Đừng đến nữa.

Đỗi cũng gắt, đáp lại;

— Thế sao lâu không đến.

Thế là hai người đã ngồi tịnh yêu cho nhau biết mà không ai định tâm cả. Nhưng cả hai người chỉ thấy vui sướng chứ không thiện vì cả hai đều làm như không hù ý

đến nghĩa ngầm ẩn trong những câu nói ấy. Đỗi nói tiếp :

— Bánh cuốn ngon quá. Mai lại phải đến.

Bé gắt :

— Con khỉ, người ta đem đến cho mà ăn.

— Mai nhé ?

— Mai không được. Sao đằng ấy nóng nẩy thế.

Lần đầu tiên Bé gọi Đỗi là « đằng ấy », và lại mắng cả Đỗi là « con khỉ ». Nhưng còn đến với Đỗi luôn mà không có cớ mua tôm thì Bé chưa dám. Không phải Bé ngượng với Đỗi, nàng chỉ ngượng với mọi người trong phố và nhất là sợ họ đoán biết.

Đợi mấy hôm sau bên nhà mới không có tôm. Bé vội đem cắt đi một chục chiếc bánh. Bé không sợ Mùi nghĩ ngờ vì từ lúc đến ở với Mùi, chưa lần nào nàng lấy vụng bánh. Hôm ấy, lại may Mùi có việc về nhà sớm hơn mọi khi. Nàng hạ những cái phên đóng cửa hàng rồi lấy bánh ra. Nhưng Bé không biết cắt bánh ở đâu và không dám để ở cái rổ mua tôm trống trải quá. Bé nghĩ mãi mới tim được một cách ; nàng gói cần thận từng cái một vào trong lá chuối khô rồi cho vào thắt lưng buộc tròn quanh bụng ; ở ngoài buộc thêm hai cái thắt lưng nữa. Đầu thi không cần, ăn bốc cũng được nhưng phải đem đi cái đĩa đựng nước mắm chấm ; Bé bỏ một cái đĩa vào trong túi áo cánh. Nàng đi tìm một cái chai nhỏ để đựng nước mắm nhưng tim khắp nhà không có cái chai nhỏ nào cả. Chỉ có một cái chai nước chanh cũ. Bé rót nước mắm vào trong chai nước chanh và cho chai vào

38

thắt lưng cuộn lại buộc nút ở hai đầu cho khỏi rơi rời bỏ thông lăn với những đầu dây thắt lưng khác.

Ra đến ngoài đường Bé mới bắt đầu thấy khó chịu, phải đi chậm bước lại vì lá chuối khô gói bánh cứ lao xao chung quanh bụng, cái đĩa cứ đập vào sườn và khó chịu nhất là cái chai lủng lẳng lúc thi va vào đùi bên trái, lúc va đùi bên phải.

Khi đi qua cửa nhà cụ Huế hai, cụ gọi giật lại :

— Chị Bé đi mua tôm đấy à ?  
Mua cho tôi một mớ với.

Bé đi tạt vào, hỏi :  
— Cụ làm bánh seo ?  
— Ủ, lâu lắm chưa làm. Chị sang ăn, tôi đề dành cho hai chiếc.

Tuy chỉ có một mình và rất hè tiện nhưng vì nhớ Huế và nhớ lũ cháu ở quê nhà nên mỗi lần làm bánh cụ làm đến hai chiếc ; cụ chỉ ăn có một chiếc đầu rồi ra cửa hẽ thấy đứa trẻ nào là cụ gọi lại cho ăn. Thành thử mỗi khi làm bánh seo nhà cụ đông như cái chợ ; trẻ con ngồi la liệt đợi và đứa nào đến trước thì được ăn trước. Thấy số trẻ con đủ số bánh rồi, cụ ra đóng cửa lại.

Bé nhận lấy tiền rồi đón lê đi thẳng nàng lại quay trở về báo cho lũ em ở nhà biết để chúng đến nhà cụ giữ chỗ, và làm giúp đỡ cụ và như thế được ăn hai chiếc. Khi tôm về cụ rán bánh ngay, nên Bé phải quay lại báo trước các em mời kịp. Thấy Tý, em nàng đứng xem con yeng của cụ Hai hàng cơm, Bé bảo :

— Hôm nay bên cụ Huế hai làm bánh seo.

Tí vui mừng chạy đi.

— Về bảo các em mày nứa chứ. Mày chỉ biết ăn một mình.

Tí hỏi :

— Hôm nay chị sang bến Trò ?

— Ủ tao sang bến Trò mua tôm.

Bé khó chịu thấy Tý cứ nhìn vào chỗ thắt lưng mình.

— Mày hỏi làm gì ?

Tý không trả lời lại hỏi thêm :

— Chị sang bác Đỗi ?

Bé giật nảy mình, lo sợ; vội nhấc khăn che mắt để nhìn rõ mặt Tý :

— Mày biết bác ta à ?

— Thị ngày nào em cũng sang học bác ấy cách thức câu tôm. Bác ấy bảo bác ấy có thuốc đau mắt hay lắm. Sao chị không chữa ?

Bé hết lo nhưng vẫn còn khó chịu; nàng vội quay đi sợ đứng lâu Tý có thể nhìn thấy cả những chiếc bánh cuốn chung quanh bụng mình.

— Nó ranh mảnh lắm.

Bé vừa đi ra bến Trò vừa tức Đỗi ; nàng lầm bầm luôn miệng.

Đỗi thấy Bé đến với cái rồ không vội hỏi :

— Bánh đâu ?

Bé không trả lời, quăng mạnh cái rồ không xuống thuyền. Đỗi cười nói :

— Người ta hỏi ăn bánh lại cho người ta ăn cái rồ.

Bé gắt :

— Sao lại cho thẳng Tý nó đến ?

— Thị nó cứ đến, cảm thế nào được nó.

— Sao lại dậy nó câu tôm ?

— Nó đến, nó bảo dậy nó thì dậy nó. Nó chịu khó lắm, chịu khó nghe, chịu khó hỏi. Tôi thích nó lắm.

Nghe mấy tiếng « chịu khó hỏi » Bé lại giật mình.

— Mai đừng dạy nó câu nứa. Nó tinh lắm.

— Nó tinh thì mới dạy nó chứ. Bé gắt :

— Con khỉ, đứa mãi. Tôi về đây. Đỗi vội nói :

— Ủ thi mai không dạy nó câu nứa.

— Mai đừng cho nó đến nữa.

— Ủ thi mai không cho nó đến nữa.

Bé bước xuống thuyền, nhìn hai bên bờ sông, nói :

— Nào ăn bánh,  
Dưới con mắt ngơ ngác của Đỗi, Bé rút ở túi ra một cái đĩa đặt trên sàn thuyền, mở nút thắt ưng lấy ra một cái chai đồ nước mắm vào đĩa, rồi nói :

— Ăn đi.

Đỗi nhìn vào hai túi áo cánh của Bé tim, nhưng hai túi đều đệt, không có hình bóng một chiếc bánh nào cả : Đỗi lại nhìn vào mắt Bé, bắt đầu một cái.

Bé cười :

— Thong thả đã.  
Đỗi thấy Bé cởi dây lưng ngoài rồi lại cởi cả dây lưng trong, cho tay vào lẩn cái dây lưng thứ ba và rút ra có một cái gói lá chuối đưa cho mình. Đỗi hỏi :

— Chỉ có một cái ?

— Ăn đi. Không cần đếm. Cò Mùi biết thì chết.

Đỗi mỉm cười, nghĩ đến truyện ma só ở đường ngược và cô Mùi là con ma só.

Đỗi chấm bánh vào đĩa rồi ngửa mặt cho cả chiếc bánh vào mồm. Bé rút cái thứ hai, ngồi nhìn Đỗi ăn ngon lành, trong lòng sung sướng. Nàng chợt nghĩ nếu Mùi

biết thi chắc chắn nàng sẽ bị đuổi; về nhà, nhà cũng không chứa nứa và nếu lại biết cả là ăn cắp bánh đem cho trai thì... Bé không dám nghĩ đến chỗ đó, định tâm lần sau không chiều Đỗi như thế nữa và cất tiếng bảo Đỗi:

— Ăn thế thôi nhá.

Đỗi trả lời lầm, vội nói:

— Chỉ có hai cái thôi à?

Bé rút luôn ra ba bốn chiếc nói :

— Còn nhiều, ăn cho chán chê đi.

Ăn đến sáu bảy cái, Đỗi mới sực nhớ mời Bé:

— Hai người cùng ăn mời ngon.

Trong lúc Bé cầm miếng bánh cần tưng miếng nhỏ, Đỗi khẽ rón rén đưa chân mình lại gần chân Bé và đặt chân mình lên bàn chân Bé. Bỗng Bé giật nẩy mình kêu « ấy chết » lên một tiếng to làm Đỗi sợ rụt ngay chân lại. Bé đặt vội cái bánh xuống sàn thuyền còn bao nhiêu bánh cuốn trong người trút ra hết, gio hai tay với các đầu dây lung, rồi rít buộc lại và trong lúc cuống quýt buộc lắn cả đầu dây nợ với đầu dây kia, thành một mớ lung tung ở trước bụng. Bé vừa sực nghĩ đến việc ngồi ngay trước mặt một người con trai mà dây lung trong dây lung ngoài lại cởi tung hết cả ra. Bé bảo Đỗi :

— Thôi ăn mau lên người ta về đây.

Nghĩ đến hai cái nguy hiểm ăn cắp bánh và ngồi ăn bánh với Đỗi Bé nói tiếp:

— Con khỉ, lần sau đừng có hòng người ta đem bánh cho mà ăn nữa.

Đỗi thi cho là Bé giận mình, dẫm lên chân. Chàng tự hỏi mình

40

đã dẫm lên chân Bé không biết bao nhiêu lần rồi mà sao bây giờ Bé mới biết và mới giận; chàng nghĩ thăm :

— Mà dẫm chân thế thi thích chết người, có việc gì mà phải giận.

Tuy nghĩ vậy nhưng từ hôm đó, Đỗi không dám dẫm lên chân Bé nữa và lại đến lượt Bé lấy làm lạ không biết vì sao tự nhiên Đỗi lại bỏ hẳn cái thói rất lý thú ấy đi.

\*\*

Một buổi sáng trước khi đi câu tôm, Tý bảo Bé :

— Từ rày có thiếu tôm thi chị phải đi mua lấy. Em không câu tôm ở bến Trò nữa, em tìm được một chỗ nhiều tôm lắm cơ.

Ngừng một lát, Tý lại nói :

— VỚI LẠI BÁC ĐỖI BÂY GIỜ BÁC ẤY KHÓ CHỊU LÈM SAO ẤY.

Nghe Tý nói vậy, Bé nhẹ hồn người và cái ý nghĩ chiều nay lại có thể đến thăm Đỗi & bến Trò làm tim nàng thòn th吃得. Mới cách mặt độ hai mươi hôm mà Bé tưởng đã lâu như một năm. Nàng tức Đỗi không tim đến cửa hàng để gặp mặt ràng. Ngày nào Bé cũng đợi và ngày nào cũng thất vọng và càng lâu ngày cái tức càng tăng. Bé định bụng nếu Đỗi đến thi sẽ đứng ngay lên chạy vào trong bếp, không thèm tiếp đón Đỗi tức và nàng hả giận. Bé tưởng tượng lúc Đỗi đến cửa hàng, vào ngồi ở ghế; nàng đê Đỗi ngồi vào ghế hắn hoi, lật xong bát nước chè, lúc đó nàng mới đứng lên và đi vào trong bếp, nhất định không thèm nói nửa lời và nếu Đỗi cả gan dám gọi thi nàng nhất định không đáp, đợi cho vừa đúng lúc Đỗi đi ra đến đường cái nàng lại ra hàng và hắng

giọng cho Đỗi nghe thấy dễ. Đỗi phải tức uất lén. Bé thấy trước là sẽ thích lắm nếu làm được như thế và từ ngày nghĩ ra được cách ấy, mỗi buổi chiều không thấy Đỗi đến nàng lại càng tức mình hơn trước và càng khô hơn.

Suốt ngày hôm ấy Bé lưỡng lự không biết có nên đến tìm Đỗi không, hay là không đi, cương quyết đợi cho Đỗi đến. Theo lý ra thi Đỗi có lỗi phải đến trước, nàng sẽ không tiếp đê cho Đỗi tức rồi sau đó thi nàng mới đến bến Trò gặp Đỗi và xí xóa hết cả những truyện cũ đi. Nhưng Bé thấy mình khó lòng né tránh được cái ý muốn đến ngay chiều hôm nay, đến đê mang Đỗi một trận cho hả tức. Đợi Đỗi đến thi lâu quá và cái tức cứ kéo dài ra mãi không biết đến bao giờ. Đến chiều thi Bé quả quyết hẳn là sẽ đi đến bến Trò đê cụ Đỗi ngay.

Bé thấy cô Mùi đã mở hộp đếm số tiền thu được trong ngày. Cô Mùi sắp về nhưng vừa lúc đó thi ông giáo Đông lại vào hàng gọi một chai bia. Bé thi không hiểu hai người nói chuyện gì. Nàng khó chịu thấy Mùi mải nói chuyện chưa về đê nàng có thể đi sang bến Trò; ông giáo Đông còn một ít rượu trong cốc cũng mải nói chuyện quên không uống cạn. Bé dàm ra tức ông giáo Đông vì ông giáo Đông còn ngồi đấy thi cố nhiên Mùi không bỏ về được. Nàng dứt cái khăn che mắt, vứt xuống ghế đê tỏ sự tức của mình và đưa mắt nhìn ông giáo Đông tưởng như làm thế thi ông giáo Đông phải bỏ đi ngay. Đông thi chú ý nhìn cái khăn trắng nằm trên ghế cũng

giống như cái khăn trắng chàng tưởng là khăn tay của Mùi và nhật bút túi hôm nọ đê đem về làm kỷ niệm. Chàng sực nhận ra mùi thuốc ở khăn tay mà hôm nọ chàng cho là hì hường của da thịt Mùi, con gái một ông Lang, thi chỉ là mùi thuốc đau mắt và chiếc khăn tay chàng tưởng của Mùi chỉ là một chiếc khăn bẩn Bé dùng đê che mắt đau. Chàng thấy một sự ngượng làm cả người chàng ròn ryon như bị nỗi gai ốc. Đã không biết bao nhiêu lần trước khi đi ngủ, chàng đã hôn hít một chiếc khăn che mắt bẩn. Chàng đứng lên nói với Mùi :

— Thôi cô ngồi hàng, tôi phải về, có tí việc.

Đông trả tiền rồi đi thẳng về nhà, đóng cửa lại chắc chắn. Chàng lấy bao diêm rồi đến đầu giường lật cái gối lên và dòn đèn đưa hai ngón tay cầm nhẹ lấy góc khăn đem xuống bếp đốt. Đông thấy gai gai ở mắt như là đã bị lây đau mắt của Bé rồi. Chàng sợ cả cái mũi khét của vải đốt và thấy hơi lợm giọng. Đốt xong, Đông nhẹ hồn người và ráo ráo cái áo gối đem giặt ngay và giặt đến ba bốn nước xà phòng. Chàng nghĩ lại giá lúc lấy trộm khăn giấu vào túi mà Bé trông thấy thi thật là suốt đời không bao giờ chàng quên được cái xấu hổ đó: nghĩ đến chỗ ấy, Đông thấy lạnh ran cả ở sống lưng.

Bé lấy làm ngạc nhiên rằng cái lối vứt khăn và nhìn ông giáo Đông lại có hiệu nghiệm làm ông vội vã đi ngay. Bé nghĩ thăm chắc ông ấy sợ nhìn vào mắt đau thi sẽ bị lây. Cô Mùi về rồi nàng lấy cái khăn lụa hoa trắng mới khâu xong che lên

mắt, rồi móc túi lấy cái gương con lật khăn lên soi và ngầm nghĩa một hồi lâu. Cái khăn lụa hoa trắng đất tiền thật, nhưng đeo lên mắt thật là xinh và nhẹ quá. Bé lại mong cho cái khăn vải thường cũng mất để nàng có cớ mua cái khăn lụa hoa nữa thay đổi và lúc nào cũng được đeo khăn đẹp.

Tuy nhà có tôm, Bé cũng sách cái rồ đè đi qua phố cho khỏi ngượng. Bé thấy ai cũng nhìn mình và cho là họ nhìn cái khăn lụa mới. Ông giáo Đông đương đứng ở bức cửa thấy Bé đi qua vội vàng quay vào nhà và khép cửa lại.

Đi khỏi nhà bà Ký Ân, Bé bỗng nhiên đứng dừng lại một lúc. Quả tim nang lại đậm mạnh lên, hai tai nóng bừng và tuy không có ai, Bé cũng thấy xấu hổ như có người đương nhìn mình và biết rõ là mình có tinh dĩ thoa.

Đối thấy bóng Bé ở得很 xa đi lại, với ngồi soay lưng về phía Bé. Đối cũng đã từ lâu tức Bé không đến và Đối không hiểu vì cớ gì. Tuy ngày nào cũng có Tý đến cầu tôm nhưng Đối không dám hỏi thăm về Bé và cứ chiều đến, Tý về là Đối bắt đầu ngồi đợi và tức Bé. Đối chắc không phải Bé giận minh dãm lên chân hôm ăn bánh vì sau hôm đó Bé còn đến nhiều lần và hôm cuối cùng gặp đây còn cho minh xem mắt và mỉm cười với minh. Nghe Tý nói, chàng biết là Bé không ốm đau gì thế mà mua tôm cũng nhờ Tý mua hộ. Thấy tự nhiên vô cớ Bé không đến nữa, Đối cho là Bé đã quên minh và lại càng tức hơn. Hôm nay Bé đến giữa vào ngày Tý đi nơi khác cầu tôm, Đối mới hiểu là Bé không đến chỉ vì Tý và Đối mừng rõ, quả tim đậm một cách sung sướng.

Bé thấy Đối ngồi quay mặt đi với hăng giọng nhưng vẫn không thấy Đối nhúc nhích. Nàng bước mạnh xuống thuyền như đè tỏ cho Đối biết là minh bực tức lắm. Đối quay lại cười. Bé quăng cái rồ trúng chân Đối :

— Cười gì. Bán cho một ít tôm, mau lên người ta phải về ngay, bạn lầm.

Đối nói :

— Tôm với tép gì. Ngồi xuống đây người ta xem mắt cho.

Bé vẫn đứng yên, mặt quay nhìn ra chỗ khác. Đối nhìn thấy mặt Bé giận minh, phung phưu trong vừa đáng ghét vừa đáng yêu, chàng mỉm cười rồi giơ tay kéo mạnh tay Bé :

— Ngồi xuống đây.

Bé ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đối và lật khăn che mắt lên. Nàng định mắng Đối nhưng không tim ra được câu mắng nào đích đáng ; chính nàng lúc đó lại thấy rõ ràng là Đối không có lỗi gì để mắng cả. Nhưng mặt Bé vẫn hầm hầm đầy tức giận. Đối nhìn lâu vào hai con mắt Bé chớp nhanh mấy cái, mỉm cười nói :

— Ủ, mắt độ này đã khá.

Chàng lại đề ý đến cái khăn lụa hoa mới và nói tiếp :

— Đẹp nhỉ. Sao lâu lắm, đằng ấy không đến?

Bé vẫn lầm lì nét mặt, không trả lời và ngán chán nàng đã đặt lên một ngón chân Đối. Đối định rút chân minh lại vì tưởng chinh chàng đã vô ý chạm vào chân Bé nhưng chàng ngạc nhiên thấy ngón Bé ẩn mạnh vào chân minh rồi lại nhắc lên ẩn xuống. Đối sung sướng không nói được nữa ; chàng ngồi chờ ra một lúc rồi khẽ kéo ngón chân minh ra đặt lên ngón chân

Phái đi rồi, Đối đầy thuyền trở lại chỗ đậu cũ ; chàng đưa rồ tôm cho Bé nói :

— Hôm nay tôi bán rẻ đấy.

Nói vậy nhưng Đối không nghĩ đến việc đòi tiền Bé và Bé cầm lấy rồ tôm, cũng không nghĩ gì đến việc trả tiền. Bé vội vã đi ngay. Đối chống cây sào, nhìn theo Bé đi. Chàng có cái cảm tưởng như Bé là vợ mình rồi.

Đối đặt chân lên mũi thuyền và thản thờ đưa chân soa đi soa lại trên tấm ván, mỉm cười chớp mắt một lúc.

NHẤT LINH

## TƯ TUỞNG HAY

*Nếu anh để cho người đàn bà được ngang hàng với anh một lần thôi, thì từ đấy trở đi họ sẽ ở trên anh ngay.*

CATO THE CENSOR

*— Đàn ông thường nói với đàn bà những lời khiến họ vui côn đàn bà thì làm với đàn ông những việc khiến họ thích.*

DE SEGUR

*Ta tự xét mình bằng những việc ta cảm thấy ta có thể làm nổi ; còn thiên hạ xét bằng những việc ta đã làm rồi.*

Longfellow

*Ý dân là luật pháp hay nhất, tốt nhất.*

Ulysses S. Grant

*Chàng ta đương theo một Hiến Pháp, mà Hiến Pháp phải là một cái gì hợp với lòng dân.*

Charles Evans Hughes

*Đừng bao giờ để cho người ta nói xấu kẻ vắng mặt.*

Propertius (Elegiac)

*Trước khi làm một việc gì, hãy hỏi hỏi lấy những ý kiến hay, và khi đã quyết định rồi phải làm ngay tức khắc.*

Sallust (Catillina)

# NHƯNG ĐÊM MƯA

*TRUYỆN DÀI*

của Linh-Bào

(tiếp theo)

Đó là tình đặc biệt của Bình. Bình biết là anh quấy và không muốn ai nói đến chuyện quấy của mình, và cũng không có ý tưởng cái hối sùa đổi tính cũ. Anh vẫn cứ làm theo ý thích và không muốn ai nói động đến mình.

— Trời mưa dấy anh à. Em uất cả vai.

Bình tung chăn ngồi dậy đóng cửa sổ, cầu kinh:

— Chỉ có việc với tay lèn đầu kéo cánh cửa cũng lười. Em mệt lắm sao?

— Hôm nay đi làm về em còn phải giặt bao nhiêu là áo quần, quần tây của anh nặng lắm. Lần sau đưa tiệm em không giặt lấy nữa đâu.

— Thế trong người em bây giờ ra sao?

— Nhức mỏi, đau lưng, đau không thể tưởng tượng được.

Bình hốt-hoảng:

— Đau không thể tưởng

tượng được à? Hay là em sắp...

Rồi anh lầm-bầm một mình:

— À, không phải, đau ở lưng chứ không phải đau bụng. Đề anh thoa dầu cho.

Bình chỉ xoa-xoa vào lưng Trang mấy cái, đã thấy mắt nặng dần, anh nhắm mắt lại và buông tay ngủ say.

Trang kéo chăn đắp cho Bình và tò-mò ngắm kỹ nét mặt của Bình lúc ngủ. Trang thấy nét mặt anh khác hẳn đi trong mỗi trạng thái. Lúc Bình vui vẻ trông rất đáng yêu, và có cái vẻ thực thà tin cậy được. Lúc giận dỗi thì trông lầm lì đến phát ghét; hỏi anh chàng cái gì cũng không trả lời, đã thế lại ưa nằm vạ. Bây giờ Bình đang ngủ trông ngày thơ như một đứa trẻ con. Nghĩ đến trẻ con, Trang đâm ra lo sợ. Nay mai Trang cũng sẽ có một đứa trẻ con. Và Trang lo sợ vì nàng chưa có một tí gi-

chuẩn bị để đón nó cả. Nàng nghĩ thầm:

— Bắt đầu ngày mai, mình phải cố gắng đan cho xong cái áo và sửa soạn các thứ mới được.

Mái nghĩ miên-man Trang quên rằng mình không đắp chăn. Nàng vội kéo tấm chăn bồng lên tận ngực và ho khẽ mấy tiếng. Mưa bên ngoài vẫn đồ xuống rào rào. Mái nhà gỗ học vải dầu bên ngoài làm cho tiếng mưa có vẻ êm êm, không giống như ở quê nhà tiếng mưa đồ xuống mái ngôi nhà thực ròn rã. Tiếng mưa ở quê nhà bây giờ đã xa xôi lắm rồi! Trang không dám nghĩ đến biết ngày nào nàng mới được nghe lại tiếng mưa ở quê hương. Trang bắt buộc phải nghĩ đến hiện tại, hay là cái quá khứ rất gần nhiều hơn. Nàng bắt đầu đau khổ vì thấy Bình không chiều minh như trước, như khi chưa kết hôn, như khi chưa có đứa con trong bụng. Trang nhớ có một hôm Bình thực thà bảo nàng:

— Nếu anh lấy một cô gái quê thì cô ta sẽ coi anh như một ông thần, anh bảo sao là nghe vậy. Mỗi lời nói của anh là một mệnh lệnh phải nhắm mắt tuân theo. Còn em, anh rất tiếc em là con quan, trước kia nghe em nói mà không có chứng cứ gì nên anh cứ tưởng là em nói dối, không ngờ là thật. Nếu anh biết phư

thể chắc là anh sẽ « kinh nhỉ viễn chi ». Đã thế, em lại từng nghe giảng ở trường Đại Học, chẳng biết em có học được cái quái gì không, nhưng mà có cái tiếng ấy nên khó bảo lắm.

Trang cũng đáp lại không kém:

— Anh hối hận phải không? Bây giờ cũng chưa muộn đâu! Khối gái quê ở ngoài máy nước ấy. Em sẽ về nhà nhường lại nơi này cho anh... làm lại cuộc đời với một cô gái quê để cô ta coi anh như thần!

— Đấy, em lại dở cái tính tiêu-thú của em ra rồi! Em phải biết sống cho thích hợp hoàn cảnh? Cả ngày làm quần quật như thế mà còn bị anh mang lên mang xuống, chỉ có một vài cái ý thích nhỏ nhất anh cũng chẳng bao giờ chiều em cả.

— Anh có thể chiều em rất nhiều, nhưng anh chỉ xin có một điều là...

Trang cướp lời:

— Lấy cái gì ở đâu thì lại dễ vào đấy phải không?

— Em cũng biết thế, sao em không chiều anh lại bắt anh phải chiều em?

Trang mia-mai:

— Bát cơm của nhà giáo thế mà khó nuốt trôi thực!

— Em không được làm nhục anh.

Bình nói xong vờ lấy áo khoác, đóng cửa đánh sầm một

tiếng đi ra ngoài. Những cuộc cãi nhau dù lớn dù nhỏ của hai người bao giờ cũng kết liễu bằng một trong hai người bỏ đi.

Trang không bao giờ quên được cái lý luận kỳ khôi của Bình mỗi khi nàng bảo Bình thiếu hám-dưỡng :

— Như thế mới là người tốt em à ! khi anh giận thì anh phát cáu, khi anh vui thì anh cười. Như thế có phải là thực thà giản dị biết bao nhiêu ! Em muốn anh có cái tính hám dưỡng của ông cụ già bầy mươi thì chắc em sẽ phát chán mất. Hay là em muốn anh lại bắt anh giả vờ ? Tại sao người giàu có từ chối một buổi họp mà họ không thích thì người ta bảo là khí khái hiên ngang ; còn người nghèo từ chối thì lại hóa ra vô lễ, kiêu ngạo ? Bạn của em anh không cấm em chơi, nhưng anh không thích họ tại sao em bắt anh phải giao thiệp ?

— Em biết tại sao anh không thích họ. Tại vì họ giàu chứ gì ? Anh nên nhớ rằng dù chúng ta nghèo em cũng chưa hề xin ai một đồng xu nào. Việc gì anh phải xấu hổ ?

Lắm lúc Trang cảm thấy buồn vì hình như mình có chồng cũng như không vậy. Bình không chịu cùng đi với nàng đến nhà một ai, ngay trong những cuộc lê tết, có giấy mời cả hai dự. Bình

thích sống rất cô độc, ngoại trừ vài người bạn riêng anh không muốn chơi thân với ai cả. Có lắm lúc Trang phải năn-nỉ :

— Lâu lắm rồi, anh nên về qua nhà thăm mẹ, kéo nhỡ mẹ bảo em là « hồ ly tinh » mẹ hoặc mất con bà, giấu mất tám mươi tám.

Binh nhún vai :

— Tưởng dễ mê hoặc anh lắm sao ? Anh không thích về. Cả một nhà đàn bà ập-ập như một cái chợ vội. Anh là con út nên tất cả những điều dạy bảo của cả nhà đều trút lên đầu anh mấy chục năm. Anh dù sợ và chán rồi.

— Thị ngày xưa lúc anh còn bé, người ta có thương anh mới nhắc nhở kéo sợi anh sa ngã.

— Ai con nít con thơ gì mà lương lãnh tháng nào cũng phải « báo cáo » tiêu món gì, bao nhiêu với các bà chị nhất định không chịu đi lấy chồng ấy.

— Thế anh còn chưa sáng mắt ra ! Người ta có lòng tốt khuyên anh để dành tiền còn lập gia đình, anh không nghe nên đến lúc cưới vợ ở riêng thì cả gia tài sự nghiệp chỉ có một cái giường vải và một cái chăn bông !

— Nào ai định lấy vợ làm gì cho khổ thân. Định đến đâu hay đến đấy !

— Thế anh nhất định

không về thăm mẹ phải không ? May mà em năn-nỉ mẹ anh chứ không phải mẹ em.

— Đã không phải mẹ em thì việc gì em phải làm-nhảm cả ngày như một con mẹ lầm điều thế kia ?

Những tinh nết trái ngược và kỳ quái gần như tâm lý biến thái của Bình làm Trang rất bất mãn. Trang thầm trách mình đã không xét đoán kỹ càng trước khi họ cố ý dấu dè giương bẫy bắt một con cùu non, trong đường dời.

Nhưng dù sao, sau những buổi cãi nhau, không phản phai trái, bao giờ Trang cũng làm lành trước. Và khi hai người đã làm lành rồi Trang không quên đánh miếng đòn cuối cùng :

— Anh có biết tại sao em lại làm lành với anh trước, không ?

— Tại em biết em trái chứ gì. Thế là biết phục thiện, khá đấy !

Trang cười tinh nghịch :

— Không phải, em làm lành trước để cho anh thỏa mãn lòng tự ái đấy mà ! Cho anh lấy một chút « trượng phu » thề diện có làm sao ! Đối với em vô hại !

Binh lắc đầu :

— Nghệ thuật trêu tức của em thật tuyệt vời ! Chắc có ngày anh sẽ uất lên mà chết mất ! Anh cho em hay, đàn bà nếu bị mất chồng phần

nhiều vì « thông minh vặt » như thế đấy !

Trang bùi môi :

— Em không sợ, cô nào bằng lòng anh, em xin các thera tiền ! Tình anh có Trời chịu nỗi.

— Em định các bao nhiêu ? Đưa trước cho anh một nửa, để anh tìm người cho em sang !

Tuy Trang và Bình cũng có những ngày vui, nhưng ngay trong lúc vui Trang cũng không yên lòng, nàng luôn luôn sợ nó qua đi rồi mất hẳn hay là bất thình linh bị đánh tan. Bình có thể chỉ vì một con ruồi bay lảng vảng đến gần, hay trong bữa ăn quả trứng luộc không chín cũng đủ làm anh phát cáu, gắt gỏng suốt buổi.

Lúc xưa Trang đã tưởng rằng có thể sửa đổi được tính Bình ít nhiều. Bây giờ nàng mới biết rằng người đàn ông khi chưa cưới vợ thì họ dấu những tính xấu của họ rất khéo, và nếu lỡ có lời ra đời chút thì họ thề-thốt hứa hẹn, làm như họ có thể vì mình mà đổi cao thành lùn, hay béo thành gầy được. Những khi đã sống chung rồi cô nàng mới ngã ngửa ra vì nhận thấy rằng không ai đổi tính ai được cả. Mỗi ngày Trang hỏi Bình trước giờ anh đi làm :

— Anh muốn ăn gì hôm nay ?

— Gi cũng được. Em cho gì anh ăn nấy !

« Gi cũng được » và « cho gi ăn nấy » nghe ngọt xót, nhưng nếu các món ăn không phải là thịt, mà là rau hay cá thì bữa cơm hôm ấy Bình sẽ cầm dũa ngồi nhìn, dung túng tí mệt, ăn cơm nhạt hay là không ăn. Trang trông thấy kiểu ăn « ốm nghén » của Bình mà phát ngán.

Mỗi nghĩ ngợi bỗng nhiên Trang thấy đau nhói ở bụng. Thằng bé hay con bé trở mình đạp nòng một cái nên thận, Trang suýt soa ôm lấy bụng nghĩ thầm : « Con so về nhà mẹ ». Giá nàng ở gần mẹ, chắc không đến nỗi lo lắng như thế này. Cái triệu chứng của sự sinh nở nàng chỉ bέ một câu theo lời Châu « đau không thể tưởng tượng được » ngoài ra không biết gì hơn nữa !

Bụng nàng lại đau dội lên mấy lần, Trang nghiến chặt răng nước mắt nàng trào ra rơi xuống gối từng giọt từng giọt.

#### TRUYỆN LẠ ĐỜI

##### — TULQUENCACAMBEGUICACAQUENSAC

Các bạn có hiểu nghĩa là gì không ?

Đấy là một tiếng Ấn-Độ có nghĩa là « 31 » ba mươi một. Các bạn thử đọc nhanh một hơi xem có trôi không ?

— Giống cá từ khi mới sinh ra có bao nhiêu chiếc vây thì suốt đời chỉ có ngàn ấy chiếc thôi, không có thay đổi.

— I-Pha-Nho có tiếng « ESPOSA » vừa có nghĩa là « Vợ » vừa có nghĩa là « cái xích tay » (xích tay đàn ông).

Theo Ripley

— Bình, Bình, em đau bụng quá !

Bình còn ngái ngủ, anh ừ hữ mấy tiếng rồi nằm im. Đến lúc thấy Trang vừa rên vừa khóc thì anh tỉnh hẳn :

— Em... em làm sao ?... Trời lại mưa đi ra ngoài sao được. Hay là em cố chờ đến gần sáng mai...

Đang đau nghe Bình nói Trang cũng phải bật cười. Có ai ninh đê bao giờ ?

Hai vợ chồng trẻ, không hề có kinh nghiệm gì hết nhìn nhau lại nhìn đồng hồ. Hết soa bụng lại lắng nghe tiếng mưa. Trang khóc gần thành tiếng. Mồ hôi nàng toát ra ướt đẫm cả lưng. Bà Ba, ở phòng bên cạnh chợt thức giấc nghe Trang rên rỉ, bà quát lên :

— Trời ơi ! Còn không chịu đi kêu xe. Mau mau đi ! Ngu ơi là ngu !

(còn tiếp)

LINH BẢO

# GIA ĐÌNH TÔI

## TRUYỆN DÀI CỦA DUY-LAM

(Tiếp theo)

Sơn luôn luôn bị bà tôi mắng :

— Cái thùng Sơn hậu đậu chẳng được cái tích sự gì ! Đụng cái gì là đổ vỡ.

Tuy bị mắng nhưng trong gia đình việc gì cũng phải nhờ đến nó (trừ việc làm bếp và khâu vá). Cái xe Đức của Du máy trực trặc, cái xe Vélo Solex của bà tôi phun nhiều khói quá, cái đèn làm việc của Lan giày bị lỏng, cái cửa khóa rỉ cần phải cho dầu, đều được mọi người săn lòng giao cho Sơn đảm nhiệm việc chửa cháy. Sơn rất thích chửa máy móc, tháo lắp v.v... nhưng lại có cái tật là không bao giờ làm được công việc gì hoàn toàn.

Cái xe Đức của Du sau khi được Sơn chửa khỏi cái bệnh máy trực trặc thì nổ to ghê gớm và phanh kêu ken két ầm cả phố. Xe Vélo Solex của bà tôi không hiểu Sơn sửa ra sao không phun khói nữa, nhưng lại chạy lắc la lắc lư như người ốm dở và thỉnh thoảng lại đứng lại...

nghỉ lấy sức. Còn cái đèn của Lan thì Sơn tháo ra lúc lắp lại nhầm dây nên nhấp nha nhấp nháy làm Lan tức đến phát khóc. Lúc cần tới, bật mãi không cháy, đến lúc tình cờ đụng vào thì lại sáng lên như trêu tức. Còn cái khóa cửa, sau khi Sơn cho dầu rồi thì khóa lại được nhưng không mở được. Bị me tói mắng, Sơn lúi húi chửa lại thì lần này khóa mắc kẹt, mở cũng không được và khóa cũng không được nốt.

Nhiều khi bị mắng Sơn bức mình kêu lên :

— Tại sao mọi người không chịu làm lấy mà lại bắt Sơn làm hộ. Sơn làm xong thì mọi người chê không hoàn toàn. Thật bất công !

Du nghiêm trang giảng cho Sơn nghe :

— Bất công cái gì ? Trong nhà này nếu Sơn không chịu đảm nhận những công việc đó thì ai chịu làm ? Ba đi làm, mẹ làm bếp, anh bận làm việc, thi cử, anh Lam là con cǎ, còn Lan và

Liên là con gái nên được miễn.

Tuy hay kêu ca phải làm nhiều việc, nhưng Sơn thường rất hăng hái, nhiều khi hăng hái quá độ và không đúng chỗ, đúng lúc. Bị mắng là không chịu săn sóc xe cộ, Sơn chăm lắm; hễ khi Du, Ba tôi, hay tôi vừa đi đâu về là Sơn đã lôi ra một lô những dụng cụ sửa chữa như kìm, búa, mỏ lết v.v... bày la liệt ra đất và không biết là xe có hỏng hay không Sơn tháo ra, lắp lại, gõ, đập thình thình ầm cả nhà. Nếu Du ngạc nhiên hỏi:

— Xe anh hỏng gì mà Sơn sửa?

Sơn điểm nhẹn trả lời:

— À! Rồi nó sẽ hỏng nên sửa trước.

Lý luận của Sơn làm Du phì cười. Mọi người cũng hay chế riếu cái tài sửa xe của Sơn:

— Sơn tài ghê! Nếu xe không hỏng thì nó đập gõ một hồi tự nhiên xe hỏng thật.

— È! Sơn đập khe khẽ thôi chứ! Không khéo ch襻 nǔa anh phóng nhanh, máy xe của anh lại văng đi một đằng xe đi một nẻo thì nguy to.

— Nếu cái xe biết nói thì chắc khi trông thấy Sơn lầm lầm cầm cái búa đến gần nó sẽ kêu lên: « Ôi! Ông Sơn ơi! Tôi không hỏng đâu! Có lẽ cái óc của ông hỏng hay meo thì có ».

Sơn còn có một đặc điểm là không bao giờ thèm hiểu tại sao những hành động của nó lại ảnh hưởng đến mọi người chung quanh đến thế, cho nên Sơn hay để lộ nguồn tình cảm vui vẻ hay thích thú của tâm hồn hắn một cách ồn ào.

Buổi tối khi mọi người đều chăm chú, người đọc sách, người học bài thì tự nhiên Sơn hé lén một tiếng và đập xuống bàn đánh rầm một cái. Một người lạ chia sẻ có dịp sống gần Sơn nhất đinh sê hoảng hốt và ngay đến chúng tôi, tuy đã quen với những tiếng của Sơn cũng phải giật mình. Sơn vừa hé xong liền bị mọi người xúm lại mắng và mỗi người mắng một cách, Liên thì bức túc:

— Thằng quái! Làm chị giật mình kim đâm cả vào tay. Sao không ra đường mà hé?

— Lần sau Sơn có hé thì phải nhìn quanh xem có ai không đã. Tại sao mà cứ quên mất sự hiện diện của mọi người. Thật là một thằng ích kỷ?

Ba tôi chua chát:

— Thật là thừa con rỗng mõ. Đói nhăn răng rồi thì tha hồ mà hé.

Me tôi thực tế dặn Sơn:

Sơn ạ! Cái bàn ợp ép lấm ròi đấy! Sơn có đập thì đập khẽ thôi!

Vừa bị mắng xong nhưng chỉ năm phút sau Sơn lại quên

lắng mắt lại hé thêm một tiếng nữa và tẩn tuồng cũ lại tái diễn.

Sơn hay hỏi tôi rất nhiều câu quái gở, nhưng lại có khi rất hả tiện lời nói và chỉ ra hiệu hoặc nói nhát gừng.

Có lần, Lan Liên đang ngồi ở nhà trong, tự nhiên Sơn ở nhà ngoài bước vào gọi giật:

— Chị Lan!

— Cái gì?

Sơn ngoác ngón tay chỉ ra nhà ngoài. Lan kêu lên:

— Thế là cái quái gì? Mồm Sơn đê đầu sao không nói lên.

— Bạn!

Sơn nói cộc lốc, và giơ hai ngón tay lên (thể có nghĩa là có hai cô bạn đến chơi Lan và đang chờ ở ngoài phòng khách).

Đến me tôi nhiều khi cũng phải bức mình. Tự nhiên Sơn chạy vào bếp gọi:

— Me! ... Me!

— Cái gì mà ồn lên thế?

— Tiền!

— Tiền gì? Mày vừa lấy mười đồng xong còn xin thêm à?

— Tiền me đưa để con đi mua thuốc như me dặn lúc sáng ấy mà.

— Thế sao Sơn không nói rõ ra?

Du và Lan lại có đầu để chế Sơn:

— Nhớn lên khi muốn tỏ tình với cô nào chắc Sơn sẽ chỉ



giơ hai tay lên và nói độc một chữ « yêu ».

— Và để trả lời chắc cô ta cũng dùng mỗi một chữ « ngu » là đủ.

Sơn cũng không bao giờ chịu hiểu là các cô con gái đến tuổi lớn như Lan hay Liên rất khác Sơn. Nó ngạc nhiên khi thấy Liên bỏ hàng giờ đồng hồ để chải một kiểu tóc hoặc trước khi đi đâu lưỡng lự không biết nên mặc chiếc áo màu gì. Có hôm thấy Liên đứng ngắn người không biết nên mặc áo màu xanh hay màu vàng thì Sơn góp ý kiến:

— Việc gì chị phải lôi thôi, áo vàng và có một chỗ, áo xanh và hai chỗ vậy chị nên mặc áo vàng.

— Nhưng áo vàng mặc buổi chiều không hợp với màu da.

Sơn ngó ngắn hỏi :

— Mầu da ? mầu da thì dính dáng gì đến mầu áo ?

— Im mồm đi ! Mày là con trai biết gì mà nói.

Sơn không chịu thua trêu Liên :

— Thế cái mũi chị buổi tối không đánh phấn trông tròn như hòn bì ve thì chị mặc áo mầu gì cho mũi đõ tròn...

Liên hé lén một tiếng vó lấy phất trần và đánh cho Sơn hai cái vào đầu.

Sơn suýt soa :

— Chị Liên ác ghê ! Thế mà hôm nọ anh Văn đến chơi chị lại đóng kịch làm ra vẻ hiền từ và săn sóc đến em. Nếu anh ấy biết chị ăn tham và...

Nói đến đây Sơn vội rút lui ngay ra khỏi tầm phắt trần của Liên.

Có lần đến giờ ăn cơm một người bạn trai của Liên đến chơi, Liên ra tiếp và khi Sơn ra gọi vào ăn cơm, Liên bảo :

— Chị no lắm ! Cứ ăn trước đi.

Sơn khoái lầm vì nó được thêm phần món ăn của Liên. Xong bữa đến phiên Liên rửa bát (vì hôm đó người nhà của

gia đình tôi về quê vắng) Sơn chạy ra nói oang oang :

— Chị Liên ! Mẹ bảo chị vào rửa bát.

Liên đỏ mặt lùi mắt ra hiệu bảo Sơn im. Sơn lại hiểu nhầm nên chạy vào nhà nói với mẹ tôi ; giọng nói của Sơn ồm ồm làm cả nhà đều nghe thấy :

— Chị Liên không chịu rửa bát me à ?

Khi khách về rồi, cả nhà xúm lại mắng Sơn :

— Lần sau có khách cẩm Sơn không được bảo chị vào rửa bát, nghe không ?

Sơn cãi :

— Mẹ bảo Sơn ra nói với chị đấy chứ !

Mẹ tôi mắng thêm :

— Mẹ tưởng khách về rồi. Con trai lớn mà chẳng ý tứ gì cả.

— Thế người ta biết chị Liên phải rửa bát thì đã làm sao ?

— Làm sao ? Người ta khinh gia đình nhà mình nghèo đẽa nỗi phải rửa bát lấy.

— Nhưng nhà mình có mượn người ở cơ mà !

— Đẽ thường người ta biết người ở hôm nay về quê à ?

— Ồ nhỉ !

— Mày biết là mày ngu chưa ?

— Ồ nhỉ !

Liên còn hậm hực :

— Mà cẩm Sơn không được ra mời chị ăn cơm khi chị đang tiếp khách.

— Tại sao ?

— Mời chị vào ăn cơm mà không mời khách tức là đuổi khéo người ta về ?

— Ồ nhỉ ! Nhưng sao chị không mời anh ấy vào ăn một thê ?

— Mới quen ai lại mời ăn cơm ngay, với lại hôm nay nhà mình « tu tiên » mời sao được.

— Ồ nhỉ !

— Mày thì chỉ biết ờ nhỉ ! Ồ nhỉ ! Ngu như con cầy ấy !

— Ồ nhỉ ! . . . mình ngu thật !

Trong gia đình tôi lại thêm danh từ mới để dùng. Ngu theo tôi « ờ nhỉ ! » tức là như thằng quái, ngu xong mới biết là mình ngu.

Nhiều khi cả gia đình ngồi quây quần nói chuyện, mẹ tôi thì bị chúng tôi trách móc về một tội mà mẹ tôi không chịu nhận, đó là tội :

— Tại sao mẹ không để tắm người con cho chán. Vì có bẩy thôi nên Sơn đâm lê loi.

— Đài nhór ! Anh Lam và anh Du là hai người con trai đầu có thể chơi đùa với nhau . . . và đánh nhau hoặc cãi nhau. Lan và chị Liên hai người con gái suýt scát tuổi nhau đi học và đi chơi

có đôi cũng rất tiện. Tuyệt, Liễu cũng vậy, nhưng Sơn lợt ở giữa thành ra cô độc chẳng biết chơi với ai.

— Vì thế nó mới quái gở !

— Giá sau Lan, mẹ cho ra đời một cậu con trai và đừng nhầm mà để ra Tuyệt có phải hơn không ?

— Sao Liên ngu thế ! Mẹ đâu có phải là cái máy.

Tuy vậy Lan và Liên vẫn khăng khăng cho rằng một gia đình bảy con không phải là một gia đình đầy đủ và hoàn toàn.

Hết mang « tội chỉ để bẩy con » của mẹ tôi ra nói, chúng tôi lại bàn đến chuyện trong gia đình ai giống ai. Phản nhiều những cuộc hội họp của gia đình tôi thường kéo dài nửa tiếng đồng hồ sau bữa cơm tối. Tất cả mọi người đều nằm hoặc ngồi ngón ngang trên chiếc đệm vắng ở phòng khách. Bao nhiêu gói trong nhà được mang ra để gói đầu, hay để tựa và để ôm vào người trong trường hợp trời mưa và lạnh lạnh.

Thỉnh thoảng để trêu ba tôi ngồi xem sách ở bàn, Lan kêu lên :

— Nằm yên đấy nhé ! Hè ai động đây thì khe khẽ thôi ! Mẹ ạ ! Con có cảm tưởng chân đi vắng sấp gầy.

Ba tôi mắng (tuy không quay đầu lại) :

— Thằng Sơn xuống bót

đi. Dư nũa ! Nhà có mỗi một thì có, cái đi-văng !

Lan thích chí cười và khẽ nói :

— Thằng quái bị mắng oan. Nó đang chơi ở ngoài sân. À ! mà con mèo Nina đâu. Nếu nó nằm dưới gầm đúng chỗ me ngồi, đi văng mà sập xuống có lẽ nó tan thành cám mắt.

— Bụi chứ ! Cát bụi lại trở về cát bụi.

Chúng tôi phân chia sự giống nhau trong gia đình ra làm ba loại : giống ba tôi, giống mẹ tôi và chẳng giống ai cả.

Liên, Sơn có đôi mắt xinh của mẹ tôi. Tôi và Tuyết mắt giống ba tôi. Du thì có đôi mắt rất đặc biệt không giống mẹ và cũng không giống ba tôi.

— Mỗi anh Lam, môi trên giống ba, môi dưới giống mẹ. Con khi cười thì giống... anh Lam.

— Thằng quái hèn toàn không giống ba, trừ một điểm, nó có giọng hét của ba.

— Anh Du ăn giống mẹ. Anh ấy ăn chậm như vịt.

— Ai lại nói ăn chậm như vịt bao giờ. Đi chậm như vịt

— Anh Du anh ấy không bao giờ đứng thẳng. Lúc nào người anh cũng «ngòng ngoèo» làm sao ấy ! Hình như anh Du thuộc loài bò sát không có xương sống.

— Lan và Liên dốt lắm ! Dư nó đứng ngòng ngoèo, vì nó theo về chủ trương một triết lý sống mới...

— Triết lý gì vậy ?

— Ô đời cái gì cứng và thẳng thì dễ gãy, cái gì cong và ngòng ngoèo thì tồn tại lâu hơn...

### LIÊN và LAN

Liên có một dáng đi rất đẹp, mềm rẽ và uyển chuyển như một con mèo. Liên tự phụ về dáng đi của mình lắm, tuy nhiên Sơn không chịu và bảo :

— Chị Liên chỉ được cái điệu. Ai bảo là chị đi khoan thai như nữ hoàng Elisabeth. Theo ý Sơn chị đi giống hai chị em độc ác trong phim Nàng Lọ Lem, người cứ bật bật như cái lò so. Trông kỳ quá !

(Còn nữa)  
DUY-LAM

Mới có bán **BẢN KHOĂN**

của KHÁI-HƯNG

PHƯỢNG-GIANG XUẤT-BẢN - TỔNG PHÁT HÀNH NAM-CƯỜNG

# ĐI ĐỒI NỌ

của  
Nhật  
Tiến

TÔI hồi hộp bước lên cái cầu thang ợp ẹp. Chung quanh hoàn toàn im lặng khiến tôi lo lắng. Nhưng nghĩ rằng bây giờ là buổi trưa, giờ mà ai cũng thường có ở nhà, tôi lại yên tâm. Tiếng cót két của bước chân dẫm trên sàn gỗ vang lên trong bóng tối mờ mờ của căn buồng lầu thấp. Tôi hy vọng vợ chồng Tân sẽ thò đầu ra ở cánh cửa gỗ trên lầu. Bây giờ gặp Tân túc là tôi có tiền trang-trải đủ món cần tiễn vào cuối tháng. Điều đó chắc chắn rồi, vì Tân hẹn trả tiền cho tôi từ hôm qua. Nhưng làm ra vẻ lịch sự, trưa hôm nay tôi mới đến. Thật là rộng rãi thi giờ để cho vợ chồng Tân không thể hiểu làm rằng tôi đã chắc lép.

Lên đến bức chót, tim tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi nghĩ đến lời hứa hẹn với bà chủ nợ rằng sẽ trả tiền bà ta ngày hôm nay. Tôi nghĩ đến mấy bộ quần áo nắm cả ở thợ giặt mà chưa có tiền lấy. Rồi còn tiền thuốc lá, tiền cà-phê, tiền ăn sáng. Tất cả trông vào món hai ngàn tôi cho Tân vay tạm hồi đầu tháng tám.

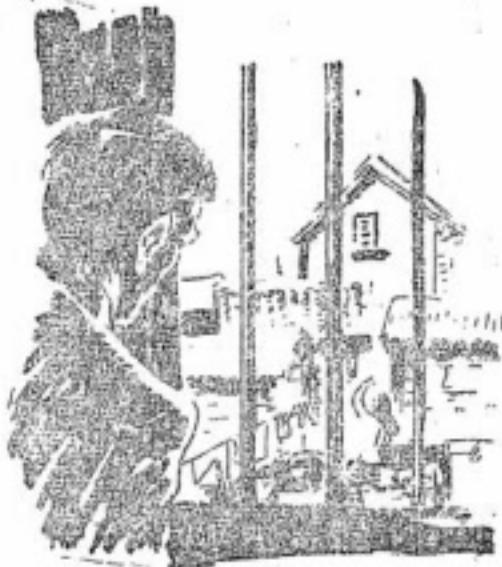
Cửa phòng Tân không khóa. Tôi vui mừng dãy mạnh rồi thò đầu vào với một nụ cười. Nhưng chả có ai ở trong ấy cả. Hại tách nước nằm trên bàn, bên cạnh cái điều và một tờ nhật báo. Ánh nắng buỗi trưa hắt qua cửa sổ

chiều vào đến tận chân cái ghế ngựa. Tôi không nom thấy hai đôi giày của vợ chồng Tân vẫn ghêch ở dưới gầm giường. Nụ cười tắt ngay trên môi tôi. Và tôi bắt đầu thấy thất vọng. Tôi cảm nhận trong ý nghĩ :

— Buổi trưa mà cũng đi ! Tôi hẳn-học đầy mạnh cửa, bước vào. Bỗng nhiên tôi bức túc và sốt ruột vì mình sẽ phải chờ đợi vợ chồng Tân trong một thời gian không định trước. Tôi ngồi xuống ghế và đ𝐞 một chân lên chiếc ghế bên kia. Giá những lần khác thi không bao giờ tôi làm thế. Vợ Tân đã chẳng thường khen tôi là người ý-tứ nhất trong tất cả các bạn của chồng nàng đây hay sao. Để giày của tôi miết lên mép gỗ. Không nhìn xuống, tôi cũng biết rằng đất cát đang rơi là tảng trên mặt ghế. Sự bức túc làm tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì về điều ấy cả. Tôi nhìn lên vách gỗ. Ánh hai người chụp hồi mới cưới nom dầm ấm như một đôi chim. Tôi thoáng nghĩ đến sự sung sướng của một cặp vợ chồng son. Nhưng ý nghĩ ấy lại bị sen vào món tiền hai nghìn đồng bạc nợ. Vì vậy tôi nhận ra rằng tôi vẫn đang bị sự bứt rứt làm chủ mình. Kim đồng hồ trên mặt bàn chỉ hơn một giờ. Tôi nghĩ đến buỗi chiều ngày hôm nay, và buỗi chiều hôm nay tôi sẽ phải thanh toán các

món cần tiêu. Lòng tôi nóng như lửa đốt. Tôi quay lẩy tờ nhật báo và liếc qua những giòng chữ lớn. Có tin vợ đâm chổng thóp phổi, có tin thiếu nữ bỏ nhà ra đi, tin tòa án xử những vụ lường lạm tiền góp hụi. Tất cả thoảng qua rất mơ hồ trong cái lo lắng, bồn chồn của tôi. Tôi ném tờ báo xuống bàn lấy thuốc lá ra hút. Cánh buồng chật hẹp nằm trong cái im lìm của buổi trưa gay gắt nắng. Cái nóng hầm hập bắt từ mài ngồi xuống làm mồ hôi tôi vã ra vớt hết một mảng áo. Có tiếng ô-tô từ phía xa vọng về. Có tiếng rọi nước ào ào ở dưới sân. Tôi đứng dậy tiến lại phía cửa sổ nhìn ra ngoài. Những mái nhà khắp khẽn bằng tôn, bằng lá như rộp cong lên dưới ánh nắng. Từng giây phoi quần áo trắng sáu chặng dài ở trên những gác xếp. Những ô cửa sổ nhỏ xíu như cửa lồng chim, nhìn vào thấy tối hun hút. Lại có tiếng rọi nước rào-rào ở phía dưới sân. Tôi nhìn xuống dưới ấy. Một cái buồng tắm thấp lè-tè dựng lên bằng bốn khung gỗ lệch-lạc cὸn rõ cả những chữ in của những thùng sưa hơi khuất ở đằng sau, mấy vại nước. Nhưng tôi đứng ở trên, nên tôi nhìn thấy một nửa cái lưng trắng nhẽnh và một mái tóc đen bởi ngược. Tim tôi đột nhiên đập mạnh. Tôi rất muốn quay trở vào để đến chiều, đến tối, tôi sẽ được thanh thản tự hào với tôi rằng mình trong sạch. Nhưng chân tôi hẫu như chôn ở chỗ ấy. Sự vắng vẻ của buổi trưa làm cho tinh thần của con người tôi đột nhiên vùng dậy. Tôi đứng lùi lại một nửa bước hổ tri cho khỏi lò liếu, nhưng mắt tôi vẫn nhìn rõ chỗ ấy. Trong mơ hồ,

lương tâm của tôi kêu gọi tôi một lần cuối, rất yếu ớt. Tôi thoáng nghĩ đến hậu quả của sự phạm tội bị bắt quả tang. Nhưng chỗ tôi đứng kin đáo quá. Sự ấy làm cho tôi thêm vững chắc và tôi đề mặc cho mình tự du vào cái thú vị bất ngờ ấy. Tôi quên mòn nợ hai nghìn. Tôi quên bộ mặt cau có của bà chủ trọ và cái nhìn như nhắc nhở cùi cõi hàng thuốc lá. Bây giờ cái thế giới của khối óc của tôi là một mảng lung tráng toát, vừa thon vừa chắc và một cái gáy nuột nà đúng yêu ở chỗ chàn tóc đều bởi ngược. Tôi vẫn nhìn xuống phia ấy. Cái nhìn nửa rụt rè, nửa như tự thận, nhưng thật là thỏa mãn. Có lúc tôi thấy hai cánh tay tròn lắn giờ lên cao



rời những giòng nước trong trો lấp lánh ánh nắng lên hai vai tròn trĩnh. Người thiếu nữ như duron lên. Bây giờ tôi không còn là thằng tôi đạo đức trong xã hội hàng ngày nữa. Tôi thấy mình bé lại, khổn nạn không bằng một con

vật, xấu xa đến nỗi không còn thấy ngượng cả với chính mình. Thoảng trong một giây; rồi tôi tự đánh lừa tôi rằng trên đời này con người nào chẳng có sự xấu như thế. Sự xấu xa che đậy bằng cái vỏ đạo đức bên ngoài, chưa nầy nở là chưa có dịp đẩy thôi. Cho nên tôi đề tim tôi đậm mỗi lúc một mạnh, đề óc tôi lan man tưởng tượng đến những sự mê mẩn của một kẻ được trông thấy một người đàn bà cởi trần. Đáng lẽ tôi còn đi xa hơn nữa trong cái thế giới rao rực làm nóng cả cơ thể, nếu không có tiếng két cửa ở phía đằng sau. Tôi giật nảy mình quay phắt lại. Vợ Tân mặc áo dài xanh đang đứng nhìn tôi ở ngay ngưỡng cửa. Nàng đi nhẹ nhàng thế nào mà tôi không nghe thấy tiếng chân lên cầu thang gác. Tiếng rọi nước lại rào rào vẳng lên ở hai bên lỗ tai bắt chợt ủi lên của tôi. Tôi có cảm tưởng như mình là một kẻ phạm tội bị bắt quả tang. Tôi bối rối thật sự. Mặt tôi đỏ phừng phừng. Tôi chào nàng với một sự lúng túng. Bây giờ thi thằng người khổn nạn ở trong tôi đã lẩn trốn đi biệt tăm rồi. Lương tâm tôi bắt đầu hùng hồn xỉ và rằng sao tôi đã ngu si và đại dột đi « nhìn » như thế. Nếu vợ Tân biết điều ấy thì tôi sẽ ra sao bây giờ? Nhưng cái khôn của tôi đã tim cho tôi một câu lấp-liếm cố làm ra vẻ tự nhiên :

— Ô, anh chị đi chơi đâu về.  
Tôi chờ anh chị mãi.

Nhưng nói xong tôi mới lại thấy rằng mình vô ý. Chờ mãi để làm gì, phải chăng là để đòi món nợ hai ngàn. Tôi không bao giờ muốn để một người đàn bà xinh

đẹp như vợ Tân hiều một cách lộ liếu cái điều như thế. Vì vậy tôi lại phải gắng gượng nói một câu lấp-liếm thứ hai :

— Định lại xin anh chị cuốn bản thảo hôm nọ để đem đi in vào cuối tháng.

Nhưng nói xong tôi lại thấy rằng mình đợi hơn. Như vậy có thể vợ Tân sẽ coi sự tôi lấy tập bản thảo là điều cốt yếu chứ không phải đến đây để đòi món nợ hai nghìn. Tuy thế óc tôi chỉ đủ sức hiểu cái điều đó một cách mơ hồ. Vì tôi vẫn bừng ở cửa sổ, và bên tai tôi vẫn có tiếng ầm ầm rọi nước. Một nửa tôi muốn tiến lại ngồi ở phía bàn để tỏ ra mình có dạng tự nhiên, một nửa tôi lại muốn đứng án ngữ ở đáy để cho vợ Tân khỏi ngó xuống phía đằng sau. Sự lựa chọn ấy khiến tôi càng lúng túng. Nhưng rồi tôi phải lại ghế ngồi vì có tiếng giày tây kót két lên thang và đầu Tàu hiện ra ở cửa. Chúng tôi bắt tay nhau rất thân thiện, nhưng mắt tôi lo lắng nhìn theo vợ Tân dang bước qua khung cửa sổ. Hình như hôm nay tôi thấy nàng có vẻ khác thường. Vẫn nụ cười mọi ngày mà sao như có vẻ tinh quái, vẫn cặp mắt thông minh, linh lợi ấy mà sao tôi thấy như nàng muôn soi mói, muốn tìm tôi vào tận sự bần thiu thăm kin vừa mới nầy nở trong óc của tôi. Ánh nắng vàng tươi gay gắt vẫn chiếu hắt qua cửa sổ, bây giờ ăn sâu vào đến tận nửa cái ghế ngựa. Tiếng nước im được một tí rồi lại ầm ầm vang lên. Tôi muốn cánh cửa động lại, tiếng nước im đi, vì những cái ấy như túm lấy áo tôi, kéo tôi ra trước

mọi người tố cáo rằng thằng tôi đã tà tâm nhìn một người đang tắm. Điều ấy làm lương tâm của tôi càng thêm lồng lộn. Bây giờ tôi mới thấy thật là đại dột.

Nếu tôi quay vào sớm một phút, ngồi giở tờ nhật báo kia ra xem thì có phải là tôi vẫn được là một kẻ hoàn toàn trong sạch, có đủ tư cách đòi vợ chồng Tân món nợ hai nghìn một cách rất là thẳng thắn không? Nhưng bây giờ thì quá muộn rồi. Tôi không còn là một kẻ đi đòi nợ nữa. Tôi muốn vợ Tân rất tự nhiên (như mọi ngày) nói với tôi một câu chuyện, rồi nhảm thề khất nợ với tôi. Như thế sẽ tỏ ra rằng nàng không biết gì về sự đã xảy ra. Được như thế có lẽ tôi còn sung-sướng nhẹ-nhõm hơn là đòi được món tiền ngày hôm nay. Vấn đề cần của tôi bây giờ không còn là sự hứa hẹn với bà chủ trọ nữa, mà chính là cái sự tôi băn khoăn vì mình có thể bị bắt quả tang đứng nhìn một người đàn bà tắm.

Không hiểu vô tình hay hữu ý, vợ Tân tiến lại phía cửa sổ nhìn ra trời nắng. Người tôi như thè rộp lên. Tôi có cảm tưởng như nàng đang đi đến một chỗ có thể dễ dàng khám phá ra cái tội lỗi của tôi. Miệng tôi thi trả lời nhát gừng những câu chuyện vu vơ của Tân, nhưng mắt tôi thi theo dõi cùi chì của vợ chàng. Nàng vẫn đứng ở cửa sổ, nhìn ra xa, rồi (chao ôi) nàng nhìn xuống! Tôi muốn chui lên mái mà chuồn thẳng một mạch. Nhưng người tôi hình như chỉ nặng thêm ra, dính vào mặt ghê. Tôi nghe thấy nàng gọi:

— Sen ơi!

Có tiếng dạ rõ mồn một vang lên. Bây giờ thi tôi lại biết rằng không dám nhìn vào mắt nó. Mắt

chính là con sen nhà Tân đương tắm, con sen mới thay cho u già bỏ về quê mà hôm nọ vợ Tân kề cho tôi nghe. Tôi không ngờ câu chuyện vu vơ ấy bây giờ lại liên lạc với tôi quá đỗi như thế. Tự nhiên tôi lại thấy bức tức rằng tại sao u già lại đi về quê, tại sao Tân lại mượn người làm có thân hình quyến rũ đến như thế! Rồi tôi lại ân hận rằng tại sao mình không đúng hẹn đến đòi nợ ngay từ hôm qua. Nếu như thế thi có phải tôi không bị du vào cái thế khổ này không?

Gọi xong người ở, vợ Tân lúi húi lại lục cái vali quần áo, trong khi tôi nghĩ rằng cánh cửa hắt nắng đến như thế mà nàng lại không khép lại. Từ ngày quen vợ chồng Tân, bây giờ lần đầu tôi nghĩ rằng nàng là một người vô ý, vô tứ. Tôi nhìn ra cửa sổ. Cảnh cửa to quá, lộ liễu vô cùng. Tôi lại lo thêm một điều nữa là không biết con sen có nhìn thấy tôi bay không? Đãy xuống đấy, thật quá gần nhau. Chỉ cần một cái ngực mắt là lúc nãy nó có thể trông thấy được tôi. Tôi lại cho tôi ngủ thêm một lần nữa rằng sao vừa rồi tôi lại có thể thấy rằng cái chỗ tôi đứng như thế là kin đáo được. Thật khổn khổ cho tôi vì những ý tưởng lo lắng ấy.

Tiếng rọi nước im một lát rồi tôi thấy con sen bước lên lầu. Nó không đẹp gì nhưng mà trắng. Mái tóc nó vẫn búi ngược. Chiếc áo cánh trắng tinh những giọt nước ấm ấm nom mát mẻ lả lùng. Tôi hình dung được bộ ngực căng lên sau lấp áo của nó. Nhưng bây giờ tôi chỉ thấy cái điều ấy là kinh tởm, đến lợm giọng. Tôi

nó vẫn bình thường, nhưng tôi có cảm tưởng nó đang vênh-vào với tôi. Tôi tự hỏi tại sao nó không thèm chào tôi. Hay là nó đã biết? Hay là tại tôi không nhìn nó? Hay là tại nó và tôi hẵn còn xa lạ? Buột tôi cứ rối lên chẳng còn phân biệt được ra sao cả. Tôi chỉ cảm thấy không khí ở quanh tôi có một cái gì nghiêm trọng. Khung cửa sổ mở rộng, cặp mắt táo-linh của vợ Tân, bộ mặt lạnh lùng của nó, tất cả bao vây lấy ý nghĩ của tôi, đè tôi xuống khiến tôi có cảm tưởng như tôi đang hèn đi, đang bé lại và tôi thấy mình nhơ nhപp vô cùng. Cũng vì thế tôi có ý nghĩ rằng vợ chồng Tân không còn là kẻ mắc nợ tôi nữa. Mà chính tôi mới là kẻ nợ họ. Món nợ danh dự của tôi. Hai ngàn đổi với tôi bây giờ thật vô nghĩa. Nếu bây giờ tôi mất hai ngàn để được biết vợ chồng Tân không hay biết gì cả về cái sự tôi nhìn xuống dưới ấy, tôi sẽ vui lòng đánh đổi ngay.

Lúc ấy tôi muốn sai con sen một việc (như mua thuốc lá chẳng hạn) để được nghe nó nói với tôi một câu. Chỉ một câu hay một cử chỉ của nó đối với tôi thôi, tôi cũng dò ra được rằng nó có biết tôi nhìn nó hay không. Nhưng tôi

không mở miệng ra được, mà trong túi tôi cũng không còn đủ tiền để mua một bao thuốc lá. Cho nên trông cái vẻ lì lì của nó, tôi có cảm tưởng như đang đứng trước một sự bí mật không thể nào khám phá ra được. Chao ôi! Tôi đâm sợ cả nó. Đúng là như vậy. Tôi nghĩ rằng từ đây, đến mãi mãi, gia đình Tân sẽ có một ấn tượng xấu xa về tôi. Chỉ điều ấy cũng làm cho một nửa tôi thấy ghét họ, và một nửa tôi thấy tự khinh mình, và tôi muốn bỏ đi thật xa cái chốn này.

Tất nhiên ngày hôm ấy tôi không mở mồm ra nhác đến món nợ. Phải cố gắng lầm tôi mới đứng dậy được để cáo từ. Cảm nhận từ giã của vợ Tân như xoáy vào lung tôi. Tôi không còn nghe thấy những câu mà Tân đã ta thán khi dẫn tôi xuống nhà để đi tới một-kết luận:

— ...Vậy món ấy, cậu hãy thư thư cho tờ nhé.

Tôi đi xuống cầu thang ợp-ẹp với tất cả hoang-mang. Và tôi thấy hình ảnh khó đăm-dăm của bà-chủ trọ nhảy múa trên những biến hàng chổi nắng treo hai bên đường phố...

NHẬT - TIẾN

#### SƠ MẤT THÌ GIỚ

Hai vợ chồng mới lấy nhau và rất đỗi yêu nhau; lúc nào cũng chỉ say đắm nhìn nhau không chán. Một buổi trưa, cả hai người cũng đã buồn ngủ níu mắt lại nhưng vẫn nắm quay mặt vào nhau mà nhìn nhau. Vợ bảo chồng:

— Thôi ngủ đi anh, buồn ngủ quá rồi, nhưng chúng mình người nào cũng chỉ nhắm một mắt để ngủ còn một mắt vẫn mở để nhìn nhau.

S.B.

Còn nhiều sách xưa trong Quán Ven Đường kính mời vào lấy về đọc.

## CHANG và NANG

# CHO ĐẾN KHI TÔI CHẾT HAY VỢ TÔI CHẾT

của Duy-Lam

TÔI rất ngại cãi nhau với vợ tôi. Tôi chắc rất nhiều bạn giống tôi ở điểm này. Tôi không ngại tranh luận vì đàn ông chúng ta có cái tài rất đáng khâm phục là có thể cùng nhau tranh luận hàng mấy giờ đồng hồ không chán. Một hôm một anh bạn của tôi đến chơi, chúng tôi tranh luận với nhau cả một buổi sáng chủ nhật về vấn đề «Quả đất già bao nhiêu tuổi». Tranh luận xong tôi khâm phục cái tài lý luận hợp lý của bạn tôi, và bạn tôi cũng khâm phục những nhận xét... rất hữu lý của tôi. Nhưng vợ tôi trái lại không khâm phục chúng tôi tí nào hết và cho chúng tôi là những thằng điên già.

Bạn tôi về rồi, vợ tôi bảo :

— Sao anh gàn thế? Quả đất bao nhiêu tuổi thì dính dáng gì đến mình mà phải cãi nhau.

— Đầu anh có cãi nhau với anh Đa. Các anh tranh luận đấy chứ. Em phải biết « tranh luận » là một cái thú cao quý của những người trí thức...

Vợ tôi bỗng nói :

— Hừ! Quả đất bao nhiêu tuổi thì anh biết. Thế mà hôm nọ em đố anh cô Kim bao nhiêu tuổi, anh đoán sai bét.

— Nhưng anh đã có can đảm hỏi tuổi cô ta để rồi phục tuien vì công nhận là anh đã đoán sai.

— Vì thế anh mới ngủ và bất lịch sự. Ai lại dì hỏi tuổi một người con gái đứng tuổi mà chưa chồng. Đầu vậy khi thấy cô ấy trừng mắt lèo, không trả lời, anh lại dám đoán : « Tôi đoán cô chỉ độ hơn ba mươi ». Quả đất anh muốn đoán mấy vạn, mấy triệu tuổi không sao nhưng cô Kim...

— Cô Kim với quả đất thì khác gì nhau?

— Thưa ông! Quả đất không biết tát ạ! Em mà như cô Kim thì...

— Vợ tôi bỗng nhiên nói : « Vợ tôi bỗng nhiên nhưng tôi cũng đoán được nàng định nói gì. »

Chúng ta không bao giờ nên tranh luận với đàn bà vì họ không biết tranh luận mà chỉ biết cãi nhau. Theo kinh nghiệm nếu cãi nhau thì cuối cùng thế nào chúng ta cũng thua. Cãi nhau trong khung cảnh già dinh và chỉ riêng hai người thì không sao, nhưng tôi đã có bạn đại dột cãi nhau, nhưng cái nguy là ở giữa phố Lè-Lợi, nàng đã lớn tiếng bảo tôi :

— Anh đi về đât! Tôi không thêm nói với Anh nữa? anh làm phiền tôi.

Mặt nàng đỏ hồng lèn vì giận dữ. Tôi định nắm tay nàng làm lành thì nàng hất ra. Chẳng may lúc đó có một anh chàng quần áo rất lịch sự đi dâng sau chúng tôi lại tưởng tôi đang... tán vợ tôi, nên bước lên can thiệp :

— Thưa cô ! Tôi có thể giúp cô việc gì chẳng ?

Anh chàng nhìn tôi một cách khinh bỉ. Vợ tôi mỉm cười với anh ta như thầm cảm ơn. Anh chàng được thề nghiêm khắc bảo tôi :

— Ông nên lịch sự một chút !

Tôi nghe cùi cõi lắp bắp :

— Lịch sự !... Xin lỗi ông ! Ông... cứt đi cho tôi nhờ. Bà này là... vợ tôi.

Anh chàng tái mặt lúng túng xin lỗi và lảng đi mất. Vợ tôi nhìn tôi, nhìn theo anh chàng ta, đoạn phà lên cười. Tôi hỏi tại sao, nàng chỉ cười không đáp. Tôi với anh chàng kia cả hai đều ngu như nhau. Chúng tôi đã đóng trò hề để vợ tôi cười.

Nhờ óc thông minh và suy luận hợp lý của tôi, tôi đã tìm ra được mấy nguyên tắc căn bản để theo, hầu tránh khỏi cãi nhau và thua vợ tôi. Nếu muốn, các bạn có thể áp dụng những nguyên tắc tôi nêu dưới đây với vợ các bạn, nhưng phải nhớ rằng đàn bà thay đổi như chong-chóng nên các bạn phải cần thận và tùy cơ ứng biến, đừng áp dụng một cách mù quáng sẽ có thể nguy hại cho hạnh phúc gia đình.

*Nguyên tắc thứ nhất.* —

Không trông thấy gì hết.

Khi đi với vợ ở ngoài phố, bạn không có quyền « trông thấy » những cô gái trẻ đẹp và chỉ biết có mỗi

một người đàn bà đẹp nhất, duyên dáng nhất, lấy là... vợ các bạn. Bạn đừng bắt chước tôi, sau khi nhìn theo một thiếu nữ có đôi môi rất xinh, đã thì thầm với vợ tôi :

— Em trông cô mặc áo đỏ kia kia ! Cô ấy có đôi môi giống hệt em hồi anh mới quen em...

Tôi chưa kịp nói thêm là hiện giờ môi vợ tôi lại có phần xinh hơn trước thì vợ tôi đã ngắt lời :

— Phải ! Mỗi cô ấy xinh vì cô ấy trẻ. Sao anh không nói thẳng là em bây giờ già rồi.

Thế là chúng tôi lại cãi nhau, vợ tôi khăng - khăng bảo tôi chê nàng già, còn tôi thì nhất định cãi là thật ra vợ tôi... không trẻ bằng cô áo đỏ (ai hại là theo vợ tôi « không trẻ bằng » có nghĩa là già).

Hoặc nếu hôm đó, vợ bạn có mặc một áo chiếc áo màu vàng mới may thì bạn chỉ được có quyền trông thấy mỗi một người mặc áo vàng nõi nhất, hợp màu da nhất (trong tất cả những người mặc áo vàng đầy rẫy ở ngoài phố) đó là... (dĩ nhiên là vợ bạn). Bạn đừng kêu :

#### TƯ TƯỞNG HAY

— Thôi quen, đầu tiên chỉ là những sợi lơ nhện, sau dần biến thành những giày thường, giày xích.

#### CÁCH NGÔN I-PHA-NHO

— Tất cả các bậc vĩ nhân đều xuất thân ở giới trung lưu.

EMERSON

— Chưa có ai bắt chước mà có thể trở nên một vĩ nhân được.

SAMUEL JOHNSON

— Cô kia cô ấy cũng có áo giống em. Cô có làn tóc dài và mượt ở trước mặt chúng ta kia kia.

Nhất định vợ bạn sẽ giận bạn vì bạn dám so sánh nàng với một người khác. Đàn bà không muốn giống ai dù là giống... Công chúa Monaco chẳng nữa. Nàng sẽ giận dỗi :

— Anh thi lúc nào cũng thấy người khác đẹp hơn vợ. Phải cô tóc dài cô ấy mặc màu vàng hợp hơn em. Ai chẳng biết anh muốn biết nói em quê mùa hơn cô ta. Em không đáng mặc áo vàng này...

Khi bạn gặp hai vợ chồng một người bạn — mà người vợ, bạn có quen hỏi còn con gái. Sau đó, nếu vợ bạn tò-mò hỏi :

— Anh quen vợ hay quen chồng ? Chị ấy xinh đấy chứ ?

Bạn phải giả vờ là đãng trí lại :

— Ai ? Em nói ai xinh ? Em xinh ấy à ? Ủng hổ ! Hôm nay em để tóc trông đẹp lắm. À ! em muốn nói chị ấy xinh à ? Trông tam tạm !

Đoạn bạn lắng sang chuyện khác. Nếu thế thi mọi sự đều êm đềm. Bạn đừng bắt chước tôi trong trường hợp đó đã nhớ đến những kỷ niệm xưa và nói đến « chị ấy » mà mắt lại mờ màng nhớ tiếc :

— Chị ấy đẹp ra nhưng có vẻ « bà » lắm rồi. Hồi còn trẻ anh nhớ...

Vợ tôi nghĩ ngờ hỏi dồn :

— A ! Thế ra anh quen chị ấy từ trước. Anh mê chị ấy lắm phải không ? Có phải trong Album của nhà có một cái ảnh chụp chị ấy đứng cạnh anh phải không ? « Nó » có gì hơn em mà anh say mê đến thế hử ?...

*Nguyên tắc thứ hai.* —

#### Phải nhìn thấy hết

Khi đi ra ngoài phố, bạn phải nhìn thấy những gì mà « vợ bạn nhìn thấy ». Mời đọc nghe chừng có vẻ dễ theo nhưng trên thực tế khó không thể tưởng tượng được, vì chúng ta phần nhiều đãng trí và lúc nào cũng mơ màng những nguyện vọng ở đâu đâu. Đến đến đã có lần tôi chỉ cho vợ tôi xem một ngôi sao nhỏ tí, xa tít xa lấp mà bão nàng :

— Nến chúng ta có thể bay lên ngôi sao đó ở thi thú biết bao.

Nhưng ban ngày đi qua một cửa hàng vàng bày đầy những nhẫn, ngọc và kim cương thì tôi chẳng nhìn thấy gì hết. Đến khi vợ tôi lôi tôi vào chọn một cái nhẫn, di sát vào mặt tôi, tôi cũng vẫn chưa hiểu là nàng thấy cái nhẫn đẹp ở chỗ nào ; mãi đến khi nàng móc vi (của tôi) lấy tiền trả xong tôi mới khám phá ra và « nhìn thấy » viên ngọc bé quá và... đắt quá. Lúc đó thì quá muộn.

Trong nguyên tắc thứ nhất tôi đã nói rõ các bạn không có quyền trông thấy các cô gái đẹp nhưng nếu vợ bạn chỉ cho bạn một cô nào thì bạn phải nhìn thấy ngay và phải đồng ý n hững lời phè bình



## VĂN HÓA NGÀY NAY - TẬP 3

của nàng rất đúng. Nếu vợ bạn nói :

— Anh có trông thấy cái cỗ mặc áo nylon hồng kia không ? Góm sao cỗ ấy bé thế. Có lẽ nặng đến một trăm cân là ít ! Cái bà vừa đi qua, mũi to như quả cà chua và mắt lại lác. Còn cái bà kia thì coi đường được nhưng mặt vênh lên thật... khó chịu...

Bạn không những phải gật đầu như máy mà còn phải hùa vào với vợ :

— Em nói phải. Ủ ! Cô ấy nặng có đến hơn một tạ. Ủ ! Bà ấy mũi to bằng quả bưởi...

Nếu bạn lãnh đạm nghe mà không bình phẩm theo, có thể bạn và vợ bạn sẽ cãi nhau vì theo một nhà văn nổi tiếng đã có viết « Đàn bà rất ghét những người không đứng hẳn về một phe nào chỉ ầm ừ lấy lệ. »

Và dĩ nhiên để tránh mọi phiền phức và cãi nhau với vợ, bạn nên đứng về phe... vợ.

*Nguyên tắc thứ ba.—*

## Phải lịch sự

Theo phép lịch sự Âu Tây bạn phải kéo ghế để vợ ngồi, bạn phải mở cửa xe để vợ lên trước, phải cầm những đồ nặng đỡ vợ và... phải trả tiền trong bất cứ trường hợp nào (trừ trường hợp vợ bạn giữ ví tiền của bạn),

Cách đây mấy hôm khi theo nàng đi chợ, tôi đã vui vẻ xách hai cái lìa to tướng. Khi các bà nội trợ tỏ ý nhìn tôi, tôi khoái trá tự nhủ : « Các bà ngạc nhiên thấy tôi xách lìa ? Các bà lối thời lầm ! Tôi là một người chồng « Mới » là đàn ông khỏe mạnh tôi phải che chở và giúp đỡ vợ tôi ». Nhưng nếu sự khoái trá của tôi

lên đến độ cao nhất khi tôi mở bước chân vào chợ, thì khi đến giữa chợ nó đã xuống tới độ thấp nhất. Vợ tôi đã nhét vào hai cái lìa cơ man nào là thứ : rau, củ cải, hành tỏi, thịt bò, thịt lợn, mâm muối tương. Một tay tôi xách cái lìa to còn cái lìa kia tôi ôm vào ngực vì tay trái bạn cầm một nắm tiền lẻ vợ tôi giao cho. Vợ tôi cẩn thận :

— Anh cầm tiền cho chặt đáy chờ ! Đây có nhiều kẽ cắp lắm !

Mỗi nhìn theo một thiếu nữ mặc áo đỏ có thân hình rất nở nang nên khi cầm thấy có người đặt tiền khỏi tay, tôi suýt kêu lên : « kẽ cắp ! » nhưng quay mặt hóa ra vợ tôi định lấy tiền lẻ trả cho bà hàng già. Vợ tôi mỉa-mai :

— Anh thích

mẫu áo đỏ phải không ?

Để phạt tôi, nàng nhét hai con gà vào cái lìa tôi ôm ở ngực. Hai con gà đang đòi và tai hại thay (theo khoa học, gà mắt rất kém) cứ nhầm tưởng làn tóc bù và nghệ sĩ của tôi là một ô rơm nên mồ láy mồ đè. Tôi hạ voi cái lìa xuống vì sợ nếu chúng tưởng nốt ruồi ở mũi tôi là một con sâu thi nguy to.

Tuy hai tay đều bẩn thỉu mà lén tắc-xi tôi còn phải lấy chân khoèo mở cửa để vợ tôi lên trước. Nếu bạn không bắt chước tôi theo vợ đi chợ, giúp vợ làm bếp, bạn sẽ có thể bị vợ trách là đàn ông chỉ biết ăn và rất lười, không chịu



thông cảm với mọi vất vả, khổ nhọc của một người nội trợ đảm như vợ bạn. Nhưng theo kinh nghiệm của riêng tôi, sự lịch sự của bạn phải có giới hạn, ví dụ như trong nguyên tắc bốn dưới đây.

*Nguyên tắc thứ bốn.—*

## Phải... bắt lịch sự

Nếu bạn muốn tỏ ra là một người đàn ông lịch sự và đồng thời lại muốn giữ hòa khí với vợ khi đi với vợ, bạn phải lịch sự... riêng với vợ thôi và bắt lịch sự với bất cứ người đàn bà nào đẹp mà hai vợ chồng sẽ gặp. Nếu bạn không theo đúng nguyên tắc lịch sự và... bắt lịch sự này, bạn sẽ gặp nhiều trường hợp rất tai hại cho bạn.

Hôm nọ tôi và vợ tôi đi dạo phố. Chúng tôi không có ý định mua một thứ gì cả. Đường đi thì gặp Lan. Lan đã mua được mấy hàng áo cắp ở tay. Theo phương pháp lịch sự tôi nhã nhặn hỏi :

— Chị Lan đeo tôi cầm hộ gói hàng. Chắc chị còn mua nhiều thứ khác.

Lan thản nhiên đeo tôi cầm hộ vì nàng là một cô gái mới, rất hiếu những quyền hạn đặc biệt mà phải yếu được hưởng. Ba chúng tôi đi hết hàng này sang hàng khác. Lan mua rất nhiều thứ, phấn sáp, vải, len v.v... và dĩ nhiên là giao cho tôi cầm và ôm hộ.

Từ lúc gặp Lan, mặt vợ tôi xa xăm ; có cười thì cười gượng. Tôi biết nàng tức tôi lắm. Nếu lát nữa về nhà nàng có trách tôi quá đẽ ý đến Lan, tôi sẽ cãi :

— Anh phải tỏ ra người lịch sự

chứ ! Dù sao Lan cũng là một người đàn bà.

Bỗng tự nhiên vợ tôi như nghĩ ra một điều gì thú vị, mặt nàng tươi hồn lên. Nguyên lúc sắp đi phố tôi đã giao hẹn với nàng là quỹ gia đình tháng này hao hụt, nàng không được mua sắm một thứ gì hết. Nhưng lạ thay, từ lúc tôi mang hộ Lan những thứ Lan mua thì vợ tôi cũng bắt đầu mua sắm. Lan mua một hàng áo, vợ tôi chọn luôn hai hàng. Lan mua một hộp phấn, vợ tôi mua ba. Tôi ngạc nhiên thì thầm hỏi nàng :

— Em điên đấy ư ? Sắm rồi lấy tiền đâu ra đi chợ ?

Nàng lùi mắt, gắt khẽ :

— Anh chẳng hiểu cái gì hết ! Về nhà em bảo cho.

Về đến nhà, tôi chưa kịp trách mắng nàng đã bị nàng mắng trước :

— Sao anh hạ minh đến thế ? Thật không biết xấu hổ ! Trong anh mang mấy gói hàng hộ Lan em lộn cả ruột. Anh không biết giữ tư cách và phẩm giá của người đàn ông à ? Anh có phải thằng nhỏ của Lan đâu mà quy lụy thế. Em phải mua hàng để anh cầm là vì em không muốn anh bẽ mặt. Lan thấy anh săn sóc đến lại vác mặt lên, trông thật ghét...

Tháng đó tôi phải chạy tiền chợ bở hơi tai... Tôi tự nhủ từ giờ trở đi xin chừa thói... lịch sự với các nàng khác và chỉ lịch sự với riêng « nàng » của tôi thôi và như thế cho đến lúc tôi mẫn kiếp hay vợ tôi mẫn kiếp.

DUY LAM

ga lấy vé để bắc về.

Thân vội nói :

— Thưa cụ cháu xin phép cụ về sớm nhưng không phải phiền chú Tư, để cháu ấy ở nhà.

Thân về được một ngày thì Dậu sang. Nàng nói với Khánh rằng hôm Bảng xuống báo tin Mai ốm thì vợ chồng nàng đã về quê giỗ bố chồng Dậu, mãi hai hôm sau mới ra. Được tin nàng vội sang liền. Ngoài các thức như cam táo, mă-thầy Dậu mua cho Mai, Dậu còn mua thêm rất nhiều quà bánh để biếu gia đình cụ Lang. Những lúc không ngồi sẵn sỏi bên em, Dậu vì xă giao thường xuống nói chuyện với cụ Bà và Hồng chứ không như Khánh chỉ biết ngồi ý ra. Vì vậy cụ Bà tỏ ra rất cảm tình với Dậu. Hết có dịp là cụ lại nói với Dậu như để kè công:

— Đấy bác xem, phúc nhà bác còn to, chứ nếu bệnh chị Tư mà không có cụ ông nó nhà tôi thì khó mà chữa được.

Cụ Lang bà có ý nói là nhà Dậu có phúc mới gả được Mai cho con cụ. Chứ nếu Mai vào làm dâu gia đình nhà khác gặp bệnh thế này thì chỉ có đợi chết.

Dậu hiểu ý đó và khó chịu lắm nhưng cũng đáp lại :

— Vâng thưa cụ, kè ra em nó có phúc được vào cửa cụ; không may em nó bị hạn này nếu em nó mà qua khỏi được thì chính là nhờ hồng phúc

nha ta bên này đấy ạ.

Cụ Lang bà không nhận thấy trong câu nói đó của Dậu cái ý mỉa mai lại cụ; cụ tưởng Dậu khen mình nên cười hả hê và tiếp :

— Bác coi, cụ ông nhà tôi nói đã từng chữa cho thiên hạ về bệnh này nhưng mười người thì chỉ khỏi độ một vài người, mà gia chủ phải chịu tổn kém lắm! Bác xem đấy thì biết, như chị Tư nhà này một ngày mấy chén thuốc, cô Khánh chỉ có trông vào việc sắc thuốc mà cũng bận.

Cụ hạ giọng, ghé gần tai Dậu :

— Mỗi thang thuốc như thế ông cụ nhà tôi cắt cho người ngoài cứ tính rẻ cũng phải một đồng ruồi một thang đấy, còn không kè nếu khỏi bệnh gia chủ mang tạ lẽ vật rất hậu nữa kia.

Cứ những truyện như thế. Cứ thế nói đi nói lại không chán, Dậu nghe rất bức minh và xót cho Mai phải chịu đựng một người mẹ chồng như vậy. Nhưng nàng cũng chỉ ở với Mai được mấy hôm rồi lại phải về. Chỉ còn mình Khánh ở lại.

Dậu về được mấy ngày thì cụ bà luôn luôn tỏ vẻ bức tức vì Mai ốm, công việc nhà thiếu Mai đã làm bận cho cụ và Hồng rất nhiều, lại thêm tổn kém thuốc thang.

Trong khi cụ bà và Hồng bận làm cơm thì Khánh cứ

ngồi lù lù ở trước bếp lửa để sắc thuốc cho Mai, mặt cứ buồn chầy tròng đến là sốt ruột.

Tự nhiên Khánh thành một vật khó chịu trước mắt cụ và Hồng. Hai bà cháu nói với nhau :

— Già nó như người ta thì nó cũng phải nhặt dỡ ngọn rau, hay cũng là công ngòi trông thuốc thì nó trông luôn nồi cơm nhàn thè mới phải chứ.



Hồng đáp :

— Bà bảo cô ấy trông cơm, có trông ăn, chả biết làm gì đâu bà ạ. À bà này, cô ấy hay khóc lắm kia, cháu bắt gặp luôn.

— Ủi chào! Khóc với mếu. Con Tư đã chết ngay đấy mà rộn lên, già...

Cụ định nói : «Giá cứ chết

đi cho xong chuyện ». Nhưng cu thấy ngượng mồm không nói được hết câu.

Chợt nghĩ ra điều gì, Hồng nói như reo lên :

— À bà này, bà chả bảo giá cô Khánh vừa sắc thuốc vừa trông cơm đỡ cho bà, đến chỉ trông có thuốc thôi mà sáng nay cả cô à loay hoay thế nào cũng để cạn mất nước đầu đầy bà ạ.

Cụ bà giật mình hỏi lại :

— Sao ? Cạn thuốc à ? Chết thật.

Rồi cụ ngồi thử người ra. Cụ cho đó là diềm không lành. Trong nhà có người ốm mà sắc thuốc để cạn thì là diềm người ốm đó sẽ bị chết. Cụ nghĩ rất nhanh đến số tiền nếu Mai chết cụ sẽ phải bỏ ra làm ma, và cụ nhớ lại cả món tiền mấy trăm bạc cụ xuất ra để cưới Mai cho Ký Tư hai năm về trước. Đúng là số Ký Tư sát vợ, nhưng giá chàng có được vài đứa con trai rồi có sát vợ thì cũng đỡ cho cụ. Nếu Ký Tư đã có con thì cụ khỏi phải lo lấy vợ khác cho chàng. Nghĩ đến lấy vợ khác cho Ký Tư, cụ lại tiếc Mai. Nếu Mai có mệnh hệ nào thì làm sao cụ có thể kiếm được một người khác như nàng nữa. Bỗng dung cụ thấy thương Mai. Lòng thương cũng nỗi leu rất thành thục và nhanh chóng như những khi cụ ghét ai thì lòng ghét bốc mạnh chiếm hết cả lương tâm.

Nhưng cụ thương Mai thi cụ lại ghét thêm Khánh vì tội nàng dè cạn thuốc của Mai. Thực ra nguyên do chính của lòng ghét đó không phải vì thế, mà vì cụ quên không nghĩ rằng mục đích của Khánh sang ở nhà cụ chỉ cốt để trông nom cho Mai. Chỉ thấy Khánh là một cô gái đã nhởn sác mà không làm đỡ được việc gì cho cụ ngoài việc sắc thuốc và trông Mai. Ở nhà quê không bao giờ có ai ăn xong mà chỉ biết có một việc hầu người ốm, dù người ốm nặng đến đâu đi nữa; bởi vậy công việc của Khánh có vất vả vì hầu Mai cụ cũng thấy chướng mắt. «Tự nhiên ở đâu đến dè mà ăn báo hại», cụ luôn luôn nghĩ hoặc thì thăm với Hồng như vậy.

Khánh cũng biết cụ bà và Hồng không ưa nàng nên nàng tránh không nói gì với hai người. Đến bữa cơm, Khánh được Hồng gọi nàng xuống ăn ngay tại nhà bếp cùng với cụ bà, Hồng và Ngũ. Trong suốt cả các bữa ăn, bao giờ Khánh cũng phải nghè những lời nói bóng gió của bà cháu Hồng. Vì vậy Khánh cứ phải ăn với vàng bát cơm nào nàng cũng chan canh dè lùa đi cho chồng xong bữa. Nhưng không ngờ

đấy lại là một điều làm cho cụ và Hồng ghét nàng thêm. Một hôm trong bữa ăn, bỗng dung cụ bà gọi Hồng mà mắng:

— Hồng, mày có ai dạy không mà ăn uống thô tục thế.

Hồng cười lên khanh khách và trả lời:

— Thưa bà, bà nhầm cháu với ai đấy chứ. Cháu có mắt dày như thế đâu.

Nghe hai bà cháu Hồng nói, Khánh đã tủi lắm. Nhưng nàng còn cố giữ được bình thường. Chợt Khánh thấy Ngũ khẽ cau mặt rồi nhìn nàng. Trong cái nhìn ấy Khánh nhận thấy có một ý an ủi. Tự nhiên Khánh càng tủi thêm hơn. Mắt nàng mong đờ. Khánh đưa tay gạt nước mắt và nốt miếng cơm còn lại trong bát rồi chạy yội ra vườn sau, gục vào thân cây ôi mà khóc nức nở. Thấy thế hai bà cháu Hồng nhìn nhau không nói, nhưng đều có ý hối hận. Ngũ thở dài rất nhẹ, đứng lên vừa thu gọn bát đĩa dè mang rửa, vừa nghêu ngao hát :

— Con sáo nó sang sông,  
tinh bảng con sáo nó sô lồng...  
i a... con sáo nó mấy bay...

(Còn tiếp)

NGUYỄN-THỊ-VINH

© VĂN HÓA CẦN MUÔN MÀU MUÔN VỀ ©



## thơ hóa thành thư

của NHẤT-LINH

Văn-Hóa Ngày-Nay mới ra có một tập, chúng tôi đã được cái may thêm mắng nhà văn mới đây hứa hẹn mà mắng nhà văn đó — vì một sự tình cờ hơi lả lung — lại thuộc phái phụ nữ: Thu-Vân, Phương-Khanh, Nguyễn-Thị-Nữ, Tuyết-Hương... Đây là chưa kể bà Quỳ-Hương đã có truyện Trăng Biển đăng trong tập 1. Còn Duy-Lam mà nhiều độc giả viết thư về gọi là « bà » hay « chị » vốn là người trong bộ biên tập Văn-Hóa-Ngày-Nay thì chúng tôi biết rõ không phải là bà hay cô. Về phía các ông, mới thêm được ông Nhật-Tiến tác giả truyện dài Lá Rụng, Những Người Áo Trắng, và một số truyện ngắn, trong đó có hai truyện đăng ở tập 2 và 3.

Chúng tôi bắt đầu giới thiệu bà Thu-Vân trước vì bà là người gửi đến trước và viết về nhiều loại nhất (truyện ngắn, tùy bút khôi hài, thi ca v.v...). Còn những người khác gửi bài đến sau và hầu hết viết truyện ngắn xin để giới thiệu và đăng dần trong những tập sau.

Và bài « Chiều vắng » cũng ký tên Thu-Vân :

Có những buổi chiều êm lặng quá  
Mong manh nghe cả gió di vè,  
Nghe mây đồng nội bay lên núi,  
Nghe bóng chiều rơi lọt xuống khe.

Một cuộc đời tàn, lạt phán hương,  
Mê hoang ngã gục bến thiên đường;  
Ở đây thiên hạ yên vui quẩn.  
Ai biết cho mình nỗi nhớ thương ?

MỘT hôm trong các bài gửi đến và giao cho ban đọc, chúng tôi chú ý tới một số bài thơ ký tên Thu-Vân.

*Ai biết cho mình nỗi đắng cay,  
Tâm tư trầm lặng đã bao ngày,  
Tóc bờm gió lồng mây man dại  
Sự nghiệp thêm buồn chuyện trắng tay.  
  
Trắng tay nay lại hoàn tay trắng,  
Mái tóc giờ đây đãm trắng rồi,  
Bụi trắng bám đầy thân áo trắng,  
Sầu nghìn đêm trắng vẫn không với.*

THU VÂN  
(BLAO 1958)

Sau đó ít lâu lại nhận được của bà Thu-Vân một bức thư mời tôi và một vài người bạn lên trên sô trà của hai ông bà để hưởng gió ngàn và nghỉ ngơi tránh sự rộn rịp của nơi đô thị náo nhiệt, tránh tiếng nô động cơ và tiếng còi xe.

Riêng tôi đã lánh cảnh rừng núi, tránh sự tu tiền về đầm trá nợ văn-hóa với các bạn thi bà Thu-Vân lại mời tôi lên ở rừng núi và đi tu, nhưng vì sô trà của hai ông bà ở không có suối Đa-Mê chỉ có trà thành ra tôi đương bỗ việc tu tiên thì lại bị mời lên tu, nhưng tu... những ấm trà.

Bức thư mời của bà lại khiến chúng tôi chú ý đến hơn là thơ của bà. Chúng tôi thấy bức thư viết bằng một giọng điệu nhẹ nhàng và trong sáng giống những bức thư viết ở cối xay (Les lettres de mon moulin) của Alphonse Daudet. Chúng tôi có bàn với nhau đem đăng bức thư ấy lên và như vậy sẽ phải viết thư lên Blao để có được sự thỏa thuận của người viết thư thi bà Thu-Vân có một linh tính lạ lùng đã đoán được ý định của chúng tôi vì ngay ngày hôm sau bà chép bức thư của bà mời chúng tôi lên chơi mà biến nó thành một bài để đăng vào giải phẩm — Bà lại gửi thêm nhiều loại bài khác : Tùy bút, truyện ngắn,

khảo cứu, v.v... mà loại nào cũng đặc sắc cả. Khi đọc những bài thơ của bà, chúng tôi cố đoán nhưng không đoán được quê quán bà ở trong Nam hay ở Bắc di cư vào. Đến khi đọc bức thư mời lên chơi chúng tôi ngờ bà quê ở Trung ; đọc đến Bé Hạnh thi chúng thấy rõ bà quê quán ở Nam. Bà muôn viết theo giọng nào cũng được. Bà quê ở Nam nhưng bà tự kết « Trung Nam Bắc một nhà »

Tìm ra được một ván tài là một điều khiến chúng tôi vui mừng hết sức vì đó là công việc của chúng tôi.

Chúng tôi vội vã viết thư gửi lên Blao :

Kính gửi bà Thu-Vân

*Từ khi Văn-Hoa Ngày-Nay ra đời, đây là lần đầu tiên chúng tôi viết thư cho một độc giả gửi thư và bài đến. Lẽ ra thì chúng tôi rất có thể đợi trả lời bà trên Văn-Hoa Ngày Nay và đợi đến khi đăng bài của bà; nhưng khi kiểm ra được một tài năng mới — và nhất là tài năng đó lại ở nơi rừng núi — chúng tôi cứ nom nớp sợ tài năng đó biến vào rieng mắt, để chậm kiềm không ra nữa nên phải vội vã viết hầu bà bức thư này.*

NHẤT-LINH

Tất cả các loại bài của bà Thu-Vân chúng tôi sẽ cho đăng dần lên Văn Hóa Ngày Nay. Bà bắt đầu bằng « thơ » nhưng chúng tôi lại bắt đầu đăng « thư » của bà, và một bài tùy bút của bà : Đất mẹ. Còn nhiều bài khác về sau chúng tôi sẽ tùy nghi dàn đăng lên Văn Hóa Ngày Nay.

NHẤT-LINH



## MỘT BỨC THƯ

của Thu-vân

Sô Trà, ngày 14-7-1958  
Kính ống Nhất-Linh,

Bao giờ ông cảm thấy bức bối giữa bốn bức tường vôi của thành phố Saigon.

Bao giờ ông thấy nhức óc, inh tai vì những tiếng nô động cơ và những tiếng còi xe không ngớt,

Bao giờ ông thấy ngập thở vì hơi người, hơi bụi, hơi dầu,

Bao giờ ông cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống quay cuồng nơi đô thị,

Bao giờ ông thấy rã rời cả tâm hồn lẫn thể xác,

Bao giờ ông thấy chán nản đến cực độ,

Xin mời ông lên đây để hưởng không khí trong lành và nghỉ ngơi ít bõa.

Đè thay đổi, ở đây có gió ngàn, nắng tươi, có mây trời, suối chảy, có chim hót, có mùi bông trà trộn lẫn mùi nhựa thông, mùi đất sét, và rất nhiều, thật nhiều yên tĩnh !

Tâm мыt ông có thể phóng rộng ra khoảng đồi núi bao la, tai ông sẽ lắng nghe tiếng lá rừng, người ông sẽ cảm hơ sương núi, và mỗi sáng ông có thể tắm trong ánh nắng dịu hiền. Vì khi trời lạnh, nên nắng không thấy nóng đâu ông à ! Nhưng vẫn làm den người.

Buổi sáng khi ông còn nằm quấn mền ngủ nướng, nhớ tẩm mìn

dạ sâm làm cho ông không bị chói mắt, dân vượn của tôi nuôi trong cánh rừng sẽ cắt tiếng réo mãi tên ông để gọi ông dậy. Tôi không nói ngoa đâu ! Các bạn đã từng ngủ đêm ở nhà tôi đều bảo như vậy !

Chúng nó thật là tình ý, biết rõ mồn một tên tiếng người khách đến chơi nhà (1).

Mặt trời ở miền núi đồi bao giờ cũng dậy sớm hơn ông. Ánh nắng mai sẽ hé chiếc màn nỉ sâm để dòm vào chỗ ông nằm. Thế rồi buộc lòng ông phải thức dậy.

Rửa mặt xong, vào ngồi ăn điểm tâm, ông sẽ nghe bầy chim trong khóm cây cạnh nhà cắt tiếng mời ông làm thơ. Chúng nó đóng đô không biết tự bao giờ trong chòm cây ấy, vốn là một mảnh rừng còn sót lại, rồi suốt ngày cù rúi ra rít mãi không thôi.

Mặc dù ông đã đứng tuổi rồi và bao giờ ông cũng tìm tôi học hỏi thêm, chờ chưa hề xao lảng, lũ chim ấy cũng cứ luôn miệng khuyến ông : « Thiếu tiêu tu cần học ! » « Thiếu tiêu tu cần học ! ». Thiết là lảng nhách !

(1) Lời chua của Nhất-Linh : tôi còn có biệt hiệu là Đông-Sơn mà đồng-son ai cũng biết là tên gọi con khỉ. Khi với vượn vốn cùng một loại. Vậy đoàn vượn của sô trà với tôi là chỗ họ hàng.

Tôi đã từng cẩn dặn chúng: đổi với những người trẻ hãy nên khuyên như thế, còn đổi với những ông bạn già của tôi thì phải nói câu khác, chẳng hạn như: «Đời còn dang sống lắm! » hoặc «Đừng lo nghĩ quá độ, nhỡ dứt gân máu mà thiệt mất cho xứ Việt-Nam một ván tài! ». Song toàn là một lũ ngốc: chúng có phân biệt được người già với người trẻ đâu! Mặc dầu nhiều khi thấy có người ngồi dưới cội cây, chúng nó cũng nấp dưới lá, nghiêng đầu dòm nom, niềng tai nghe ngóng, ra ý ta đây đó xét, song thực ra chúng nào có phân biệt được cái quái gì!

Chỉ ồm ở thôi, lại còn mặc lo chẽ nhao bà này mặc áo lụa, ông kia đội mũ lụa, anh kia nói tiếng lụa (ý chừng tiếng Tây hay tiếng Anh) rồi rúc-ra rúc-rich cười với nhau cả ngày! Chẳng bù với mấy chú da da cứ điềm đạm chọn trái trên ngọn cây keo phủ bóng vàng, thỉnh thoảng lại bay xòa từ cây này sang cây khác.

Dẫu vậy tôi vẫn yêu chúng, yêu cả cái tật ăn chưa no, lo chưa tới của chúng. Mà tôi yêu nhất cái tánh gấp ai chúng cũng giục làm thơ. Nếu ông là thi sĩ xin ông cứ gieo đại một hai vần gì cũng đặng. Khi ông ngâm lên cho chúng nghe, thế nào chúng cũng khúc khích cười. Xin ông đừng giận, chúng nó quen miệng đi rồi chứ e phải nó đám kiêu ngạo ông đâu!

Còn như nếu ông không phải là thi sĩ thì xin ông cứ kè cắm giác của ông cho tôi nghe, tôi sẽ làm hộ ông vậy. Thưa ông, tôi vẫn làm gà thơ cho các bạn luôn, và các anh chị ấy đến đồng ý công nhận rằng thơ gì thi không rõ chữ «thơ con cộc» thì tôi làm hay tuyệt!

Buổi trưa, ông có thể nằm dài

trong nhà mát lợp tranh mà làm một giấc ngon lành.

Chiều đến, ông có thể xem mặt trời lặn. Mặt trời miền đồi nái khi sắp lặn giống như một trái cầu bằng nước đá, trong suốt và đỏ ửng như ngọc lựu, khi chạm phải đỉnh núi lam sẽ từ từ tan dần, tan dần cho đến khi một phần chảy ra thành suối hồng bên kia triền núi, và một phần bốc lên thành hơi, lưu luyến mãi trên không trung giờ lâu mới tắt hẳn.

Nếu ông muốn làm việc, viết văn hay soạn bài, tôi xin hứa sẽ để ông yên thân, chờ không quấy rầy ông đâu. Nhà tôi có hai phòng dành cho khách. Ông sẽ vào một phòng trên gác, đóng cửa lại, mở rộng cửa sổ ra cho nắng gió lùa vào, và cho tầm mắt ông được tự do phóng xa, rồi thì ông cứ tha hồ viết. Yên tĩnh lắm!

Khi kiêng đồ cho dân phu nghỉ trưa, ông biết là đã 11 giờ rồi và cơm đã dọn xong. Nếu ông còn mê mải viết, vợ chồng chúng tôi sẽ không lên gọi ông đâu, ông cứ yên tâm ở trên ấy cho đến khi nào thấy đòi. Ông tự mình đi xuống.

Những lúc ông làm việc, điều ấy nhắc nhớ tôi nhớ đến phận sự của tôi, tôi sẽ lảng ra ló để lo trồng trại. Và tôi xin hứa chắc với ông sẽ không theo ám ông vì những bài văn xuôi văn ngược của tôi đâu. Nếu ông muốn, tôi sẽ đưa cho ông xem, để xin ông một vài lời phê bình, và nhờ nhồi ít nhiều những kinh nghiệm trong nghề cầm bút của ông. Còn nếu ông không thích thế, ông muốn nghỉ xả hơi rồi không khí, thì ta sẽ nói chuyện săn bắn hay trồng trại vậy.

Bao giờ ông lên? Chúng tôi

mong ông nhé! Có điều tôi cần dặn kỹ ông là trước khi lên, xin ông viết thư hoặc đánh điện cho chúng tôi biết để dự bị đồ ăn uống sẵn, kèo ở xú rừng, sô trà mà dãi khách cứ đợi mãi những trà xào, trà luộc, trà bần chỉ thiên một phát làm cho chúng hết via, phải vào nấp dưới hiên nhà, cạnh cửa sổ phòng tôi.

Vậy hôm nào rồi ông lên nhé! Chúng tôi, kè cả vượn và chim, mong ông.

THU-VĂN — (Biao)

## ĐẤT MẸ

THU-VĂN

**ĐẤT MẸ** sinh ra con, nuôi con như một vú sữa. Con hút lấy cái sống từ trong lòng đất, gấp chỗ đất phì nhiêu con được béo tốt, gấp nơi khô khan nứt nẻ, con phải chịu gày còng. Nguồn sống từ đất đã rót vào miệng con như một giòng sữa ấm.

Các thức ăn của người, từ hạt lúa ngọt rau, đến các loài sinh vật cũng đều tự nơi đất mà ra, bởi lẽ các giống thú chăn nuôi sống nhờ cây cỏ, mà cây cỏ cũng hút chất ăn từ đất.

Đất sinh người, người sinh ra sống bám vào đất để mai sau thác lại trở về với đất.

**ĐẤT MẸ** là gì?

Là một khoảng rừng rú hoang vu, có khi lầy lội, mà ông cha ta từ mấy ngàn năm trước đã đem lưỡi cày đến đặt xuống lần đầu tiên. Dưới giọt mồ hôi, rừng hoang đầy chướng khí đã trở nên thuần, chỗ thì biến thành nương săn rẫy khoai, chỗ thì biến thành đồng ngô ruộng lúa; có chỗ lại trở nên bãi cỏ cho trâu bò gặm. Sự thay đổi này hẳn đã phải tốn nhiều mồ hôi và nước mắt. Một lão nông phu già cõi ngã gục bên ruộng cày, cạnh con trâu; người con trai ra cầm bắp cày thay, để cày nốt

thứa ruộng của cha bỏ lại.

Một cỗ áo quan từ từ hạ xuống huyệt trong khi oe oe ba tiếng khóc chào đời, công trình gầy tạo phải được liên tục tiếp nối luôn.

Ngoài đồng đã thấy mấp mô yìe nấm mộ.

« Đất Mẹ » đã phát sinh từ ngày ấy.

Trải qua nhiều thế hệ, lòng đất đã ấp ủ bao nấm xuong trắng của tổ tiên ta, bao nấm xuong mà khi còn đứng trên mặt đất đã không ngừng cựa quậy để cho lòng đất được vỡ ra.

Rồi thì, những nương đậu xanh ngắt, những ruộng lúa vàng mờ, những chợ búa, đường sá, làng mạc, biết bao công trình tiếp nối xây dựng lên mới có cảnh tượng ngày nay.

Bỗng một hôm có những

khẩu đại bác chĩa ngay vào Đất Mẹ để mong chiếm đoạt những của áy và bắt con mẹ làm tôi mọi. Các người con đều đứng lên để bảo vệ người mẹ thân yêu. Những giòng máu trai trẻ, thơ ngày, chảy ra thấm sâu vào lòng đất mẹ. Đất càng uống nhiều máu của con càng trở nên linh và càng khó bị xâm chiếm. Một giòng máu chảy hú thêm nhiều giòng máu khác, rồi tất cả các giòng máu trong huyết quản các người trai trẻ đều quặn sôi.

Đất Yên-Bái trở nên thiêng há chẳng nhò thấm máu mồ hôi ba nhà chí sĩ đó ư ?

Uy linh thay mảnh đất đã được tưới bằng nhiều giòng máu quýt cường !

Ngày mà tiếng giày xâm lăng còn nện trên lòng đất mẹ, ta hãy lắng nghe trong những

ĐÃ CÓ BẢN KHẨP NƠI CUỐN SÁCH QUÝ BẠN MONG CHỜ ĐỂ  
TỰ HỌC ANH - NGỮ

## ANH - NGỮ THỰC - HÀNH

(COLLOQUIAL ENGLISH)

Sohn - giả : LÊ - BÁ - KÔNG

Ziên - Hồng Xuất - Bản

Sách gồm 50 bài ; hướng dẫn người chưa biết tiếng Anh, chỉ sau chừng 4 tháng, nói được tiếng Anh thường-dám. Mỗi bài có phần ngữ vựng chọn lọc các chữ thiết yếu, xếp đặt thích hợp sự-phạm ; phần văn-phạm giảng-giải giản dị dễ hiểu, phần đặt câu đàm-thoại làm người học thấy hứng thú.

GIÁ BÁN 7.000



đêm âm u tiếng lòng đất thở than: Đó là tiếng đế nô non hay tiếng cuốc gọi hè đêm vàng ! Lòng mẹ đau lầm song gan mẹ vẫn tro tro, chẳng thể mà bao đứa con của mẹ, toàn những đứa hiền ngang quật cường cả, thay vừa ngã quy mà mẹ chẳng nao lòng.

Đất Mẹ đã hy sinh nhiều : bao nhiêu làng mạc cháy, chợ búa diêu tàn, ruộng nương bị đâm đập. Đất Mẹ như một người khổng lồ bị gươm đâm từ phía, các vết thương rỉ rỉ máu, song mẹ vẫn còn sống và tên mẹ vẫn còn được nhắc nhớ luôn.

Nhắc đến khi một người trai khăn gói trên vai ra khỏi cổng theo tiếng gọi của non sông.

Nhắc đến khi ngoài bãi sa trường một chiến sĩ mấp máy môi hát hơi thở cuối cùng.

Cao quý thay lòng đất đã được uống nhiều giòng máu hy sinh !

Một giải đất như thế có bao giờ mất lặng.

Rồi một ngày quang đãng, kẻ xâm lăng xuống tàu về xứ, còn bỏ lại nhiều nấm « xuong giặc ».

Mang về đi ! Đất Mẹ không nhận đâu !

Đâu có phải là con của Mẹ !

..

Có những kẻ tha phương cầu thực, khi trời chiều xé bóng, thường cảm thấy buồn nhiều. Họ thấy thiếu thốn một cái gì giứa những người xa lạ. Đó là tiếng gọi của ĐẤT MẸ.

Trải qua nhiều biến đổi, hồn của kẻ đặt luống cây đầu tiên họp với bao hồn tử sĩ đúc thành một khối : Đó là hồn ĐẤT MẸ.

Thu - Văn

# LAN HÀM TIẾU

## LỜI DẶN CÁC EM



Cần nhất là các em đừng sợ mình viết sai mẹo, đừng cố gò gắt câu văn, hay dùng những câu sáo và kêu, văn hoa kiểu cách như khi viết văn ở trường học. Câu văn bao giờ cũng là cái phụ. Lời dặn các em đây cũng như lời dặn các người lớn muốn viết văn trong cuốn Việt và Đọc Tiểu-Thuyết, mục « Văn chương trong tiểu thuyết » (không bao lâu nữa sẽ đăng tri) — Cần nhất là các em thành thục, có một lối nhìn đời khác lạ, những nhận xét nghệ nghệ thuật hay tế nhị. Có được những cái ấy là các em đã có cái chính rồi; đoạn văn hay chính là nhờ ở những cái đó chứ không phải ở lời văn, câu văn. Bởi vì văn chỉ là... nhưng thôi, tôi tạm ngừng vì tôi chợt nghĩ ra là đương nói với các em trên dưới mười tuổi.

NHẤT-LINH

## Em Tường - Cường

(11 tuổi)

### CHỊ CỦA BẠN TÔI

Nửa tiếng nữa, vào học. Trời lạnh đứng bên cạnh bờ kè, nhìn xe cô cho thú mắt. Cũng là để chờ bạn nữa. Thinh linh một xe hơi tiến từ tôi, từ từ đậu vào lề đường; nhìn kỹ thì ra là bạn tôi, một cậu học trò ngoan ngoãn; nhìn hàng ghế sau, chị nó, một cô con gái trạc mười chín tuổi nãm chặt lấy một bông hoa mới nở.

Thấy tôi nhìn, chị nó cười. Cô ta hình như tươi hẳn lên, mặt hơi đỏ trên má tóc đen nên bông hoa nỗi lên một vẻ đẹp kỳ diệu. Xe từ từ rời tôi; cô ta vẫy tôi và cười như hoa nở, giống bông hoa hồng.

Mười giờ chúng tôi tan học, tôi lại ra đứng bờ kè chơi, tôi nhận thấy xe hơi hối sáng đã đậu bên kia, lại



cô chị nó ở trong xe. Tôi nhìn cô ta rất lâu; cô ta quay mặt lại phía tôi và vẫy tôi, cười một cái. Tôi nhảy qua đường, ghé vào cửa kính thì cô đã mở mồm nói: « Lên đây, nhà em ở đâu, chị đưa về cho ». Tôi cười, cô ta nở một nụ cười để trả lời nụ cười của tôi một cách mỉm mỉm. Tiếng mở cửa làm tôi để ý đến cô ta thêm nữa, tay cô xinh xắn nắm lấy cánh cửa rồi mở từ từ. Tôi nhìn; cô ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy thế. Lúc đó tôi không để ý đến cậu bạn thân mềm nữa vì cậu ta ngồi ghế trên với chủ tài. Cô ta chồm lên trên hàng ghế trên, quay cái nút; tự nhiên tiếng nhạc vang vẳng nỗi lên trong im lặng.

Gần đến nhà tôi rồi, tôi lo lắng vì mình không được nghe tiếng nhạc nữa. Hai tay nhỏ bé của cô ta giơ lên và từ từ rất khéo mới lôi được cái bông hoa xinh xinh. Lôi ra được rồi cô ta cười một cái, có vẻ mắt cong lầm. Tôi nhìn, ngạc nhiên khi thấy cô ta đưa tôi và biểu tôi.

\*\*

Chiều nắng vàng chiếu xuống cô rồi phản chiếu lại tôi. Kiểm mãi thi mới thấy bông hoa của cô ta tặng. Mùi hoa đưa dịu dàng lên mũi tôi. Bông hoa héo mà vẫn thơm.

Tôi thử hỏi nhà cậu bạn ở đâu để lại thăm.

TƯỜNG CƯỜNG

### XEM BẢNG THI

Trời đã lạnh lại còn những cơn gió lạnh từ từ ngấm vào người. Chân tay nỗi lên những hạt nãm bé; vuốt ve, hạt nãm lại chìm trong thịt một lúc, khi gió lạnh thổi, nãm lại nổi lên. Đường vắng hẳn đi vì rét, rét nhưng chưa có tuyết mà đã lạnh rồi; bên Pháp còn lạnh nữa vì rằng là đối

với Việt-Nam thì lạnh nhưng đối với Tây, thì ăn thua gì với nó. Tôi chợt nghĩ đến chị bạn tôi, mai có bằng rồi nếu đó là lại chơi còn nếu trượt thì tính sau; suốt gần đến một tuần tôi khó ngủ vì cứ nghĩ đến việc thi. Đúng tám giờ chiều thứ sáu lại trước cổng trường, nhìn qua hàng rào thấy ở trong có một cái bảng, vội chạy vào xem, mai không thấy tên mình đâu vì đời nào mà mình đứng hàng đầu. Tôi cúi đầu hết hy vọng rồi. Minh xem hàng trên xem... Chợt trong đó có tên tôi, hạng nhì, mừng quá vội ngay, không có lối thoát.

Về đến nhà không cần nói là mình đỗ, chỉ cần phì cười ra là đủ.

TƯỜNG CƯỜNG

## Em Trương Kim Anh

(12 Tuổi)

### Ở VẬY

Em Vân đang ngồi học sử ký; em học đến chỗ người Pháp sang đô hộ nước ta và làm cho ta khổ sở! Em bỗng ngưng đầu lên hỏi bố em:

— Bố ơi, tại sao Pháp lại đô hộ nước ta và làm cho dân ta khổ sở, nghèo đói hả bố?

Người bố trả lời:

— Tại vì họ thấy nước ta rộng và có nhiều của cải nên họ sang lấy.

Em có vẻ suy nghĩ rồi nói:

— Thế họ có nước họ rồi thì lại còn lấy nước người ta làm chi để rồi họ làm cho dân ta nghèo đói hả; con thì không bao giờ con đi lấy trước người ta đâu, con ở vậy, hè.

TRƯƠNG KIM ANH

# Em Nguyễn Thị Kim Liên

(13 tuổi)

Người đỡ đầu : Ô. Võ-văn-Thú (Phan Thiết)

Sau những mẩu văn của em Tường Cường mà tôi đã được coi từ lâu, trong mục Lan hâm tiếu vừa mới ra đời đã có ngay được một bài văn như bài " Bao giờ mẹ về với con " của em Kim Liên.

Bài văn đó đã làm tôi ngạc nhiên một cách sung sướng—nó là sung sướng thì đúng hơn—và trong thâm tâm tôi, thực tình đã nảy ra ý nghĩ : " Giá mình có viết về nỗi lòng của một em bé nhỏ mẹ đi xa, mình không tài nào có được giọng văn lạ và nên thơ như em bé này. "

NHẤT-LINH

## BAO GIỜ ME VỀ VỚI CON ?

Bao giờ mẹ mới trở về ?

Đề con khỏi đợi, nỗi nè nhớ thương

K.L.

**C**HÌÈU nay con đứng đợi trước cửa rất lâu mẹ à ! Con phải lấy tay che trán, vì ôm mặt trời làm chói mắt con quá.

Con chăm chú nhìn những người qua đường, những chiếc ô tô, xe đạp, xe gắn máy, chạy vùn vụt, nhưng không ai nhìn con, không ai giống me cả ?

Sao me đi lâu thế ? Me đi hồi nào ? Me đi lúc con còn ngủ phải không ? Con chẳng nhớ rõ me nữa, nhưng con tin chắc me rất giống con; con chạy vào lục tủ quần áo, để tìm tấm ảnh của me chụp hồi con mới lên sáu.

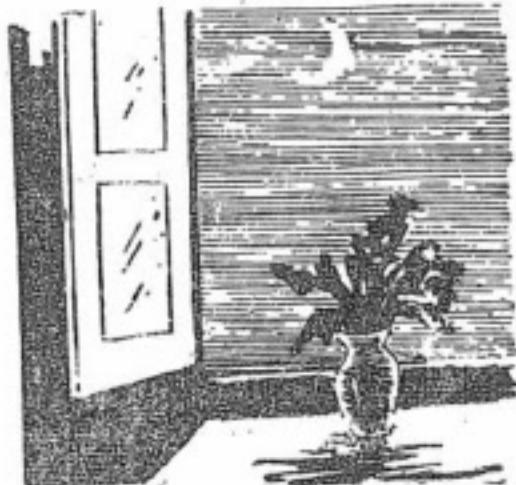
Mãi đến bây giờ mà người đưa thư cũng chưa đến ; con chờ gói quà màu xanh nhạt xinh như khung cửa sổ phòng ngủ của con, có cả mảnh trăng lưỡi liềm treo ở đây nữa.

Con sẽ đọc những lời thơm tho mùi áo, mùi tóc của me, dễ thương như quả mận hồng, hay trăng ngon

lành như những quả nho mộng nước, hay những viên kẹo bi đù màu đỏ xanh.

Con chạy vào nhà, con chó Lu đã thức dậy rồi, nó lại mang cả mền của con xuống đất, nó định đi đâu đây ? Me có biết nó không ? lông nó mềm như tờ, vắng con có một tí nó đã kêu lên rồi.

Con cũng có đi học nữa me à ! Hôm nào me về xem, con sẽ vẽ me ngồi viết thư cho con, me phải nói



như me của con Nguyệt nói với nó : " Con làm gì đấy ? Con hư lắm, sao con lại đi chán khổng ? "

Me cứ lại tủ quần áo con xem cái nào cũng đẹp cả, lấm tấm những chùm hoa mới nở ; me biết không ? lợ mực của con dỗ hết chẳng còn tí nào cả.

Me dắt con đi biển nhé ! me vót thật nhiều bông gòn về làm nệm cho con nằm, nó trôi bần bồng đáng yêu quá, ai thả nó ra nhiều thế, hờ me ?

Tội nghiệp những tảng đá, sao nó không lên bờ cát chơi ? để sóng biển xua đuổi mãi, nó nói chuyện nhỏ quá con nghe không rõ đâu, me à !

Lần này con lại bế con chó Lu đứng đợi quà me gửi về. Con nhớ me quá ! me có nhận ra con không ? Đường phố đèn đã sáng rồi. Con gọi nho nhỏ " Me ơi ! " mi mắt con nặng chiu, ánh trăng đẹp nhòa ra như lợ mực của con dỗ lên trang vở.

Hay đêm nay me về ! Con mơ thấy gói quà được bọc cẩn thận bằng khung cửa sổ màu xanh.

Me nằm cạnh con me nhé ! nước biển sẽ tràn dưới giường ngủ của con, và thì thầm như tiếng vong đưa.

Con đi ra sân chơi đây, mẹ à ! Con, Lu lại đùa với bóng mái tóc con ; đuôi nó ve vẩy, con không cử động, con nằm ra cát, Lung linh dưới trăng, mấy cây bắp đang múa một vũ điệu dàn tộc, mái tóc vàng óng ả xõa lên lưng những bà tiên tròn ấm áp hạt non.

Bép lửa nhà mình chốc chốc cười sặc sụa như có người cù vào

nách.

Me ơi ! Con đợi me, nhưng biết bao lần mà me vẫn chưa về . . .

Me có biết ! trong giấc ngủ con mơ thấy mấy chiếc ghe đánh cá cứ lại gần con mãi, nó đi qua đi lại cuối cùng bị kẹt trong góc mùng. Con đưa hai tay kéo nó lại, nhưng nặng và trơn quá.

Có cái gì lạnh mát chạy nhẹ nhẹ trên trán, trên tai, trên cánh tay, bàn chân con, con nghe rõ tiếng mèn,



gối chuyên mình, hơi thở nhẹ nhàng.

Me làm con khó ngủ quá, me cứ đẻ tay lên khắp mình con, con có làm sao đâu ? me đánh con chó Lu nằm bên con phải không ? con nghe thấy tiếng nó kêu.

Rồi sau me làm gì nữa con chẳng biết. Khi con thức dậy, con thấy khung cửa sổ của con màu xanh đẹp hơn chiều hôm qua, me có phai chiếc áo lụa hồng của con cạnh đây ? đẹp quá !

Me ở đâu ? con gọi me khắp nơi, me đi hồi nào ? còn gói quà của con ?

Con đang lạc vào rừng cầu vồng, khắp người con bị quấn chặt, lấp lánh. Me ơi ! con biết tìm me ở đâu ? bao giờ me về với con ?

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

Tập sau sẽ đăng :  
 BÚC THƯ của em Kim-Lien ●  
 CON LYKY của em Tường-Cường  
 ● MÁ CHẾT THÌ MÁ... của em Kim-Anh ● LỜI TRẺ EM của em Văn-Diêm (4 tuổi) và Văn-Dung (3 tuổi).

# ... CON ĐÃ VỀ

của Nguyễn-thị-Vinh

Cảm xúc về cái chết của nữ sinh  
B. T. L. trường Nguyễn-Khuyến.  
N. T. V.

TÔI đang ngồi khâu; con gái tôi đang chơi ngoài sân, bỗng nó mở toang cửa chạy sộc vào ôm chầm lấy tôi rồi hôn lia lịa lên hai má tôi. Con tôi thường hay có thói quen như vậy. Dù đang ngồi học, hay đang mải chơi nhưng chợt nghĩ tôi là nó bỏ hết để chạy vào ôm lấy tôi mà hôn như lúc này. Tôi cũng buông đờ khâu đưa hai tay đỡ lấy con tôi mà ôm nó vào lòng. Từ ở thân mình nhỏ bé của con tôi truyền sang tôi một hơi nóng ấm quen thuộc khiến tôi phải ghi chép con tôi hơn và khẽ dỗ nó nằm hơi ngả trong lòng tôi; tôi cúi xuống một chút để má tôi ấp lên má nó. Tôi nhíu mắt và hơi mỉm cười trong lúc lòng tôi lắng nghe cái êm dịu và mát mẻ từ ở má con tôi thấm sang má tôi và truyền vào trong cảm giác của tôi. Bỗng con tôi sực vùng khôi tay tôi, nhôm lên nói:

— Mẹ, mẹ cho con lại nhà em Vân chơi với em, mẹ nhé.

Vân là con của em gái tôi, nhà ở cách nhà tôi cũng không xa. Già vào lúc khác, con tôi hỏi có lẽ tôi đã bắng lòng cho nó đi ngay; nhưng lúc này tôi không muốn xa con tôi. Tại tôi đang hưởng những cảm giác sung sướng mà tự tôi cho là hạnh phúc bên con tôi, nên tôi không muốn rời xa nó một phút

nào; nó không hiểu ý nghĩ đó của tôi nên lắc lắc người tôi mà hỏi lại:

— Mẹ nhé, mẹ cho con lại nhà em Vân nhé?

— Nhưng còn đi với ai?

Con tôi mở to mắt nhìn tôi như lấy làm lạ về câu tôi hỏi nó, và nó trả lời:

— Con đi một mình, đường ấy hàng ngày con vẫn đi học qua mà mẹ.

Lời con tôi vừa nói làm tôi chợt nhớ ra rằng năm nay nó đã lên chín và đã học lớp nhi tiểu học rồi còn gì. Nhưng tôi vẫn băn khoăn bảo:

— Thôi con ở nhà với mẹ, con đừng đi.

Con tôi phung phuju nói:

— Con nhờ Vân làm! Từ hôm nay đến nay đã hơn hai tuần mà con chưa sang chơi với Vân. Mẹ cứ cho con đi một lát thôi.

Ngoài nhìn đồng hồ lúc ấy đã gần tám giờ sáng, tôi đắn đo một lát rồi bảo con tôi:

— Ừ, cũng được, con đi đi, nhưng chỉ được chơi một lát thôi. Mẹ đợi con.

Nghẹt tôi nói xong, con tôi mừng rỡ lên; nó niu lấy cổ tôi hôn vội lên khắp mặt tôi, rồi vụt chạy ra cửa. Tôi phải gọi giật nó lại bắt nó lấy nón đội, rồi vuốt lại nếp áo cho nó. Tôi có cảm tưởng như

đang sửa-soán cho nó đi chơi đầu xa nhà hàng mấy ngày. Lòng tôi bực rịn và tôi dặn dò nó:

— Lúc sang qua đường, con phải trông xe cho cẩn thận nhé!

Nó nhoẻn cười đáp một hồi như lúc đọc bài thuộc lòng:

— Không lo mẹ ạ, thế nào cũng có người qua đường, con sẽ đợi có ai qua con di liền bên người ta. Còn không thì con tới chỗ cảnh binh đứng gác nhờ người ta dẫn con qua.

Rút lời, nó nhìn tôi tinh nghịch hỏi:

— Thế được chứ mẹ?

Tôi cười, cốc khẽ lên đầu nó. Tất cả câu nó vừa nói với tôi đều là những lời tôi vẫn thường bảo nó, nay nó nhắc lại nguyên văn như có ý trêu lại tôi và làm tôi được yên tâm vì nó vẫn nhớ lời tôi dạy. Tôi căn khẽ vào má nó, đầy nhẹ nô ra và bảo:

— Thôi đi đi, chờ con! Nhớ về sớm kéo mẹ sốt ruột.

Và tôi đứng nhìn theo con tôi, dâng nó đi tung tăng nhảy nhót, hai cái bím tóc đen dài bắt qua hắt lại trên cái lưng nhỏ bé mặc áo trắng. Tuy tôi không trông thấy mặt nó lúc ấy, nhưng tôi biết chắc là nó đang cười...

Tôi lại quay vào ngồi khâu tiếp. Tự nhiên tôi đè đầu lưỡi khẽ liếm vành môi trên của tôi và thấy một chất mẩn mẫn như muỗi đinh trên đầu rặng, tôi biết ngay rằng đó là chất mờ hôi ở má của con tôi.

Được một lúc thì chị ở nhà tôi đi chợ về; tôi buông đờ khâu theo chị xuống bếp để phụ làm cơm với chị. Vừa cùng tôi dở dở ăn ở giỗ

ra, chị vừa kè:

— Ghê quá, bà ạ! Lúc con về chị thấy ở đầu phố có xe cam-nhông chẹt chết người, thiên hạ coi đông quá!

Nghẹ chị ở nói, tôi bỗng lạnh cả người, tay tôi ngừng lại trên mớ rau như không còn cử động được nữa nhưng miệng tôi lại mở được và tôi hỏi dồn chị:

— Sao? Người thế nào? đàn ông hay đàn bà?

— Nghẹ nói con gái, bà ạ.

Tôi suýt bật lên tiếng khóc và hốt hoảng hỏi:

— Hả! Chị nói sao, con gái?

Tôi không đề ý đến chị ở nhìn tôi lì lùng, tôi chỉ nghe thấy lời chị:

— Vâng thưa bà nghe đâu là một cô nữ sinh đi học lớp hè; người ta bảo xe đẹp của cô ta bị hép, sách vở rơi lung tung, còn cô ta bị cắn nát cả đầu chết ngay tại chỗ.

Tôi thở mạnh thấy như vừa thoát khỏi một tai nạn nguy hiểm. Cảm giác mang mang như mê ngủ, nhưng những lời nói của chị ở vẫn lọt vào tai tôi rất rõ.

— Cháu không dám vào xem tận nơi, nhưng nghe người ta nói ô ta còn trẻ lắm! chỉ độ mười mươi tuổi, mặc áo dài màu xanh nhạt, đi guốc, chính cháu còn trông thấy một chiếc guốc của cô ta văng vào sát hè đường kia mà.

Trí não tôi dần dần tỉnh lại, nhưng tỉnh lại để mà nghĩ tôi nỗi đau khổ của già đình cô con gái xấu số ấy. Trong lúc này, chắc bố cô ta đang làm trong sở nào đó, còn mẹ cô thi ở nhà đang sửa soạn làm một mâm ăn mà cô thích, hoặc

## AVN HÓA NGÀY NAY - TẬP 3

có khi còn đang xếp lại giường  
đệm cho cô hay thu dọn bát đĩa  
cô vừa ăn sáng xong rồi đi học,  
hoặc đang giặt quần áo của cô  
thay ra trước khi đi. Chắc lúc này  
bà mẹ chưa biết tin con gái mình  
bị chết chết xe vì lúc chị ở nhà tôi  
đi chợ về cho tôi bây giờ mới  
độ một lát ; trong thời gian ấy  
chưa ai có thể báo tin kịp, nhưng  
mà rồi bà ta sắp phải biết. Tôi sợ  
hãi không dám tưởng tượng đến  
nỗi đau khổ của bà ta phút ấy.  
Nhưng ở tận cùng ý nghĩ của tôi,  
tôi đã rõ như thế nào rồi.

Qua lời kể lại của chị Ở, hình  
ảnh cô học sinh đó mỗi lúc một  
hiện rõ trong đầu tôi như chính  
tôi đã được nhìn thấy tận nơi cái  
thân thể mảnh mai rất đẹp (tại  
sao tôi lại cứ yên trí là rất đẹp tôi  
cũng không biết) nằm sóng soài  
trên mặt đường nhựa, nếp quần  
trắng xô lệch lộ ra cái ống chân  
thon trắng và tà áo dài xanh còn  
thẳng nếp là, tất cả những thứ ấy  
vẫn còn nguyên vẹn trên tấm thân  
hãy còn nóng của cô gái, duy  
chỉ có cái đầu cô là bị bếp nát  
nhầy nhựa máu, lẫn với tóc và  
không còn là một hình thể gì.  
Nghĩ đến đây tim tôi thót lại, tôi  
không nghĩ tới con gái tôi, nhưng  
hình ảnh nhỏ bé của con tôi với  
bộ đồ trắng mà con tôi mặc hàng  
ngày cứ chợt hiện ra trong đầu  
óc tôi.

Ô hay ! Sao lại thế này ? Trong  
lúc này tôi không muốn nghĩ đến  
con tôi một chút nào cả. Tôi cố  
gạt đi nhưng càng gạt thì hình ảnh  
con tôi lại càng hiện ra lẩn lộn với  
hình ảnh xác cô con gái xấu số mà  
tôi đã hình dung thấy. Nghĩ tới  
cái đầu nát của cô ta, tôi bỗng

hỏi chị Ở :

— Thế cô ấy « phi-de » à ?  
— Thưa bà, con có dám hỏi  
dâu mà biết. Nghe nói bị lôi cù  
mắt ra bà ạ.

Thế là tôi lại bị ám ảnh thêm,  
tôi hình dung tới cái mắt lồi, tự  
nhiên tôi thấy móng tay được kết  
thành hai cái đuôi sam ở trên cái  
đầu tròn nhỏ của con tôi lại  
hiện ra. Tôi bỗng thấy sợ hãi,  
vì ý nghĩ đó. Mồ hôi toát ra.  
Tại sao thế ? Tại sao tôi lại cứ  
phải nghĩ đến con tôi ? Tôi bỗn  
chồn cả người. Tôi nhìn đồng hồ.  
Mới có gần chín giờ ; tôi đã nói cho  
phép con tôi được chơi tới mười  
giờ ; tôi định để gần mười giờ sẽ  
cho chị Ở đi đón nó. Nhưng cứ  
chợt nghe thấy tiếng lao xao ở phố  
hoặc có tiếng nói lo từ bên hàng  
xóm hay tiếng trẻ nô đùa kêu rộn  
ở cửa nhà là tôi thót cả mình.  
Tim tôi như đứng lại và tôi hồi  
hộp lắng nghe kỹ cho biết rõ  
những tiếng ấy từ đâu lại, có liên  
quan gì đến tôi không. Tôi chú ý  
cả từ tiếng xe pháo qua lại. Một  
tiếng « phanh » xe hơi cũng làm tôi  
giật bắn người lên. Tiếng xe vận  
tải hạng nặng chạy inh inh ngoài  
phố làm rung cả đất và như rung  
chuyển cả tâm hồn tôi. Tôi rời nhà  
bếp lên nằm nghỉ ở trong buồng  
Nhưng mỗi cảm giác lo sợ hồi hộp  
cùng theo tôi. Óc tôi không thể  
não quên được vụ tai nạn xe cô  
và cô con gái bị chết chết xe vừa  
qua.

Lạ chưa ! tôi có biết cô ta là  
con nhà ai và hình dáng thế nào  
đâu, nhưng óc tôi lại thấy rõ cô gái  
đó rất xinh xắn, mặc áo xanh phớt,  
đeo nón lá, đạp xe đi trên con  
đường phố. Rồi tôi tiếng xe hạng

nặng chạy inh-ịnh, rồi tiếng « phanh »  
kêu kit-kit, rồi tiếng người nói  
đao xao, tiếng trẻ kêu ở ngoài  
đường phố, rồi cái xác bếp đầu của  
cô gái nằm sóng soài trên đường  
nhựa, tà áo xanh còn thẳng nếp  
là, chiếc guốc vắng vào tận lè  
đường... Tất cả những cảm giác ấy  
cứ luân quẩn trong óc tôi, nhưng  
tệ nhất là bóng dáng con tôi lại cứ  
hiện đến trong mọi cảm giác ghê  
rợn của tôi. Tôi như thấy cái thân  
hình bé nhõ mặc đồ trắng của con  
tôi nằm sóng soài dưới gầm chiếc  
xe hơi hạng nặng. Tôi sợ hãi nhầm  
mắt lại, cố xua đuổi ý nghĩ đó  
nhưng hình ảnh cái đầu bếp lại

hiện rõ và trên cái đầu bếp ấy tôi  
thấy hai bím tóc như tóc của  
con tôi. Tới đây tôi không chịu  
được nữa, tôi vùng ngồi dậy  
khoác áo dài xuống bếp dặn chị Ở  
làm cơm rồi tôi tự đi đón con tôi  
mặc dù lúc đó mới có hơn chín  
giờ. Nhưng tôi chưa kịp đi thì  
bỗng cửa mở tung : con tôi từ  
ngoài cửa chạy xộc vào.

— Mẹ ! con đã về !

— Con...

Nước mắt tôi trào ra, tôi ôm  
lấy con tôi. Hai mẹ con chúng tôi  
ghi chấn lấy nhau...

NGUYỄN-THỊ-VINH

SÊ ĐĂNG :

## NHỮNG GIỌT HUYẾT NGÀ

Thơ của NGUYỄN-THỊ-NỮ (Nha-Trang)



## ĐỒNG Y-SĨ CỤ - THẤT CHỮA CHÂN TAY

Gây xương болт gân,  
trật khớp và phong thấp rất  
thần hiệu cùng các bệnh gân,  
xương, nhức mỏi đã được  
tin-nhiệm với đồng-bào Bắc  
Việt.

Trước ở Hàng Điều  
Hà-nội-nay đã tiếp khách tại  
287 Gio-long  
gần Ngã-sáu (Sai-gon)  
Chủ nhật chữa làm  
phục ở Tỉnh Đô Cự Sĩ  
282 Đường Lacaze Cholon  
từ 10 đến 12 giờ

LAN SƠ KHAI

dành cho sinh viên  
và học sinh

# BÁ-NHA TÚ-KỲ

của Sa-Giang TRẦN-TUẤN-KIỆT  
(19 tuổi, nguyên quán Sa-Đéc, học sinh  
trường Tân-Tuân và Âm-nhạc Quốc-gia).

Trăng thanh gió mát hàn-dương,  
Trên sông ai gảy khúc đàn cỏ liệu,  
Tiếng đàn vọng tiếng gió chiều,  
Thoáng trong hơi gió ít nhiều đau  
thương...

Bóng dung im bất tiếng đàn,  
 Tay nồng cung Nguyệt, một chàng  
 bước ra.

Vốn người nước Tân : BÁ-NHA  
Danh cầm đệ nhứt, tài hoa tuyệt vời.

Trước thuyền thoảng bóng ai  
ngồi  
Say nghe quên cả chuyện đời dưới  
trăng.

NHA rằng biết khúc gì chàng,  
Mà hồn mơ lạc Quảng-Hàng hối  
người?

Kỳ thưa: « Không khóc Nhau-  
Hồi,  
Điếc đàn xao xuyến, lòng ai não  
nang »

Trong ra Nam Bắc Tây Đòng,  
Tràng rơi nước bạc xuôi giòng  
ngoài kia.

BÁ-NHA, CHUNG-TÚ say mê,  
Người đàn thật giỏi, người nghe  
thật tài-  
Quên thân, quên thế, quên đời,  
Tiếng đàn nên nghĩa, kết lời tri âm.

Sáng ra dỗi bạn đồng tâm,  
Nhìn nhau ly biệt, lệ đầm thắm khăn.  
Người đi dắt Tân kể Tân,  
Canh tâ trăng khuyết bao lần nhớ ai.

Đúng ngày hẹn trúc xa xôi,  
Quay thuyền trở lại bến dời tim  
nhau.

Đến nơi nào thấy người đâu,  
Sóng sấu lầu bóng, nước sâu lặng  
buồn.

Cô cát rả lè sầu vương,  
Cùi đầu cảnh vật đau thương người  
về.

Bốn bề hoang lạnh bốn bề.  
— « TÚ-KỲ chàng đã lỗi thề cùng  
ta ! »

Bóng đau thấy một cụ già,  
Từ khu rừng vắng bước ra sụt sùt.  
— Người là bạn thiết con tôi,  
TÚ-KỲ no thắc tau rồi còn đau ♪

Thoáng nahe lồng dạ quấn đau,  
Lệ sầu chan chúa, tim sầu tái tê.

Cùng già rẽ lối theo về,  
Nhà tranh vách đất bốn bề quanh hia.  
Khói hương phơ phất gió chiều,  
Tưởng hồn người vẫn phiêu diêu  
bên thêm.

Canh nhà nấm mồ nấm êm,  
Xám tro mau đất trong đêm lạnh  
lùng.

Trước mồ, gảy khúc lơ lửng,  
Cung đàn rỉ máu nhuộm hồng tim  
yêu.

Đau thương ruột xé chin chiều,  
Trên đời nhớ bạn bao nhiêu độ rồi.

Năm cung tiếng khóc thay lời,  
Khóc tình tri kỷ, khóc người tri âm.  
Gảy xong dập nát cung cầm,  
Cúi đầu, trút hết tình thảm tặng  
người.

TÚ-KỲ một khuất bóng rồi,  
BÁ-NHA từ đây, còn ai hiều mình.

Sa Giang TRẦN-TUẤN-KIỆT

## thầy giáo em

của Lê-tất-Điều  
(16 tuổi, học sinh)

**T**HÀY GIÁO nỗi hân ra  
và lạc lõng giữa bọn trẻ chúng em  
như một người không lối sống trong  
nước chim chich (ba em bảo  
người nước chim chich thì bé lắm,  
cô lẽ bé bằng chúng em).

Có lẽ trong lớp thầy giáo là kẻ  
khô sô nhất. Trước tiên, thầy  
không có bạn để nói chuyện cho  
đỡ buồn trong khi chờ giờ tan học,  
trong khi chúng em không đứa  
nào có dưới năm người bạn kề cù  
thân, sơ. Thôi chúng em cứ tạm  
coi chúng em là bạn của thầy vì  
hôm nào thầy cũng nói chuyện với  
chúng em. Nhưng chắc chắn thầy  
không phải là bạn thân của chúng  
em rồi. Chẳng bao giờ thầy giáo  
lại nói chuyện đùa với chúng em.

Mà nghe chuyện của thầy thì  
thực chả thú vị gì. Nếu không bị

bắt buộc bởi những con số 0, bởi  
cái roi của thầy thì em cảm đoán  
rằng 40 đứa chúng em sẽ không có  
lấy một đứa nào hoài hơi mà ngồi  
nghe thầy nói cả.

Có một vài lần thầy nói về  
những thứ mà chúng em đã biết  
rõ cả rồi thì chúng em còn cảm  
thấy thích thích một tí. Thi dụ  
như: Thần thể người ta chia ra  
làm ba phần là: đầu minh và chân  
t.y; trên đầu thì có tóc v.v...

Nhưng thường thường thi thầy  
nói đến những thứ gì khác lạ hơn,  
rắc rối và khó hiểu lắm.

Nhiều khi thầy nói đi nói lại  
đến ba bốn lần, chúng em vẫn  
chẳng hiểu gì, mặt đứa nào đứa  
nấy cứ đọc ra y như có ông « Tè  
Thiên Đại Thánh » hiện ra trước  
mặt. Những lần ấy thầy có vẻ khò

một buồng hoa cau màu vàng nhạt và sáng, vừa xòe ra khỏi bẹ, đẹp như một nỗi vui nở trong lòng người.

NHẤT LINH

Càng nhìn, mỗi lúc Trâm càng thấy mình gần mặt trăng hơn. Gió lúc ấy thoát nhẹ, hơi mát thầm dần vào người Trâm như lành lạnh mà lại không phải lạnh. Từ mặt trăng tỏa ra một thứ ánh sáng huyền ảo dị thường. Có lúc Trâm thấy như một thứ lụa rất mỏng đang vương khắp không gian. Có lúc cả bầu trời trong suốt như thủy tinh, Trâm có cảm tưởng như sờ mó vào được; có lúc lại như khói nhẹ bay tỏa khắp nơi. Trâm thấy người mình nhẹ nhàng, lúc bông, lúc chim như đang chơi vơi ở giữa trời. Trâm ôm chặt lấy già và cảm thấy hai bà cháu đang từ bay lên gần mặt trăng,

NGUYỄN THỊ VINH

Tuổi thơ của Tiên nhẹ như đám mây trắng bay trong một làn hương trong suốt. Hồi ấy Tiên không lo, không nghĩ vẫn vui.

Một buổi sáng mùa hè, gió mát đã quét sạch hết bụi ở sân. Mẹ Tiên trải một cái chiếu con ở hiên. Tiên ngồi cạnh mẹ, ăn quả sảng. Tiên giờ bàn tay nhỏ hòng ra bóc một ít sợi trăng dẻo, đưa lên miệng nhai (bây giờ mỗi khi nhớ lại Tiên rùng mình, chàng không ngờ hồi ấy mình có thể trong sạch như thế). Mẹ Tiên ngừng mắt lên nhìn trời, mấy sợi tóc bay phất phơ bên má. Tiên cảm thấy người mình êm ả trong bộ quần áo sạch sẽ mềm. Da Tiên hình như mát lâm. Tiên vừa ăn vừa chàm chà nhìn luống hoa bị gió xua rung rinh. Cảnh hoa nhỏ, mảnh, đang run khẽ lên như hơi trong một giòng nước trong. Đất màu nâu mới sỏi tròn ướt ướt. Gió vẫn mát, trót đi như

làm bằng tảng sỏi thủy tinh quanh quanh Tiên và mẹ Tiên. Tiên không đề ý gì cả. Chợt mẹ Tiên gọi Tiên :

— Trên trời có vầng tê tê...

Tiên nhìn theo tay mẹ. Hình như lúc ấy tay mẹ Tiên đẹp và dài lắm, vì Tiên thấy ngón tay trỏ của mẹ xa tít gần chạm vào mấy đám mây con con. Trời xanh ngân ngắt, gọn một ít vẩy mây trắng xóa ở giữa và xanh nhạt ở bên. Tiên hỏi :

— Trên ấy mát lắm. Có ai sống ở trên những đám mây ấy không hở mẹ ?

Mẹ Tiên cười :

— Có chứ !

Tiên tin ngay, vui vẻ cỗ như mắt nhìn kỹ xem những người đó ở đâu. Ở những sợi mây con, Tiên tưởng thấy họ đang hát. Tiên ngạc nhiên khi mơ màng nghe thấy mấy điệu nhạc xa xá. Sự thực đầu chỉ là mấy bài hát Tiên thuộc, bay giờ Tiên vò tinh hát thầm lên trong óc. Tiên vừa nghe vừa bảo mẹ :

— Họ đang hát me ạ !

— Họ hát như thế nào ?

Tiên nhìn mẹ, không biết làm thế nào hát lại cho mẹ nghe. Mẹ Tiên mỉm cười nhìn Tiên, cầm lấy bàn tay bé nhỏ của Tiên và đánh nhịp :

— Họ hát :

Trên trời có vầng tê tê,

Có anh lâm vợ chẳng chê vợ nho.

TƯỜNG HÙNG

Mặt trời miền đồi núi khi sắp lặn giống như một trái cầu bằng nước dâ, trong suốt và đỏ ửng như ngọc lục, khi chạm phải đỉnh núi lâm sẽ từ từ tan dần, tan dần cho đến khi một phần chảy ra thành suối hồng bèn kia triền núi, và một phần bốc lên thành hơi, lưu luyến mãi trên không trung giờ lâu mới tắt hẳn.

THU VĂN

# MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

SÀO-SƠN dịch

(tiếp theo)

## XI

— Người nào cũng lấy vợ như thế cả ; tôi cũng làm như mọi người và bắt đầu đi hưởng tuần trăng mật.

Và ông ta rít rang lại vể giận dữ :

— Tuần trăng mật ! Tuần trăng mật ! Nghĩ mà tớm !

« Một hôm ở Ba lê tôi nghịch, đi khắp cả các rạp hát, và tôi chú ý tới một cái bảng quảng cáo một người đàn bà có râu và một con hải cẩu. Vật thứ nhất chỉ là một thằng đàn ông mặc áo hở cổ ; và vật thứ nhì chỉ là một con cá đối lốt con hải cẩu bơi trong một bể tắm đầy nước. Tất cả chẳng có lý thú gì cả ; nhưng khi tôi trở ra, lão làm trò tiên tôi ra tận cửa rất lịch sự, và chỉ tôi nói với đám người đương xóm đóng trước rào : « Nay, các ông bà nên hỏi thử ông này xem trò của chúng tôi có đáng coi không. Vào đi ! vào đi ! Mỗi người hai hào ! » Tôi không có can đảm nói rằng không có gì đáng xem cả và có lẽ chính bến phà đóng trò ăn cát ở chỗ ấy. Tôi cam đoan rằng đối với những người đã rõ cái ô uế của tuần trăng mật cũng vậy, họ cũng không muốn đề người khác thất vọng, nhưng bày giờ tôi thấy không có lý gì dấu sự

thật nữa. Suốt trong tuần trăng mật người ta thấy ngại ngùng, xấu hổ, ghê tởm ; thực đáng thương mà nhất là buồn đến chết đi được ! Tôi cảm thấy chẳng khác khi mờ tập hút thuốc : tôi buồn nôn, thế mà tôi lại nuốt nước miếng và lật ra vể khoái trá. Thực thế cái khoái ấy chẳng khác gì cái khoái hút thuốc về đủ phương diện : mãi lâu lâu về sau người ta mới được thưởng thức cái khoái ấy, và người chồng muốn được thưởng thức mới làm cho vợ quen cái thói xấu đi.

— Sao lại thói xấu ? Ông bảo đó là một công việc tự nêu nhất của người ta kia mà ?

Ông ta nhai lại :

— Tự nhiên ! Tự nhiên ! Thưa ông, ông đê tôi nói ông rõ, tôi thi tôi nghĩ trại lại : việc ấy không tự nhiên. Không tự nhiên một chút nào cả. Ông thử hỏi một đứa trẻ, hay một cô gái ngày thờ xem: Ngày này, chính em gái tôi đã lấy chồng rất sớm và lấy phải một anh trai lạc già gãy đồi nõ.

« Tôi hãy còn nhớ sự kinh ngạc của chúng tôi : đêm hôm hai vợ chồng nó động phòng chúng tôi thấy nó ở trong phòng chạy ra mặt tái xanh, đầy nước mắt, người thi rúi lên như cây sậy, và bảo chúng tôi

rằng nó không thể nào nói ra được việc chống nó định làm gì nó.

« Thế mà ông bảo là tự nhiên à ?

« Ăn uống là một việc tự nhiên, mà lại vui thích, dễ dàng, thú vị, và lúc đầu không thấy xấu hổ. Còn cái việc kia thật là khẩn, thật là xấu hổ, và đau đớn. Không, thưa ông, nó không phải là một việc tự nhiên ! Và tôi tin rằng các thiếu nữ trong trang ghét lầm.

Tôi hỏi :

— Nếu vậy còn vấn đề bảo tồn giống nòi thì ông nghĩ sao ?

Hình như ông ta đã đoán trước lời phản đối dễ dàng và không được thực thà ấy, nên đáp lại một cách mỉa mai súc sắc :

— Đó, tôi biết mà, miễn là nòi giống không bị tiêu diệt ! Nếu ông có vẻ chống tăng gia nhân số thì đó là một việc hợp pháp. Nếu ông có ý định chống lại vì vấn đề khoái lạc, thì cũng chẳng có ai nói gì cả. Nhưng nếu ông thử hỏi hào chổi lại để bảo vệ luân lý và đạo đức xem ! Trời ơi ! Người ta sẽ nhao nhao lên phản đối ông ngay lập tức ! Nhưng nếu độ mươi người hay vài ba người thôi không cứ xúi như giỗng lợn nữa thì e rằng loài người sẽ bị tiêu diệt đi mất.

Ông ta chồ cái đèn hỏi tôi :

— Xin lỗi ông ánh đèn làm tôi khó chịu quá, ông cho phép tôi tắt đi nhé ?

Tôi trả lời tùy ý ông, thi ông trèo lên ghế kéo cái chụp đèn bằng len xuống, dáng điệu ông lúc nào cũng như lúc nào, hấp ta háp tấp.

Tôi nhấn mạnh :

— Dù sao, nếu mọi người nhận

biết cái luật đó thì nhân loại sẽ không còn tồn tại nữa.

Ông ta không đáp ngay, ngồi xuống trước mặt tôi, rạng hai chân ra và chống khuỷu tay lên đầu gối rồi nói :

— Ông hỏi rằng loài người có thể tồn tại bằng cách nào, nhưng cái giống người tại sao cần phải tồn tại ?

— Sao ? nếu không thì ngay chúng mình đây cũng không có nữa.

— Nhưng tại sao lại phải có chúng mình ?

— Tại sao ? Đề sống chứ sao nữa !

— Sống ! Sống để làm gì khi người ta không có mục đích ? Nếu minh sinh ra chỉ cốt để thi sống, cái đời mình không có gì là đáng sống cả. Nếu vậy, triết lý của Schopenhauer, của Hartmann và của Phật giáo đều có lý. Nhưng nếu đời có một mục đích, thi chắc chắn nó phải ngưng lại một khi đạt tới mục đích rồi.

Nói đến đây ông ta có vẻ cảm động lắm, tôi thấy rõ ràng ông ta muốn bày tỏ một ý kiến mà ông đã sẵn có :

— Ông coi nếu mục đích của nhau loại là điều thiện, là bác ái hay theo ý ông, nếu như mục đích của nhân loại đúng như lời của Thánh nhân dạy rằng tất cả mọi người phải đoàn kết với nhau trong tình tương thân tương ái, đem đầu giáo đầu mác và mũi gươm, mũi kiêm ra rèn đức thành lưỡi liềm lưỡi hái v.v.. thi cái gì đã ngăn cản không đẽ cho những tư tưởng đó được thực hiện ? Chính là những tinh ham mê và trong tất cả các tinh ham mê, cái tinh mạnh nhất,

ác liệt nhất, bền bỉ nhất là tinh ham mê về tình cảm, là nhục dục. Bởi vậy, nếu người ta diệt được tinh ham mê đó, thi lời Thánh giáo kia có thể thực hiện được, mọi người sẽ đoàn kết với nhau, mục đích của nhân loại sẽ đạt và nói giống của chúng ta sẽ không còn lý do để tồn tại nữa. Nhưng khi mà loài người còn tiếp tục tồn tại thi vẫn còn có một lý tưởng, không phải là lý tưởng của lũ thỏ hay lũ lợn chỉ biết ra công sinh sản, mà cũng không phải là lý tưởng của giống khỉ hay lũ dân Ba-lê muôn được hưởng những thú vui nhục dục một cách hết sức cầu kỳ, nhưng là lý tưởng về điều thiện mà người ta chỉ có thể đạt được tới bằng cách trai giới thanh tịnh.

«Đàn ông luôn luôn hoài bão lý tưởng ấy. Họ luôn luôn hoài bão như thế, và ông hãy coi xem kết quả ra sao ?

Ông ta ngồi im một lát rồi lại nói :

— Ông bảo rằng loài người sẽ không tồn tại nữa, có phải không ? Nhưng dù đứng ở quan điểm nào đi nữa, người ta ai mà không tin tưởng điều ấy. Điều ấy nó rõ ràng như cái chết của con người vậy.

«Đạo lý cũng bảo rằng sẽ có ngày tận thế, khoa học cũng nhận như vậy. Nếu lấy đạo đức mà suy, rồi cũng kết luận như vậy thi còn gì là kỳ quái ?

Ông ta ngừng lại một lúc lâu, há hết điều thuốc lá, rồi lấy những điều khác ở trong bị ra xếp vào một cái hộp đã cũ và câu ghét.

Tôi nói :

— Tôi hiểu ý ông rồi; phải, đạo Quêch-cv (Quaker) cũng nói tương tự như vậy.

— Phải đấy, và họ có lý lâm. Ham mê nhục dục, mặc dầu người ta muốn định nghĩa nó thế nào thi định, nó vẫn là một cái tai hại đáng sợ, người ta cần phải trừ đi hơn là cõi vĩnh cửu như ở nước ta. Chúa đã dạy rằng kẻ nào nhìn người đàn bà một cách thiết tha cũng đã có tội rồi.

## XII

— Tuy vậy, nếu nhìn chung quanh thi chúng ta thấy khác hẳn : khi chưa có vợ thi người ta còn nghĩ đến sự thanh tịnh, trong trắng, nhưng khi đã lấy vợ rồi, thi người ta sẽ thấy điều ấy là thừa. Những cuộc đi chơi trắng mặt, cái lối trốn đi ở biệt lập ấy với sự ưng thuận của đôi bên cha mẹ, chẳng khác gì một cách cho phép, một cách khuyến khích truy lạc cả. Nhưng khi người ta đã phạm vào thuần-phong đạo-đức thi sẽ bị thuần-phong đạo-đức báo thù lại. Tuy tôi hết sức cố gắng, mà không thể nào tạo ra cho mình được tuần trắng mặt đẹp đẽ. Suốt trong thời kỳ ấy, tôi chỉ cảm thấy ghê tởm, xấu hổ, buồn rầu ! Rồi sau một ít lâu tôi gần như không thể chịu đựng được nữa. Sau một thời gian ngắn thôi, ba hay bốn hôm sau khi cưới thi phái, tôi thấy vợ tôi hết sức ưu sầu : tôi ôm nhà tôi vào lòng hỏi nguyên do, vì tôi cho nhà tôi muốn cái gì thi đã có đủ cả. Nhưng nhà tôi đầy tội ra và ôm lên khóc. Tại sao nhà tôi lại khóc ? Nhà tôi không biết nói thế nào để tôi hiểu rõ duyên cớ. Nhưng trong vẻ căm kinh của nhà tôi, tôi đoán rằng nhà tôi đã bị kinh khủng vì những cuộc giao hợp, mà không biết bày tỏ ra làm sao đây thôi. Tôi hỏi vẫn mãi thi nhà tôi ấp úng nói là vì một truyện của bà nhạc tôi nên buồn.

## GIAI - PHẨM VĂN - HÓA NGÀY - NAY MỘT MÓN QUÀ TRANG NHÃ

Một món quà tinh thần quý giá các bạn có thể gửi tặng bèn bè thân thuộc - một món quà bất ngờ sẽ được bạn bè thân thuộc của các bạn vui mừng và gìn giữ mãi mãi.

Ngay từ bây giờ, các bạn hãy cắt phiếu dưới đây gửi về VĂN HÓA NGÀY NAY và chắc chắn bạn bè thân thuộc của các bạn sẽ nhận được ngay món quà tặng đầy ý nghĩa của các bạn.

### PHIẾU TẶNG GIAI-PHẨM VĂN-HÓA NGÀY-NAY

Gửi Giai Phẩm Văn Hóa Ngày Nay,  
Xin ấn vui lòng gửi đến địa chỉ dưới đây :

Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay . . . . .  
tập, bắt đầu từ tập số . . . . .  
kèm theo đây một bưu phiếu hay ngân phiếu (1) \_\_\_\_\_

Tên và địa chỉ người tặng

Ngày \_\_\_\_\_

Ký tên

### PHIẾU MUA GIAI-PHẨM VĂN HÓA NGÀY NAY

Tôi tên là \_\_\_\_\_  
địa chỉ \_\_\_\_\_

Nhận mua Giai-Phẩm Văn Hóa Ngày Nay . . . . .  
tập  
bắt đầu từ tập số . . . . .  
kèm theo đây một bưu phiếu hay ngân phiếu (1) \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_

Ký tên

(1) BƯU-PHIẾU xin dề tên ô. Nguyễn-thanh-Vinh 337/3B Phan-thanh-Giản, Saigon.  
NGÂN-PHIẾU xin dề « AU PORTEUR »

## IN HÌNH

### TRÊN

## ĐĨA SỨ

MỘT KỸ NGHỆ MỚI

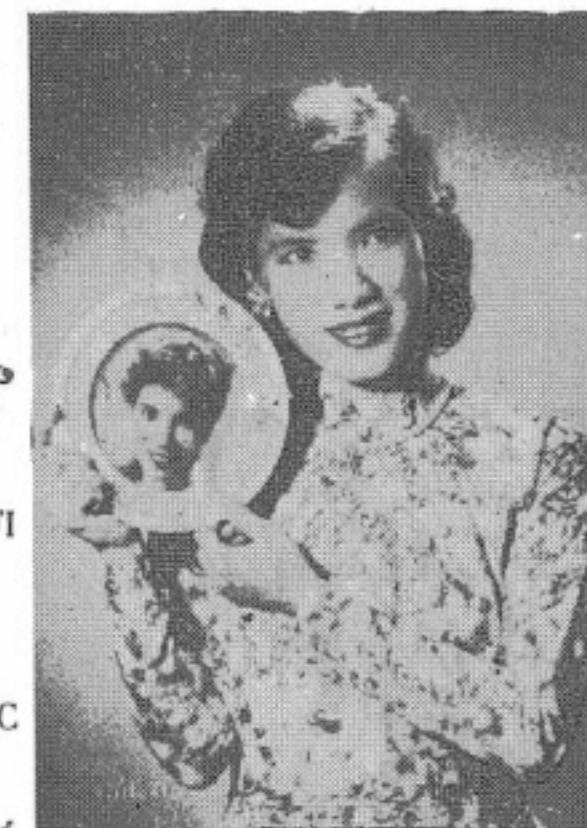
MỘT KỸ THUẬT  
ĐANG TIẾN BỘ

MỘT NGHỀ CẦN ĐƯỢC  
PHÁT TRIỂN

MỘT CƠ HỘI HIẾM CÓ

MỘT NGHỀ VĂN ĐƯỢC GIỮ BÍ MẬT  
TẠI NHẬT BẢN VÀ HỒNGKÔNG

MỘT NGUỒN LỢI TO TÁT VÀ CHẮC CHẮN



### Dạy In Hình Trên Đĩa Sứ

BẢO ĐẢM THÀNH CÔNG

CHỈ THU MỘT SỐ HỌC VIÊN RẤT ÍT

CHỈ HẠN DẠY TRONG MỘT THỜI GIAN RẤT NGẮN

ĐÙNG BỎ QUA CƠ HỘI TỐT

KHÔNG CẦN ĐI NGOẠI QUỐC XA XÔI

TẠI ĐÂY CŨNG HỌC ĐƯỢC NGHỀ

### In Hình Trên Đĩa Sứ

Xin viết thư :

Cô Võ-Thị Diệu-Viên

Đo Ông Hoàng-Công-Duyệt chuyền giao  
109, Định - Tiên - Hoàng, Dakao - Saigon